

AGATHA  
**CHRISTIE**

NGƯỜI  
TRONG ẢNH



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

AGATHA  
**CHRISTIE**

NGƯỜI  
TRONG ẢNH



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

AGATHA CHRISTIE

**NGƯỜI TRONG ẢNH**

Tiểu thuyết trinh thám

Người dịch: TRẦN BÌNH

Thực hiện ebook: HOA QUÂN TỬ

(<https://www.facebook.com/nhut.huynhminh.129>)

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

## **Chương một**

### **VỤ TAI NẠN**

Bobby John đặt quả bóng xuống bãi cỏ, thông thả đưa chiếc gậy đánh gôn về phía sau rồi đánh nhanh một cú thật mạnh.

Quả bóng bay vọt theo đường ngang đến lỗ thứ mười bốn chứ ?... Không !... Nó bay là là trên mặt đất và chui vào một bụi cây.

Bác sĩ Thomas, người chứng kiến duy nhất cú đánh vụng về ấy, không mấy ngạc nhiên. Người chơi gôn không phải là một quán quân mà là người con trai thứ tư của ông mục sư của làng Marchbolt, làng có một bãi tắm nhỏ của vùng Wales, nước Anh.

Bobby bật lên một tiếng chửi thề.

Đây là một chàng trai dễ thương, hai mươi tám tuổi. Không thể nói rằng anh xinh đẹp, nhưng anh có một bộ mặt đáng mến và cặp mắt màu hạt dẻ hiền lành.

- Cháu chơi càng ngày càng tồi ! - Anh lẩm bẩm như để nói với chính mình.

Ông bác sĩ, một người cao tuổi, tóc màu xám, mặt hồng hào, nhận xét:

- Cháu không nên vội vàng !

Hai người bắt đầu chơi lại.

Bác sĩ Thomas đánh đầu tiên: ông đánh thẳng nhưng không mạnh lắm.

Bobby đặt quả bóng, đứng đưa chiếc gậy rất lâu rồi ngẩng đầu, hạ thấp vai phải nhắm mắt đánh mạnh và quả bóng bay theo một đường thẳng.

- Nếu anh đánh đúng phương pháp hơn... mẹ kiếp ! - Bác sĩ Thomas kêu lên.

- Cháu đánh đúng cách đấy chứ... - Bobby nói với giọng thất vọng !... Hình như cháu nghe thấy có tiếng kêu ! Cháu mong quả bóng không làm bị thương ai đó.

Anh đi tìm quả bóng ở bên phải bãi cỏ. Mặt trời xuống thấp hắt ra những tia sáng xiên chéo. Mây mù nổi lên trên mặt biển. Cách xa đó vài trăm mét vách núi hiện ra rất rõ.

- Con đường hẻm chạy dọc theo vách đá Bobby nói - Nhưng quả bóng không thể bay tới đó được. Lúc này thì cháu biết rõ đây là tiếng người kêu. ..

Ông bác sĩ nói mình chẳng nghe thấy gì cả.

Bobby chạy đi tìm quả bóng. Cuối cùng anh thấy nó trong bụi cây kim tước.

Cuộc tập dượt lại tiếp tục. Lỗ thứ mười bảy, cơn ác mộng của Bobby vì lỗ ở xa quá. Tới đó phải chạy dọc theo một vực thẳm trông rất đáng sợ.

Bobby hít vào thật sâu và đánh mạnh quả bóng. Sau khi nhảy một vài cú thìa lia, quả bóng biến vào không trung.

- Thỉnh thoảng cháu vẫn bị như thế ! Thật là ngu ngốc ! - Chàng trai cầu nhàu.

Anh men theo bờ vực và nhìn xuống chân vách đá có nước lấp lánh.

Bất chợt Bobby đứng thẳng lên và gọi ông già:

- Bác sĩ ! Tới đây nhìn xem !

Phía dưới anh chừng một chục mét có vật gì trông giống như một bọc quần áo.

- Một người nào đó đã ngã từ vách núi xuống - Bác sĩ Thomas nói - Chúng ta phải nhanh chóng cứu người ấy !

Hai người cẩn thận xuống bờ vực. Trẻ, khoẻ hơn, Bobby dắt tay ông bác sĩ. Họ đến bên cái bọc quần áo bị thủng đó. Đây là một người đàn ông khoảng bốn chục tuổi. Ông ta đã bất tỉnh nhưng còn thoi thóp thở.

Ông bác sĩ quỳ xuống bên người lạ mặt, bắt mạch và khám vết thương. Sau đó ông nhìn Bobby.

- Con người khốn khổ này sắp chết. Ông ấy bị gãy xương sống. Chắc chắn là ông ấy không nhìn rõ con đường hẻm khi sương mù nổi lên. Đã nhiều lần ta yêu cầu toà Thị chính cho làm lan can tay vịn ở đây nhưng chẳng đi đến đâu.

Ông già đứng lên.

- Ta đi gọi người đến cứu. Phải khiêng ông ấy lên. Cháu ở lại đây, được chứ ?

Bobby gật đầu rồi hỏi:

- Cháu có thể giúp gì được ông ta nữa không ?

- Không. Mạch của ông ấy chậm dần từng phút một. Có thể là ông ấy tỉnh lại trước phút cuối, nhưng rất ít khả năng như vậy. Dù sao...

- Nhưng cháu phải làm gì nếu ông ta tỉnh lại ? - Vô ích. Ông ấy sẽ không tỉnh lại nữa đâu...

Bác sĩ Thomas leo lên bờ vực. Bobby nhìn theo cho đến lúc ông già khuất bóng.

Bobby ngồi xuống một mỏm đá nhô ra của khe núi để hút một điếu thuốc lá. Vụ tai nạn làm anh xúc động; đây là lần đầu tiên trong đời anh tiếp xúc với người chết.

Một tai nạn bi thảm ! Một chút sương mù trong một buổi chiều đẹp, một cú bước hụt... và thế là kết thúc, kết thúc tất cả ! Đây là một người đàn ông mạnh khỏe, rắn chắc. Màu tái xanh của cái chết không che nổi nước da rám nắng. Chắc hẳn người này sống ở nơi thoáng đãng... hẳn là người ở nơi xa tới đây. Bobby lại gần hơn để quan sát: tóc màu hung xoắn tít, ngả màu trắng ở hai bên thái dương mũi to, cằm bạnh ra, tay nổi gân, đôi vai vuông vức. Hai chân gập lại một cách kỳ lạ... chắc hẳn đây là do kết quả của cú ngã...

Khi Bobby nghĩ tới đây thì người hấp hối mở mắt.

Cặp mắt xanh sậm nhìn thẳng vào Bobby. Không chút mơ hồ và ngập ngừng, cặp mắt có vẻ chăm chú và dò hỏi. Ngay lập tức, Bobby tiến lại gần hơn và con người khốn khổ ấy nói bằng một giọng rõ ràng và trong trẻo:

- Tại sao không là Evans ?

Tiếp đó tay chân ông ta run lên, cầm trỗi ra, mắt nhắm lại...

Người lạ mặt qua đời.

## Chương hai

### CÁCH SUY NGHĨ CỦA NGƯỜI GIÀ

Bobby quì xuống bên người chết, nhưng anh không nghi ngờ gì nữa: người ấy đã sang thế giới bên kia. Một sự tỉnh táo cuối cùng, một lời nói cuối cùng và rồi... kết thúc...

Mạnh dạn lên, Bobby thò tay vào túi của người chết lấy ra một chiếc khăn tay lụa và kính cẩn phủ lên khuôn mặt đã bắt đầu lạnh giá.

Bất chợt anh thấy có vật gì đó đã rơi ra theo chiếc khăn tay: đó là một tấm ảnh. Anh nhìn nó sau khi nhặt lên.

Đó là chân dung của một cô gái rất đẹp. Ngắm kỹ một lúc, Bobby tự nhủ: “Đây là một trong những khuôn mặt mà ta không bao giờ quên được”, rồi nhét trả nó vào túi người chết. Xong việc, anh ngồi đợi.

Thời gian chậm chạp trôi... Chàng trai bắt đầu sốt ruột. Anh vừa nhớ ra rằng anh đã hứa với cha anh là chơi đàn oóc ở nhà thờ vào buổi lễ lúc sáu giờ chiều... mà bây giờ đã sáu giờ kém mười rồi ! Bobby tiếc rằng đã không nhờ ông bác sĩ báo tin cho cha mình.

Mục sư Thomas Jones là người hay ưu tư. Một chuyện nhỏ cũng đủ làm ông quá đỗi phiền muộn. - Cha khôn khổ sẽ lại bực mình - Bobby nghĩ. Nhất là khi ông cho rằng mình không giữ lời hứa; thực ra chuyện này có lý do của nó. Cha vẫn coi mình như một đứa trẻ.

Tình cảm cha con cộng thêm với sự phẫn nộ đối với bản thân, Bobby nhận ra rằng nếu còn ở nhà thì anh chỉ là vật hy sinh cho những tư tưởng hẹp hòi của cha. Ông Jones-cha vẫn cho người con trai thứ tư của mình là một thằng bé đại dột. Ý kiến của hai cha con vẫn khác nhau về vấn đề này.

Bobby đứng lên, giậm chân liên hồi. Ngay lúc ấy, anh thấy có tiếng động phía trên đầu mình. Tưởng rằng đã có người đến cấp cứu người bị nạn nay đã qua đời, anh ngẩng đầu lên.

Không phải ông bác sĩ mà là một người đàn ông không quen biết mặc quần gôn.

- Đã có chuyện gì xảy ra - Người mới tới hỏi - Đã có một tai nạn ư ?

Bobby không nhìn rõ người ấy vì lúc này trời đã xẩm tối, nhưng anh biết đây là một người cao lớn, nói giọng nam cao.

Bobby nói lại sự việc, nói mình đang đợi những người cấp cứu tới và hỏi anh ta có nhìn thấy ai đang chạy đến không.

- Không. Không thấy ai cả.

- Thật là tệ hại ! Bobby nói. Tôi có cuộc hẹn vào lúc sáu giờ.

- Thế cậu chưa muốn về ư ?  
- Tôi không muốn để người này nằm đây một mình. Ông ấy đã chết, không thể làm gì được nữa, nhưng dù sao...

- Cậu không ngại. Tôi sẽ xuống để trông ông ta cho đến lúc có người đến. - Anh muốn vậy chứ ? Bobby cảm kích kêu lên. - Anh cần biết tôi sợ cha tôi, ông thường bức mình một cách vô cớ. Anh có nhìn thấy đường không ? Quay sang trái, bây giờ quay sang phải.

Cuối cùng thì anh ta cũng tới nơi. Đây là một người trạc ba mươi năm tuổi, mặt mày nhẵn nhụi.

- Tôi không phải là người trong khu này - anh ta giải thích. Tôi là Bassington-ffrench, tới đây tìm một ngôi nhà để thuê. Một tai nạn khủng khiếp ! Trong khi đi dạo, ông ta rơi từ vách núi xuống ư ?

- Đúng. Mây mù đang dâng lên và đây là một quãng đường nguy hiểm. Bây giờ tôi về đây. Tạm biệt và cảm ơn.

Bobby trèo lên đường hẻm và nhanh chân chạy về nhà xứ. Để tranh thủ thời gian, thay vì đi đường vòng, anh nhảy qua tường của nghĩa địa. Qua cửa sổ, ông mục sư bức mình khi nhìn thấy cảnh đó.

Đã sáu giờ năm phút nhưng chuông nhà thờ vẫn đổ.

Giải thích và trách cứ để lại sau. Buổi lễ bắt đầu. Bobby ngồi xuống ghế và dạo thử mấy phím trên chiếc đàn Ác-mô-ni-um cũ kỹ. Anh lựa chọn và chơi bản nhạc Hành khúc tang tóc của Chopin.

Sau buổi lễ ông mục sư nhắc nhở con trai về bổn phận của anh.

- Bobby, nếu con không làm tốt được việc gì thì tốt hơn cả là con nên bỏ. Con đã vui vẻ nhận chơi đàn Ác-mô-ni-um. Ta không bắt buộc con... nhưng nếu con muốn chơi bời...

- Xin cha tha lỗi cho con - Bobby nói với vẻ hồn nhiên, cách nói trong bất kỳ hoàn cảnh nào của anh - Lần này con không có lỗi. Con phải canh giữ một xác người.

- Con canh giữ cái gì?

- Con canh gác một người rơi từ vách đá xuống. Cha nhớ chỗ cái vực sâu ấy...

- Trời ! Một cái chết bi thảm ! Người ấy có chết ngay không ?

- Không, ông ấy chết sau khi bác sĩ Thomas về tìm người đến cấp cứu. Rất cần có người ở lại. May mắn là đã có một người đến thay con làm việc này.

Ông mục sư thở dài.



- Bobby, thái độ của con làm cha buồn phiền mà không biết nói thế nào. Con vừa đối mặt với cái chết mà con vẫn nhờn nhơ như không ư ? Con lại gần như bông đùa nữa... Đối với những người trẻ tuổi như con thì không có gì là thiêng liêng cả.

Bobby thấy khó lòng mà giải thích cho cha anh hiểu tâm trạng thương xót người qua đời của anh tuy cố nói bằng một giọng bình thường. Anh vội ngắt lời cha:

- Thừa cha, xin cha tha lỗi cho con.

Hai cha con cùng trở về nhà.

Ông mục sư nghĩ: “Ta tự hỏi bao giờ thì Bobby đứng đắn hơn và có một địa vị...”

Bobby nghĩ: “Mình tự hỏi mình có thể chịu đựng cuộc sống này trong bao lâu nữa ?”

Ngoài cái đó thì hai cha con họ vẫn thương yêu nhau hết mực.

## Chương ba

### CHUYẾN ĐI BẰNG XE LỬA

Bobby không thể trực tiếp theo dõi diễn biến của vụ tai nạn ấy được. Sáng sớm hôm sau anh phải đi Londres để gặp một người bạn đang thành lập một xưởng sửa chữa xe hơi và yêu cầu anh cùng cộng tác trong dịch vụ này.

Sau khi hai bạn đã vui vẻ thoả thuận về mọi việc, hai ngày sau, Bobby đi chuyến tàu mười một giờ để trở về nhà. Đến ga Paddington thì biết đã bị muộn giờ, anh đi đường ngầm để đến đường sắt số ba đúng vào lúc tàu bắt đầu chuyển bánh. Không thèm nghe những lời phản đối của người soát vé, anh nhảy vọt lên toa trước mặt.

Mở tay nắm cánh cửa toa bằng một động tác khá mạnh nên cửa vừa mở thì anh ngã quỵ xuống sàn xe. Bobby đứng lên và phúi xong quần áo thì thấy mình đang trong toa hạng nhất.

Trong toa có một cô gái tóc nâu, người mảnh khảnh, đang ngồi hút thuốc lá. Cô mặc một chiếc váy màu đỏ, khoác một chiếc áo Ja-két màu xanh. Mặc dù ăn mặc có phần sắc sỡ nhưng rõ ràng cô cố giấu vẻ sang trọng và khuôn mặt cô đầy đặn trông rất đáng mến.

- Này ! Frankie đây ư ? - Bobby kêu lên - Đã một thế kỷ nay chúng ta chưa gặp nhau.

- Xin chào - Cô gái nói - Anh lại đây, ngồi ghế trước mặt tôi.

Bobby nhăn nhó:

- Vé của tôi là toa hạng ba.

- Không sao, sẽ giải quyết được thôi.

- Tôi sẽ trả tiền.

Ngay sau đó một người to béo, mặc đồng phục xanh, hiện ra trước cửa toa xe.

- Anh để mặc tôi - Frankie nói.

Cô cười một nụ cười duyên dáng với người soát vé vừa đưa tay lên mũ kê-pi và bấm vé của cô.

- Ông Jones vừa vào đây để trao đổi với tôi một vài công việc. Ông không thấy có gì là trở ngại, đúng không ?

- Được thôi, thưa tiểu thư. Tôi hy vọng là ông khách không ở lại đây lâu

- Ông ta húng hắng ho - Khi tàu tới ga Bristol thì tôi sẽ quay lại.

Khi người nhân viên đi khỏi. Bobby nói:

- Đây là cái mà một cô gái xinh đẹp đạt được chỉ bằng một nụ cười.

Tiểu thư Frances Denvent lắc đầu.

- Tôi không cho rằng đây không phải do tác dụng của nụ cười. Tôi thừa hưởng được ở cha tôi cái tác phong hào hiệp với những người giúp việc ông.

- Tôi cứ tưởng cô đi khỏi xứ Wales này rồi, Frankie ?

Cô gái thở dài:

- A ! Bạn thân mến, anh biết rõ các bậc cha mẹ thường bảo thủ như thế nào rồi ! Ở nông thôn buồn chết người... nhưng làm thế nào được ? Mỗi khi trở về Londres, tôi thường tự hỏi mình còn thích nông thôn nữa không ?

- Cô thường làm gì trong những buổi tối ở Londres ?

- Ô ! Chẳng có gì là đặc biệt. Tối nào cũng như tối nào. Hẹn hò gặp nhau ở Savoy vào lúc tám rưỡi. Chúng tôi có một nhóm. Ăn xong chúng tôi đến Nhà hát múa rối... cũng chẳng vui vẻ gì. Rồi chúng tôi đến vũ trường Bullring.. . lại buồn hơn ! Rồi chúng tôi dừng chân ở một quán cà phê lưu động, ăn một vài thứ. Cuối cùng ai về nhà nấy, mặt mày ngầy dại. Bobby, cuộc sống như vậy chẳng có gì là thích thú cả.

- Tôi cũng thấy như vậy.

Tuy nhiên, cả trong thời gian nhàn rỗi thì anh cũng chẳng bao giờ có điều kiện đến Nhà hát múa rối hoặc vũ trường Bullring cả.

Quan hệ của Frankie và Bobby cũng khá đặc biệt.

Ngày xưa. Bobby và các anh trai mình thường đến lâu đài chơi với bọn trẻ ở đây. Bây giờ tất cả đã lớn, hoá hoàn họ mới gặp lại nhau. Trong những trường hợp như vậy, họ gọi nhau bằng tên tục. Khi cô Frankie sống với cha thì Bobby thường đến chơi quần vợt nhưng bao giờ cũng thiếu người cùng đánh thuộc phái nam.

Một sự khó chịu thoáng qua giữa những người trẻ tuổi. Gia đình nhà Derwent tỏ ra thân mật để tỏ ra hai bên không có sự cách biệt nào. Gia đình nhà Jones có phần lạnh nhạt để tỏ ra mình không thiếu thốn gì cả. Thời ấy Bobby rất mến Frankie, hai người thường vui chơi mỗi khi hoàn cảnh cho phép.

- Tôi đã mỗi một với tất cả - Frankie tuyên bố với giọng ảo não - Còn Bobby, anh thế nào ?

- Cô có nhiều may mắn hơn tôi.

- Ô ! Như vậy không có nghĩa là tôi được vui vẻ.

Họ nhìn nhau đầy thiện cảm.

- A ! Câu chuyện người đàn ông ngã từ vách đá xuống vực là thế nào ?

- Tôi và bác sĩ Thomas phát hiện ra. Tại sao cô biết ?

- Tôi đọc tin đó trong báo. Đây ! Frankie lấy tay chỉ vào bài báo:

**CÚ NGÃ CHẾT NGƯỜI TRONG SUÔNG MÙ.**

Nạn nhân của tấm thảm kịch ở quận Marchbolt được xác định căn cước vào đêm hôm qua nhờ vào tấm ảnh để ở trong túi. Đây là ảnh của bà Leo Cayman. Ngay lập tức bà này tới quận Marchbolt và nhận ra người chết là anh ruột của mình, ông Alexandre Pritchard. Ông Pritchard đã xa nhà mười năm, nay mới từ Thái Lan trở về. Phiên toà điều tra sẽ mở vào ngày mai ở làng Marchbolt.

Tư tưởng của Bobby trở lại khuôn mặt quỵên rũ của người trong ảnh.

- Có thể tôi sẽ được gọi đến làm nhân chứng của phiên toà.

- Ô ! Thật là thú vị. Tôi sẽ đến để nghe.

- Tôi có rất ít chuyện để nói. Đơn giản chúng tôi chỉ phát hiện ra người ấy.

- Lúc đó ông ta đã chết rồi ư ?

- Chưa. Ông ấy mới chỉ ngất đi thôi. Mười lăm phút sau mới qua đời, trong khi đó tôi ngồi bên ông ấy.

Anh ngừng nói.

- Thật là kinh khủng, giống như ông mục sư - Frankie nói.

- Phải... một người lực lưỡng, khoẻ mạnh... đầy sức sống... một bước hụt trong sương mù trên bờ vực thẳm... thế là hết !

- Anh có trông thấy người em gái ông ta không ?

- Không. Sau đó tôi đi Londres hai ngày. Tôi đến thăm một người bạn vừa mới mở một xưởng sửa chữa ô tô. Cô có nhớ Badger Beadon không ?

- Tôi không... A ! Tôi nhớ ra rồi ! Anh nhắc tôi mới nhớ ra. Anh ta nói lấp.

- Bây giờ anh ấy vẫn thế - Bobby xác nhận.

- Có phải lúc đầu anh ta chăn nuôi gia súc, sau đó đi Úc rồi vài năm sau thì trở về không ?

- Đúng thế !... - Trở về nhưng không có công ăn việc làm.

- Bobby, tôi hy vọng là anh không chung vốn để mở xưởng sửa chữa ô tô, đúng không ?

- Tôi không có tiền, tôi sẽ không gặp nguy cơ gì cả. Lúc đầu Badger muốn tôi cùng hợp tác, nhưng kiếm ra tiền không phải là dễ.

- Không phải ai cũng ngốc nghếch.

- Nghe đây, Frankie, Badger là một người thật thà.

- Ô ! Đúng thế... Anh ta kiếm đâu ra tiền để lập xưởng ?

- Anh ấy được thừa kế của một bà cô một xưởng sửa chữa nhỏ cùng với sáu chiếc xe hơi. Cha mẹ anh cho thêm một trăm livrơ nữa để mua xe cũ...

- Tại sao anh lại rời khỏi hải quân ?

Bobby đỏ mặt.

- Tôi phải xuất ngũ vì mắt kém.
- Anh vẫn có bệnh về mắt, phải không ?
- Tôi đã nhiều lần đi khám... nhưng tôi không thể chịu được cái nóng ở các thuộc địa... Tuy nhiên các nhà chuyên môn đã cam đoan mắt tôi không thể xấu hơn nữa. Tôi có thể tiếp tục làm việc...

- Đúng thế, mắt anh đã lành rồi - Frankie nói và nhìn thẳng vào cặp mắt màu hạt dẻ của Bobby thật thà.

Một nhân viên trên tàu báo tin từ ngoài hành lang:

- Bữa phục vụ lần thứ nhất !
- Thế nào? Anh đi cùng tôi chứ ? Hai người cùng đến toa ăn uống.

Bobby tạm thời vắng mặt khi người soát vé quay trở lại.

Đến năm giờ chiều thì xe lửa đỗ lại trên sân ga Sileham, một ga nhỏ trên đường tới quận Marchbolt.

- Tôi có xe đến đón - Frankie báo tin. Anh đi cùng tôi chứ ?

- Cảm ơn. Cái đó tránh cho tôi phải mang theo chiếc vali khốn khổ này trên đoạn đường ba kilômét.

- Phải nói là năm kilômét !

- Không. Nếu đi theo con đường trên vách đá thì chỉ có ba kilômét thôi.

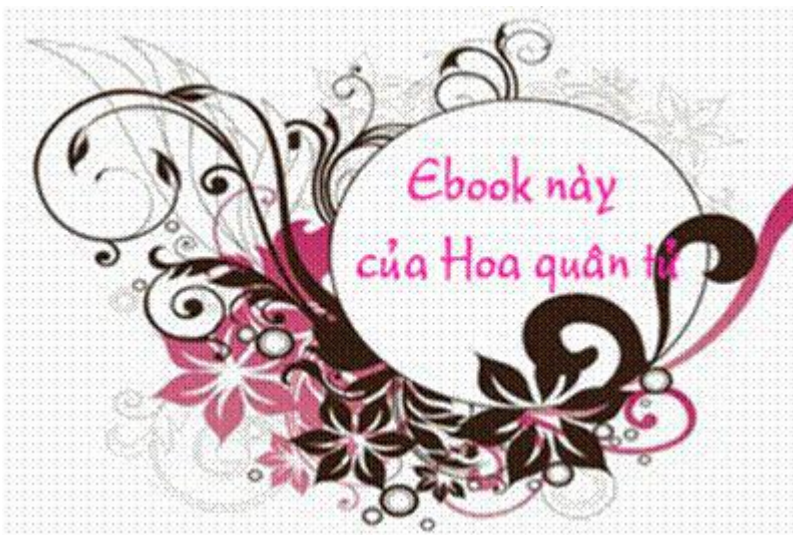
- Đó là con đường...

- Phải, đó là con đường mà người đàn ông ấy gặp nạn.

- Anh có cho rằng ông ta bị đẩy ngã không ?

- Có người đẩy ngã ông ấy ư ? Trời ! Tại sao ?

- Cái đó sẽ làm cho câu chuyện thêm đậm đà thôi - Frankie trả lời một cách vô tư.



## **Chương bốn**

### **PHIÊN TOÀ**

Phiên toà được mở vào hôm sau để kết luận về cái chết của ông Alexandre Pritchard. Bác sĩ Thomas là nhân chứng đầu tiên.

- Lúc ấy ông ta chưa chết ư ? - ông bác sĩ pháp y hỏi.

- Chưa, ông ấy còn thở. Tuy nhiên chẳng còn hy vọng nào nữa... Ông ấy...

Đến đây ông Thomas dùng những danh từ chuyên môn. Ông chánh án nói với các quan toà:

- Nói theo nghĩa thông thường, thưa các ông, có nghĩa là xương sống người ấy bị gãy, đúng không ?

- Vâng, nếu muốn nói như vậy - Ông Thomas nhân nhượng.

- Bác sĩ Thomas, vụ tai nạn ấy đã xảy ra như thế nào ?

- Thiếu những thông tin về trạng thái tinh thần của con người khốn khổ ấy trước khi ngã, nhưng có thể cho rằng ông ấy đã bị rơi từ vách đá xuống. Sương mù từ biển bốc lên và đường đi có chỗ gấp khúc, người ấy không nhận ra.

- Ông có thấy trên người nạn nhân có những thương tích do bạo lực không ?

- Những thương tích trên xác người đều do cơ thể đập vào sườn núi khi rơi xuống vực với độ cao khoảng từ mười lăm đến hai mươi mét.

- Còn lại vấn đề tự sát.

- Vâng, cái đó bao giờ cũng có.

Người ta gọi Robert Johnes.

Bobby lên ghế các nhân chứng. Anh nói mình đã chơi gôn như thế nào, anh đã đánh bóng về phía biển. Hình như anh nghe thấy tiếng người kêu và tự hỏi có phải do quả bóng trúng vào người ấy không. Tuy nhiên anh cho rằng quả bóng không thể bay đến đường hẻm được.

- Sau đó anh có tìm thấy quả bóng không ?

- Có. Nó nằm cách đường hẻm khoảng một trăm mét.

Bobby nói tiếp, nhưng ông chánh án ngắt lời anh vì chúng trùng với những ý kiến của bác sĩ Thomas. Ông căn vặn về tiếng kêu mà anh nói là anh nghe được.

- Có phải là tiếng kêu cứu không ?

- Không. Chỉ là tiếng kêu thông thường thôi.

- Một tiếng kêu ngạc nhiên ư ?
- Vâng, đúng thế.

Khi nói thêm người ấy tắt thở chừng năm phút sau khi ông bác sĩ ra về, anh rời khỏi chỗ của những người làm chứng.

Người ta gọi Amelia Cayman.

Bobby cảm thấy thất vọng. Bộ mặt xinh đẹp trên tấm ảnh trong túi người qua đời đâu rồi ? Ảnh là cái gian dối nhất trên đời này, anh tự nhủ. Giả thiết là tấm ảnh đã được chụp từ nhiều năm trước đây thì cũng khó tưởng tượng rằng người phụ nữ xinh đẹp ấy nay đã biến thành một người mắt to, tóc phai màu và dáng đi xác xơ như thế này. Thời gian, anh nghĩ - là một kẻ phá hoại độc ác. Anh run rẩy khi nghĩ đến hình dáng của Frankie hai mươi năm sau.

Lúc này Amelia Cayman, cư trú tại số nhà mười bảy, phố Saint-Leonard's Gardens, quận Paddington, thành phố Londres, đang khai báo.

Người chết, Alexandre Pritchard, chính là người anh ruột duy nhất của bà. Lần cuối cùng bà ta nhìn thấy anh là tối hôm trước ngày xảy ra vụ tai nạn. Ông ấy vừa ở Cận Đông trở về và có ý định đi bộ để dạo quanh vùng Wales.

- Tinh thần của ông ấy vẫn ở trạng thái bình thường chứ ?
- Hoàn toàn bình thường. Anh tôi rất thích thú được đi đây, đi đó.
- Ông ấy có khó khăn gì về tiền bạc, về những âu lo không ?
- Tôi không rõ về những vấn đề này. Anh tôi đã xa nước Anh từ mười năm nay và thường ít viết thư. Anh tôi đã dẫn tôi đi ăn, đi xem hát và tặng tôi nhiều tặng phẩm, tôi không nghĩ rằng anh ấy thiếu tiền; hơn nữa anh tôi rất vui vẻ, không chút âu lo.

- Anh bà làm nghề gì, bà Cayman ?

Người được hỏi có đôi chút bối rối.

- Tôi không biết. Anh tôi nói là mình đi khai thác.
- Bà có thấy những lý do gì khiến ông ấy phải tự sát không ?
- Trời ! Không ! Tôi không tin đây là một vụ tự sát. Theo tôi, đây là tai nạn.

- Bà nghĩ như thế nào về việc ông ấy đi mà không mang theo hành lý, kể cả một chiếc túi xách tay ?

- Anh tôi không thích mang theo người những thứ đó. Anh ấy nói đã gửi mọi đồ đạc đến nơi sẽ dừng chân trước rồi. Anh ấy đã gửi bưu điện trước khi đi một ít quần áo thay đổi và một đôi giày nhưng có thể địa chỉ ghi không rõ ràng nên các thứ đó không tới nơi.

- A ! Cái đó đã giải thích điều bí mật ấy.

Tiếp đó bà Cayman giải thích việc nhờ vào tấm ảnh, mặt sau có ghi tên, trong người anh mình nên cảnh sát đã liên hệ với bà. Nghe tin bà đã cùng chồng đến ngay quận Marchbolt để nhận diện ông Alexandre.

Nói tới đây bà khóc nức nở.

Ông chánh án nói với bà một vài lời an ủi rồi mời bà về chỗ.

Quay sang các quan toà, ông yêu cầu mọi người cho ý kiến về cái cách mà ông Alexandre Pritchard qua đời.

Vấn đề rất đơn giản. Không có gì chứng tỏ là ông Pritchard đã tự sát. Có thể tin chắc đây là một vụ tai nạn do sương mù và đường đi khá nguy hiểm.

Ngay lập tức toà có kết luận. Chúng ta cho rằng người qua đời đã chết vì một tai nạn và chúng ta nói thêm mọi người mong muốn toà Thị Chính có những biện pháp cần thiết để làm một lan can có tay vịn trên con đường hẻm ở vách đá, chỗ có vực thăm nguy hiểm.

Mọi người đều đồng ý.

Phiên toà bế mạc.



## **Chương năm**

### **VỢ CHỒNG NHÀ CAYMAN**

Trở về nhà xứ nửa tiếng đồng hồ sau đó, Bobby thấy mình chưa hết việc với ông Alexandre Pritchard. Người ta báo vợ chồng ông Cayman đang đợi anh trong văn phòng của cha anh. Anh tới nơi thấy ông mục sư đang nói chuyện với họ một cách không niềm nở lắm.

- A ! - Ông mục sư Thomas Jones thở dài nói - Bobby đây rồi.

Ông Cayman đứng lên, giơ tay, tiến lại phía chàng trai. Đó là một người cao, to, vẻ niềm nở tuy cái nhìn có vẻ lạnh nhạt và lăm lét. Còn bà Cayman thì anh đã thấy ở phiên tòa rồi.

- Tôi đi theo vợ tôi - Ông Cayman nói - Sự có mặt của tôi đã làm cho bà ấy vững vàng hơn trong hoàn cảnh bi thảm này. Bà ấy rất dễ xúc động.

Bà Cayman vẫn còn thổn thức.

- Chúng tôi đến đây để gặp cậu - Người chồng nói tiếp - Người anh ruột của vợ tôi đã qua đời trên đôi tay cậu. Vợ tôi muốn nghe cậu kể lại những giây phút cuối cùng của ông ấy.

- Đúng thế - Bobby xác nhận - Cũng rất tự nhiên thôi.

- Alexandre khốn khổ ! Alexandre khốn khổ, khốn khổ - Bà Cayman thổn thức và lau nước mắt.

- Vâng, thật là khủng khiếp ! - Bobby nói và cựa quậy trên ghế.

- Xin cậu, cậu cho chúng tôi biết, anh tôi có nói gì trước khi trút hơi thở cuối cùng không ? Tôi rất muốn biết điều này.

- Tôi hiểu, thưa bà, nhưng ông ấy không nói gì cả.

- Thà thế còn hơn - Ông Cayman long trọng tuyên bố. Từ dương gian xuống âm phủ, ông anh chúng tôi không nhớ gì cả, không đau đớn gì cả.

- Cậu có chắc anh tôi không đau đớn trước khi nhắm mắt không ? - Bà Cayman căn vặn.

- Ô ! Điều đó thì tôi có thể khẳng định với bà.

- Sự tin chắc ấy đã an ủi tôi nhiều. Alexandre khốn khổ ! Chết trong lúc còn rất mạnh khỏe ! Anh ấy ưa những nơi thoáng đãng !

- Vâng, đúng thế.

Bobby lại nhớ bộ mặt rám nắng và cặp mắt xanh của người qua đời. Một người đáng mến, Alexandre Pritchard khốn khổ ! Ông ta là anh ruột và Cayman và là anh rể ông Cayman ! Đúng, ông ta xứng đáng như vậy !

- Chúng tôi cảm ơn cậu nhiều - Vợ chồng nhà Cayman cùng nói.

- Ô ! Không có gì - Bobby lẩm bẩm.

- Chúng tôi không bao giờ quên sự giúp đỡ của cậu - Ông Cayman nói thêm. Bà Cayman đưa bàn tay nhom nhóp cho Bobby. Những vị khách tới thăm chào tạm biệt ông mục sư, sau đó Bobby tiễn họ ra cửa.

- Và... cậu nói thế nào, chàng trai ? - Ông Cayman hỏi - Cậu đang nghĩ hè ư ?

- Tôi đang đi tìm việc làm - Bobby trả lời và sau đó một lúc anh nói tiếp - Trước kia tôi là lính thủy.

- Thời buổi khó khăn - ông Cayman lắc đầu nói. Vâng, tôi xin chúc cậu may mắn.

- Cảm ơn ông.

Bobby yên lặng nhìn họ ra về trên lối mòn đầy cỏ dại. Những ý nghĩ hỗn loạn xuất hiện trong óc anh: tấm ảnh... chân dung cô gái mắt to, tóc mềm mại trên khuôn mặt ngời sáng... và mười lăm năm sau là bà Cayman trang điểm một cách quá đáng, tóc bạc màu, dáng điệu cứng đờ... Thật là khốn khổ ! Sự tàn phá ấy chắc chắn xảy ra sau khi bà ta lấy ông Cayman. Bên cạnh một người đàn ông bà ta đã già đi một cách nhanh chóng..

Anh thở dài:

- Ôi ! Mặt trái của hôn nhân !

- Anh nói gì ?

Bobby giật mình quay lại: đó là Frankie. Anh đã không trông thấy cô đến bên mình.

- Xin chào.

- Chào Bobby. Anh đang nói cuộc hôn nhân nào đấy ?

- Tôi đang nghĩ đến những hậu quả của hôn nhân nói chung.

- Và ai là nạn nhân của hậu quả ấy ?

Bobby nói lại những suy nghĩ của mình nhưng Frankie không tin.

- Thật là ngốc nghếch ! Người phụ nữ ấy giống hệt người trong ảnh.

- Cô có nhìn thấy tấm ảnh không ? Cô có đi dự phiên tòa không ?

- Chắc chắn là có. Nhưng chẳng có gì là thú vị cả. Tất nhiên, phiên tòa sẽ sôi động hơn nếu đây là một vụ đầu độc. Tôi muốn thấy vụ tai nạn này trở thành một vụ giết người.

- Frankie, cô là người ưa bạo lực.

- Bạn thân mến, anh nói năng như một giáo sư giảng về đạo đức.

- Dù sao tôi cũng không đồng ý với cô về chuyện bà Cayman. Trong ảnh bà ta trông rất quyến rũ.

- Ô ! Chỉ cần sửa lại phim ảnh thôi.

- Không thể sửa lại âm bản đến mức trở thành một người khác được.

- Thế nào ?  
- Tôi xin cam đoan với cô là như vậy. Cô đã nhìn thấy tấm ảnh ấy chưa ?

- Rồi. Trong báo Echo buổi chiều.  
- Chắc chắn là in kém.  
- Có thể nói là anh có ác cảm với bà Cayman son phấn loè loẹt ! - Frankie kêu lên - Anh thật kỳ cục !...

Có một lúc yên lặng. Sự bức mình của Frankie tan biến.  
- Chúng ta cũng rất kỳ cục nếu cứ cãi nhau mãi về người phụ nữ xấu xí ấy. Tôi đề nghị chúng ta đi chơi gôn. Anh có đồng ý không ?

- Rất tốt !  
Hai người cùng đi và quên hẳn chuyện vừa xảy ra. Khi đánh bóng vào lỗ số mười một thì bất chợt Bobby kêu lên.

- Có chuyện gì vậy ?  
- Tôi nhớ lại một việc.  
- Việc gì ?  
- Tôi đã nói hai người ấy, vợ chồng nhà Cayman, tới để hỏi xem trước khi tắt thở người anh của họ có nói gì không... tôi đã trả lời là không.

- Thế thì sao ?  
- Bây giờ tôi nhớ là ông ta có nói.  
- Nói gì ?  
- Thế này: Tại sao không là Evans ?  
- Một câu nói kỳ cục. Ông ta không nói gì thêm ư ?  
- Không. Ông ấy mở mắt ra, nói xong câu ấy thì tắt thở. Con người khôn khổ !

- Trời! Tôi không hiểu tại sao anh lại băn khoăn mãi về việc này. Câu nói đó chẳng có giá trị gì hết.

- Chắc chắn là không rồi. Nhưng lương tâm tôi sẽ yên ổn nếu tôi nói câu này với vợ chồng nhà Cayman. Cô hiểu không, tôi đã bảo họ: ông ấy chết mà không nói lấy một lời.

- Cũng vậy thôi - Frankie tuyên bố. Nếu ông ta nói: “Bảo Amélia rằng cô ấy là người em gái rất yêu quý của tôi...” hoặc “Bản di chúc tôi để ở trong hộp gỗ hòm đào... hoặc một câu gì loại ấy... thì lại khác.

- Cô có thấy tôi cần viết thư cho họ không ?  
- Không cần thiết.  
- Có thể là cô có lý - Bobby xác nhận và họ tiếp tục chơi bóng.

Nhưng Bobby vẫn băn khoăn. Câu nói của người chết có thể là không quan trọng. Nhưng không nói thì lương tâm anh vẫn bị trách cứ.

Tối hôm ấy, như bị một sức mạnh thôi thúc, anh ngồi xuống bàn viết thư cho ông Cayman.

*"Ông Leo Cayman thân mến,*

*Tôi vừa chợt nhớ ra, trước khi tắt thở, người anh rể của ông có nói một câu. Tôi nhớ câu ấy như sau: Tại sao không là Evans ? Xin lỗi về điều tôi đã nói với ông sáng hôm nay vì tôi đã cho rằng câu ấy không có gì là quan trọng nên trong óc tôi không lưu giữ nó.*

*Thân ái chào ông.*

*Bobby Jones."*

Hôm sau Bobby nhận được thư của ông Cayman.

*"Cậu Bobby Jones thân mến,*

*Tôi đã nhận được thư đề ngày mừng sáu tháng này của cậu và tôi xin cảm ơn cậu đã nhắc lại câu nói cuối cùng của người anh vợ của tôi tuy nó chẳng có nghĩa lý gì. Vợ tôi hy vọng ông ấy để lại một lời dặn dò gì đó. Dù sao thì chúng tôi cũng rất biết ơn cậu.*

*Chào thân ái. Leo Cayman".*

Bobby bức mình khi thấy lời lẽ trong thư có vẻ mỉa mai anh.

## Chương sáu

### KẾT THÚC CỦA MỘT CUỘC ĐI DẠO

Hôm sau Bobby nhận được một bức thư lời lẽ khác hẳn.

*“Bobby thân mến,*

*Anh bạn, tất cả đã được thu xếp xong... Hôm qua tớ đã mua một lúc năm chiếc xe cũ, tất cả hết mười lăm li-vơ. Bây giờ thì chúng không thể chạy được, nhưng chúng ta sẽ sửa chữa lại chúng. Đồ chết tiệt ! Một chiếc ô tô là một chiếc ô tô ! Khi mang chúng trở về không xảy ra tai biến gì thì khách hàng sẽ không trách cứ chúng ta. Tớ sẽ khánh thành xưởng sửa chữa vào thứ hai, ngày mùng tám và tớ tin tưởng vào cậu. Cố gắng đừng để tớ xảy ra sự cố, đúng không ?*

*Chúng ta nhất định thắng ! Một chiếc ô tô là một chiếc ô tô ! Người ta mua chúng không phải là để vứt đi, người ta sửa chữa và sơn phết chúng lại và thế là xong. Tất cả sẽ ổn thôi. Coi chừng, đúng không ? Thứ hai, ngày tám ! Tớ tin tưởng ở cậu.*

*Bạn cậu, Badger”.*

Bobby báo cho cha tin thứ hai tới anh sẽ đi làm việc ở Londres. Cái tin này làm cho người con trai chứ không phải là ông mục sư thích thú. Ông dặn dò con trai đến đây thì chỉ làm việc chứ không được nhận bất cứ trách nhiệm quản lý nào trong xưởng thợ, không được ký tên vào bất cứ giấy tờ gì. Thứ sáu cùng tuần, Bobby lại nhận được một lá thư nữa làm anh quá đỗi ngạc nhiên. Thư viết như sau: Hãng Henricuei và Dallo ở Buenos-Ayres đồng ý tuyển dụng ông Robert Jones-Bobby với tiền lương là một ngàn li-vơ một năm.

Một hai phút đầu Bobby tưởng mình đang ngủ mơ. Một ngàn li-vơ một năm ! Anh thận trọng đọc lại lá thư. Người ta tìm thấy một lính thủy cũ. Có người đã giới thiệu Robert Jones. (Thư không nêu tên người này). Trong trường hợp nhận việc thì viết thư ngay cho hãng và thu xếp để tới Buenos-Ayres tám ngày sau đó.

Bobby biểu lộ tình cảm của mình bằng một câu chữ thề.

- Gì vậy, Bobby.

- Thừa cha, tha lỗi cho con. Con không biết cha đang ở đây. Người ta cho con một nơi làm việc với tiền công là một ngàn li-vơ một năm.

Ông mục sư cũng sững sờ một lúc lâu.

- Con thân yêu, ta có nghe rõ không nhỉ ? Người ta cho con một nơi làm việc với một ngàn li-vơ một năm ư ? Một ngàn li-vơ ư ?

- Đúng thế !
- Không thể như vậy được ! Ông mục sư kêu lên.

Bobby không chú ý đến sự ngạc nhiên ấy. Suy nghĩ về giá trị bản thân của anh khác với cha anh. Anh đưa lá thư cho cha và ông đọc đi, đọc lại nhiều lần.

- Kỳ diệu ! Thật là kỳ diệu! Là người Anh thật là kỳ diệu! Thật là liêm khiết ! Đây là cái biểu hiện của chúng ta trước mặt các quốc gia khác. Cái hăng này đã thấy rõ giá trị của một chàng trai thật thà ! Người ta có thể tin tưởng vào sự thật thà của người Anh chúng ta.

- Đúng thế, thưa cha, nhưng tại sao không phải là một người khác ? Tại sao người ta lại chọn con ?

- Chắc chắn đây là do ông chỉ huy cũ của con đã giới thiệu.
- Có thể. Nhưng con không thể nhận việc này được đâu.
- Không nhận ư ? Con thân yêu, con nói gì vậy ?
- Con đã nhận... cộng tác với... Badger.
- Badger ư ? Badger Beadon ư ? Chuyện ngu ngốc ! Bobby thân yêu ! Sự hợp tác kỳ cục ấy mà con vẫn nhớ ư ?

- Đối với con đó là điều khẳng định rồi.

- Badger là một thằng dở hơi. Nó đã tiêu tốn nhiều tiền để lập nghiệp, gây cho gia đình nó nhiều phiền muộn. Cái dự án lập xưởng sửa chữa ô tô ấy chẳng hay ho gì. Đó là một sự điên rồ, không nên nghĩ đến nó nữa.

- Không thể như vậy được. Con đã hứa.

Cuộc tranh luận tiếp tục. Ông mục sư cho đây là lời hứa trong khi bốc đồng, về phần mình, Bobby nhắc đi nhắc lại rằng “không thể bỏ rơi bạn bè được”

Cuối cùng thì ông mục sư giận dữ bỏ đi còn Bobby thì ngồi lại viết thư trả lời cho hãng Henriquez và Dailo để từ chối lời mời của họ.

Vừa viết anh vừa thở dài. Anh vừa quảng đi một cơ hội độc nhất.

Sau đó, trên sân gôn, Bobby kể lại chuyện này với Frankie.

- Ông già muốn anh đi Nam Mỹ ư ?
- Đúng thế.
- Anh hài lòng về chuyến đi ấy ư ?
- Sao lại không ? Frankie thở dài.
- Dù sao, anh từ chối là đúng.
- Đó là vì Badger, tôi không thể bỏ rơi bạn cũ, đúng không ?
- Nhưng coi chừng việc người bạn cũ ấy đưa anh vào những khó khăn mới.

- Ô ! Tôi sẽ không sao cả, vì tôi không đóng một xu tiền vốn nào.
- Việc này thật kỳ cục.
- Tại sao ?
- Vì trong cuộc sống, đồng tiền không đùa với ai thì người ta không thể hoàn toàn tự do, vô tư lự được. Tôi cũng vậy. Tôi cũng không có tiền, cha tôi cho tôi bằng tiền lợi tức của ông, tôi có nhiều kẻ hầu người hạ, nhiều quần áo, nhiều đồ trang sức và có cỗ phần trong các hãng nữa... nhưng những cái đó không phải là tài sản của tôi.
- Cũng vậy thôi...
- Có một khoảnh khắc yên lặng.
- Khi Bobby bắt đầu đánh bóng thì Frankie báo tin:
- Ngày mai tôi sẽ đi Londres.
- Ngày mai ư ? Nếu tôi mời cô ở lại nông thôn thêm vài ngày thì sao ?
- Rất vui lòng, nhưng tôi còn nhiều bản khoán. Cha tôi đang đau đớn vì chứng thấp khớp.
- Cô cần ở lại để săn sóc cho ông cụ.
- Cha tôi không muốn tôi săn sóc cho ông. Sự có mặt của tôi làm ông bức mình. Tôi muốn mình trong hàng ngũ của những người hầu. Khi họ làm những việc đại dột thì người ta chỉ kêu ca chứ người ta không bức tức với họ.
- Bobby đánh bóng vào bụi cây.
- Không may rồi ! - Frankie nói. Có thể chúng ta cùng đi Londres một lúc đấy. Bao giờ anh phải có mặt ở xưởng thợ ?
- Thứ hai... nhưng tôi phải làm việc suốt ngày như một người thợ sửa chữa máy... và rồi...
- Và rồi... ai ngăn cản anh đến uống cốc-tai với chúng tôi ?
- Bobby lắc đầu.
- Frankie, bạn cô là bạn cô. Chúng ta khác nhau về tầng lớp.
- Rủ cả Badger đi nữa. Người ta sẽ đón tiếp các anh như bạn bè.
- Badger sẽ không làm cô thích thú.
- Xin thú thực là tôi không ưa tạt nói lắp của anh ấy...
- Nghe đây, Frankie, chúng ta bàn đến đây thôi. Thời gian còn dài. Ở đây ít có điều kiện vui chơi, giải trí và tôi cho rằng thà như vậy còn hơn. Cô đã tỏ ra rất đáng mến với tôi... Tôi rất biết ơn cô. Nhưng tôi biết rất rõ mình chẳng là cái gì cả khi đứng bên cô...
- Bao giờ thì anh hết cái thói tự ti như vậy ? Anh cần chơi tốt hơn. Tôi thắng cuộc rồi, thưa ông Bobby.
- Một ván nữa chứ ?

- Không. Tôi còn nhiều việc cần thu xếp.  
Yên lặng, họ đến tám lều trả dụng cụ chơi gôn.  
- Tạm biệt bạn - Frankie nói và đưa tay ra - Tôi lấy làm hân hạnh được vui chơi với anh khi tôi về nghỉ ở nông thôn. Tôi sẽ gặp lại anh sau, tôi không có việc gì thích thú hơn so với việc được gặp lại anh.  
- Ô ! Frankie...  
- Có thể là anh sẽ tới dự một tối vui với chúng tôi. Người ta sẽ thấy những chiếc cốc bằng ngà hạ giá ở cửa hàng giá đồng hạng.  
- Frankie...  
Tiếng nói của anh lẫn vào tiếng máy nổ của chiếc Bentley sang trọng mà Frankie vừa khởi động.  
Với một cử chỉ giơ tay rất điệu, cô gái cho xe chạy.  
- Chào ! - Bobby gọi với.  
Frankie tới đây như đưa ra cho anh những thách thức đó. Có thể là anh đã không khôn khéo lắm, nhưng cuối cùng thì anh nói toàn sự thật.  
Ba ngày tiếp theo đối với anh là quãng thời gian bất tận.  
Ông mục sư bị viêm họng, buộc phải nói khề. Thái độ đối với người con trai thứ tư của ông là thái độ của một người ngoan đạo nhần nhục.  
Không thể chịu đựng nổi cái không khí gia đình như vậy, ngày thứ bảy hôm ấy Bobby yêu cầu bà Roberts, người cùng chồng phục vụ trong nhà xứ, làm cho anh một ít bánh nhồi thịt. Vào một cửa hiệu ở Marchbolt, anh mua thêm một chai bia và... lên đường.  
Anh đi dọc bờ dốc hai bên là những cây dương xỉ và tự hỏi tốt nhất là ăn đã rồi hãy nghỉ trưa hay làm ngược lại. Auh vừa ngồi xuống để suy nghĩ thì đã ngủ thiếp đi.  
Anh thức giấc thì đã ba giờ rưỡi chiều ! Anh ăn bánh kẹp thịt một cách ngon miệng. Sau đó anh mở nút chai bia. Bia có vẻ chua nhưng rất mát.  
Ném vỏ chai vào bụi thạch thảo gần đó anh lại nằm xuống.  
Anh sung sướng và tự tin, có thể vượt được mọi trở ngại, khó khăn. Những ước vọng kỳ diệu hiện ra trước mắt anh.  
Một lần nữa, anh lại buồn ngủ. Một giấc ngủ lịm người...  
Anh ngủ...

## **Chương bảy**

### **BOBBY THOÁT CHẾT**

Tự mình lái chiếc xe hòm bốn chỗ ngồi, Frankie đỗ lại trước một ngôi nhà kiểu cũ, có hàng hiên rộng, ở giữa treo một tấm biển: “Saint-Asaph”.



Frankie ra khỏi xe mang theo một bộ hoa loa kèn trắng. Cô bấm chuông. Một phụ nữ vận đồng phục y tá ra mở cửa.

- Tôi có thể vào thăm ông Jones được không ?
- Tôi phải báo tin là ai đây ạ ?
- Tiểu thư Frances Derwent.

Người nữ y tá như không tin vào đôi tai mình nữa. Bất chợt người bệnh của cô ta được trọng vọng hơn.

Cô dẫn Frankie lên một căn phòng trên lầu một.

- Cậu Jones, cậu có khách tới thăm.
- Trời ! - Bobby kêu lên - Frankie đây ư ?
- Chào Bobby. Tôi mang hoa đến tặng anh...
- Ô Tiểu thư Frances, hoa rất đẹp ! Người nữ y tá kêu lên. Tôi sẽ mang hoa đi cắm vào lọ.

Cô y tá đi ra.

Frankie ngồi xuống chiếc ghế trên đầu giường người bệnh.

- Thế nào, Bobby, đã có chuyện gì xảy ra.
- Một hiện tượng lạ lùng. Không phải do tôi, cũng không phải do bệnh viện. Tám grain moóc-phin, không ít hơn ! (*grain là đơn vị khối lượng của Pháp; 1 grain = 0,053 gam - ND*) Người ta sẽ viết chuyện này trên báo La Lancette và trên tạp chí

- J.M.B là gì ? - Frankie hỏi.
- Là Tạp chí Y học nước Anh.
- Tốt, anh nói tiếp đi. Đừng nói chữ viết tắt.
- Biết không, cô bạn, một nửa grain đã đủ làm chết người. Đáng lẽ tôi phải chết nhiều lần. Cũng có người thoát chết khi bị đầu độc tới mười sáu grain... nhưng tám cũng không phải là ít. Tôi là người hùng trong bệnh viện này. Đây là ca đầu tiên của bệnh viện...

Người nữ y tá xuất hiện, lọ hoa trên tay.

- Có đúng không, cô y tá ? - Bobby hỏi - Cô chưa thấy con bệnh nào như tôi, đúng không ?
- Anh còn sống thì quả là kỳ diệu - Cô ta trả lời và đi ra.
- Thế đây ! - Bobby nói với vẻ hài lòng - Ngày mai tôi được nổi danh khắp nước Anh. Tôi được chạy chữa như sau...

Anh nói về cách chữa bệnh.

- Đủ rồi - Frankie ngắt lời anh - Tôi không thích nghe chuyện phải rửa ruột như thế nào. Nghe anh nói thì chắc chắn anh đã bị đầu độc. Có moóc-phin trong bia, đúng không ?

- Đúng. Những người qua đường thấy tôi đang nằm trên bờ dốc; họ cố gắng đánh thức tôi dậy. Không kết quả, họ khiêng tôi vào một trang trại và đi gọi bác sĩ. Lúc đầu họ cho rằng tôi tự sát. Nhưng khi tôi kể chuyện lại, họ đi tìm chiếc chai đựng bia. Họ thấy chai trong bụi cây mà tôi đã ném vào đó rồi mang đi phân tích từ chút bia còn lại trong chai.

- Người ta có biết moóc-phin được cho vào chai như thế nào không ?

- Mọi người không có ý kiến gì. Cảnh sát đã hỏi nhà hàng nơi tôi mua chai bia ấy và thấy những chai bia khác không có chất độc bên trong.

- Một kẻ nào đó đã lợi dụng lúc anh đang ngủ

- Phải. Khi mở bia, tôi đã thấy băng giấy dán nút chai đã bị bong ra.

Frankie gật đầu.

- Đây là chứng cứ khẳng định điều tôi đã nói với anh trên xe lửa bữa nọ là đúng.

- Cô đã nói như thế nào ?

- Rằng người ấy, ông Alexandre Pritchard, đã bị đẩy từ trên vách đá xuống.

- Ai đã nói với cô như vậy ?

- Cái đó đã rõ như ban ngày. Tại sao người ta muốn loại trừ anh ? Anh không phải là người được thừa kế một gia sản lớn, cũng không có cái gì giống như vậy.

- Biết đâu đây ? Một bà cô mà tôi không hề biết mặt đã để lại chúc thư cho tôi !

- Anh nói những chuyện ngốc nghếch... Đây có thể là một sự trả thù ! Anh không hứa hôn với một cô gái con một ông dược sĩ nào đấy chứ ?

- Tôi nhớ là không ! Nhưng tại sao nhất thiết phải là con gái ông dược sĩ ?

- Vì có như vậy thì mới có thể có moóc-phin được. Thế anh có những kẻ thù cá nhân không ?

Bobby lắc đầu.

- Anh thấy rồi nhé! - Frankie kêu lên - Người ấy đã bị đẩy xuống vực thẳm. Cảnh sát nghĩ về chuyện anh bị đầu độc này ra sao ?

- Họ cho đây là hành động của một người điên.

- Những người điên không đi lang thang, tìm một chiếc chai để cho thuốc độc vào đấy. Theo tôi đây chính là kẻ đã giết ông Pritchard. Anh đã nhìn thấy người bị hại một phút sau đó. Kẻ giết người cho rằng anh đã nhìn thấy những hành động của hắn và đã ra tay trừ khử anh.

- Lập luận ấy không đứng vững, Frankie. Tôi không nhìn thấy gì cả.

- Đúng thế. Nhưng hắn thì không nghĩ như vậy.
- Nếu nhìn thấy hiện tượng gì nghi vấn tôi đã khai ở toà án rồi.
- Có thể là anh có lý - Frankie xác nhận với vẻ chán nản.

Cô gái nghĩ một lúc rồi nói:

- Có thể là hắn cho rằng anh đã nhìn thấy một cái gì đó, đối với anh thì chẳng có nghĩa lý gì, nhưng đối với hắn thì lại vô cùng quan trọng. Giải thích như vậy có vẻ rắc rối nhưng anh hiểu tôi muốn nói gì rồi chứ ?

- Tôi hiểu, nhưng ít có khả năng như vậy.

- Dù sao tôi cũng thấy câu chuyện ở vực thẳm với vụ anh bị đầu độc có liên quan với nhau. Anh có mặt ở đây... anh là người làm chứng thứ nhất.

- Bác sĩ Thomas cùng ở đây với tôi. Và chẳng ai muốn làm hại tôi cả.

- Hãy đợi đây ! Cái đó sẽ đến. Đã có hai thì nhất cũng định phải có ba...

- Còn gì nữa ?

- Đó là tuy hoàn cảnh... Phải thú nhận thật là kỳ lạ. Cho đến nay tôi không thấy một hãng kinh doanh nào đi tìm các cựu sĩ quan hải quân để tuyển dụng, chưa kể đến việc người ấy chưa được tặng thưởng gì.

- Cô nói... chưa được tặng thưởng gì ư ?

- Anh chưa đọc tạp chí J.M.B rồi... Đây là điều tôi muốn nói. Anh đã nhìn thấy một cái gì đó mà đáng lẽ không nên nhìn. Thủ phạm hoặc những thủ phạm muốn loại bỏ anh bằng miếng mồi đi ra nước ngoài. Tránh thất bại, chúng muốn anh phải biến đi.

- Chúng sẽ gặp nhiều rủi ro. Cô thấy thế nào ?

- Ô ! Những kẻ độc ác thì không nghĩ đến những cái đó.

- Frankie, tôi có thể đã chứng kiến việc gì ?

- Đây là một khó khăn. Nếu anh đã nhìn thấy kẻ đẩy ông Pritchard thì anh đã khai trước toà. Đây có thể là một đặc điểm nào đó trên thân thể người bị hại: một ngón tay bị biến dạng hoặc một dấu vết nào đó trên mặt người ấy.

- Cô tưởng tượng ra nhiều chuyện quá, Frankie. Cảnh sát đã khám nghiệm tử thi kỹ hơn là tôi quan sát người ấy.

- Đúng thế. Tôi nói càn rồi. Vấn đề rất phức tạp ! Bây giờ tôi phải về. Anh có muốn ngày mai tôi lại đến thăm anh không ?

- Ô ! Xin cô cứ đến. Nói chuyện với các cô y tá mãi cũng chán. Cô đã hoãn ngày trở về Londres của mình ư ?

- Bạn thân mến, khi nghe tin anh bị hại, tôi chạy ngay đến đây. Thật là lãng mạn khi có một người bạn bị đầu độc ! Được, ngày mai tôi sẽ đến. Tôi có thể hôn anh được không ?

- Tôi không mắc bệnh truyền nhiễm.
- Tôi sẽ hoàn thành nhiệm vụ thăm con bệnh. Cô hôn nhẹ lên trán anh.
- Hẹn ngày mai !

Khi Frankie vừa đi ra thì cô y tá mang trà đến cho anh.

Bobby vừa dùng trà, vừa nghĩ đến giả thuyết đặt ra của Frankie. Anh không tin câu chuyện lại như vậy. Anh tìm cách giải trí khác.

Mắt anh đặt vào lọ đầy hoa mà Frankie có nhã ý mang đến. Anh cho rằng nếu cô mang đến một vài cuốn truyện trinh thám hay thì tốt biết mấy ! Nhìn sang chiếc bàn đầu giường, không gì hay hơn nữa, anh cầm lấy tờ Tuần báo Marchbolt.

## **Chương tám**

### **BÍ MẬT CỦA TẤM ẢNH**

Sáng hôm sau, khi tới nơi Frankie hỏi:

- Thế nào ? Hôm nay anh ra sao rồi ?

Bobby như đang trong trạng thái bị kích thích mạnh.

- Đây là tấm ảnh mà cô nói, cũng có thể nó bị sửa lại đôi chút nhưng nó lại giống hệt bà Cayman - Anh nói mà không trả lời Frankie.

Anh lấy tay chỉ lên tấm ảnh in trong tờ Tuần báo Marchbolt với dòng ghi chú bên dưới: ảnh tìm thấy trong túi áo nạn nhân trong vụ tai nạn bi thảm, nhờ đó cảnh sát tìm ra bà Amelia Cayman là em gái của người qua đời.

- Phải, và tôi thấy bà ta chẳng có gì là hấp dẫn cả.

- Tôi cũng thấy như vậy.

- Nhưng anh muốn nói gì ?

- Nghe đây, Frankie - Bobby nói một cách long trọng - Đây không phải là tấm ảnh tôi lấy trong túi người chết ra...

Hai người im lặng nhìn nhau một lúc.

Sau đó Frankie nói:

- Trong trường hợp như vậy...

- Hay là có hai tấm ảnh ?

- Rất có thể.

- Hay là...

Suy nghĩ một lát rồi Frankie kêu lên:

- Người ấy !... Người canh giữ xác chết thay cho anh tên là gì ?

- Bassington-ffrench.

Hai người nhìn nhau, cố gỡ cho ra cái mớ bong bóng này.

- Có thể là ông ấy - Bobby nhận xét - Ngoài tôi ra chỉ có ông ấy có điều kiện động đến tấm ảnh.

- Hoặc ít nhất, như chúng ta đã nói, là có hai tấm ảnh.

- Ít có khả năng ấy. Nếu có hai tấm thì cảnh sát phải đi tìm cả hai người... nhưng đây chỉ có một.

- Có thể biết rõ điều đó bằng cách đi hỏi cảnh sát.

- Trước mắt, chúng ta không có tấm ảnh trong túi người qua đời. Nó còn trong lúc anh ở đây, nó biến mất khi cảnh sát tới nơi. Người duy nhất có thể đánh cắp nó là Bassington-ffrench. Ông ta ra sao ?

Bobby cau mày cô nhớ lại.

- Một người rất khó mô tả. Giọng nói trong trẻo. Đi đứng đàng hoàng. Ông ấy nói là mình không ở vùng này và muốn tới đây để thuê một ngôi nhà.

- Rất dễ kiểm tra lại. Các ông Wheeler và Owen là những người môi giới về nhà đất ở Marchbolt...Bobby, anh có nghĩ rằng nếu ông Alexandre Pritchard bị đẩy xuống vực sâu thì đó có thể chỉ là Bassington-ffrench không ?

- Không thể như vậy được. Ông ấy là một con người đáng mến ! Xem nào, Frankie, cái gì làm cho cô nghĩ rằng ông Alexandre Pritchard đã bị giết hại ?

- Tôi tin chắc là như vậy !

- Cô đã nói như vậy ngay từ khi được tin này rồi.

- Phải, nhưng lúc ấy tôi chưa tin chắc lắm. Bây giờ, một vụ giết người đó là chắc chắn. Tất cả đều phù hợp: sự có mặt của anh tại nơi xảy ra án mạng làm đảo lộn kế hoạch của kẻ giết người, việc anh tìm thấy tấm ảnh làm cho hấn quyết định thủ tiêu anh.

- Tôi thấy có một lỗ hổng trong lập luận của cô.

- Điểm nào ? Anh là người duy nhất nhìn thấy tấm ảnh. Khi một mình Bassington-ffrench ngồi với người chết, hấn đánh tráo tấm ảnh đó.

Nhưng Bobby lắc đầu.

- Nhưng tại sao hấn không thủ tiêu tôi ngay mà phải đợi đến khi tôi đi Londres, chưa được nhìn tờ Tuần báo Marchbolt hấn mới ra tay ? Chắc chắn khi xem tấm ảnh trên báo tôi sẽ kêu lớn: “Không phải người này !”. Vậy thì tại sao hấn không thủ tiêu tôi trước khi phiên toà nhóm họp ?

- Có thể là anh có lý.

- Tôi tin chắc vì tôi biết rõ Bassington-ffrench không nhìn thấy tôi trả lại tấm ảnh vào túi người chết vì chừng mười phút sau ông ấy mới xuất hiện.

- Ông ta nấp rình xem anh làm gì trong suốt thời gian ấy thì sao ?

- Ở đây tiếng động thường vang xa. Trước khi Bassington-ffrench tới nơi tôi đã nghe thấy tiếng bước chân ông ấy. Vậy khi ông ấy đến chỗ nấp tôi cũng phải nghe thấy tiếng chân chứ ?

- Anh cho rằng ông ta không biết việc anh nhìn thấy tấm ảnh ư ?

- Làm thế nào mà ông ấy biết được ?

- Còn việc ông ta cho rằng anh nhìn thấy ông Alexandre Pritchard bị đẩy xuống vực thì sao ? Không, cũng không có khả năng ấy vì nếu có thì anh đã nói trước toà rồi. Chúng ta phải tìm hiểu thêm.

- Tìm gì nữa ?
- Tìm cái gì mà chúng chưa biết. Không hiểu tại sao tôi lại dùng chữ “chúng” ?
- Sao lại không ? Có vợ chồng nhà Cayman trong vụ này. Nếu vậy càng tốt.
- Ý thích gì mà lạ lùng vậy, Bobby ? Nhưng trước khi tắt thở ông Alexandre Pritchard đã nói gì nhỉ ? Một câu hỏi ngớ ngẩn ư ?
- *Tại sao không là Evans ?* Nhưng câu đó chẳng có nghĩa lý gì cả.
- Nó có thể có tầm quan trọng đặc biệt. Anh không nói chuyện này với vợ chồng nhà Cayman đấy chứ ?
- Tôi có nói. Tôi đã viết thư cho họ ngay hôm ấy.
- Rồi sao nữa ?
- Hôm sau tôi nhận được thư của người chồng. Ông ta cũng đồng ý với tôi rằng câu nói đó không có nghĩa lý gì nhưng dù sao cũng cảm ơn tôi đã cho ông ta biết chuyện này. Tôi có cảm giác là ông ta đã chế giễu tôi.
- Và hai ngày sau anh nhận được giấy mời đến làm việc với số tiền công hậu hĩnh của một hãng ở Buenos-Ayres ư ? Và anh đã viết thư từ chối việc này nên sau đó chúng tìm cơ hội để đầu độc anh, đúng không ?
- Vợ chồng nhà Cayman ư ?
- Chắc chắn là như vậy !
- Nếu thế thì vụ này đã diễn biến như sau: X... nạn nhân, bị B... F... (xin lỗi vì đã dùng chữ tắt) đẩy từ vách đá xuống. Để mọi người không biết X... là ai, hắt nhét vào túi người chết tấm ảnh của C... Vậy người trong ảnh mà tôi nhìn thấy trước đó là ai ?
- Anh đừng tách rời từng việc ra như vậy - Frankie nghiêm khắc nói.
- C... đợi khi người ta công bố tấm ảnh bèn xuất hiện dưới danh nghĩa là em gái người bị nạn là X... người mới ở các xứ thuộc địa về.
- Anh cho rằng ông Alexandre Pritchard là anh ruột bà ta ư ?
- Không. Tôi nghi ngờ cái quan hệ đó ngay từ đầu. Vợ chồng nhà Cayman thuộc tầng lớp khác hẳn với người chết. Ông này, theo tôi, là một người lịch thiệp kia...
- Còn vợ chồng nhà Cayman là loại người tầm thường. Theo cách nghĩ của chúng thì tất cả đều ồ: người ấy, được coi là người anh ruột của người phụ nữ ấy, chết vì tai nạn, được toà án công nhận. Chúng thấy anh từ đâu đến bới tung lên...
- *Tại sao không là Evans ?* - Bobby trầm ngâm nhắc lại - Có gì phải suy nghĩ về năm tiếng ấy nữa nhỉ ?

- Vì anh không biết những chuyện đã diễn ra sau đó. *Tại sao không là Evans* ? Đối với bọn chúng có một ý nghĩa cụ thể và chúng không tin là anh không chú ý.

- Đó là hai kẻ khốn nạn.

- Có thể...Nhưng có thể chúng còn cho rằng người hấp hối còn nói nhiều hơn nữa mà sau này anh sẽ nhớ ra. Để tránh những chuyện bất ngờ có thể xảy ra chúng tìm cách loại bỏ anh trước để trừ hậu họa.

- Tại sao việc hại tôi chúng không nguy trang bằng một vụ tai nạn ?

- Chúng không thể làm như vậy được. Hai vụ tai nạn trong một tuần lễ ư ? Người ta sẽ đánh hơi thấy có một chuyện gì đó và người ta sẽ tiến hành điều tra bắt đầu từ vụ thứ nhất. Tôi thấy chúng muốn dùng một giải pháp đơn giản nhưng không kém phân tán bạo.

- Cô cho rằng không dễ gì mà có được moóc-phin ư ?

- Đúng thế. Muốn mua được, phải có đơn thuốc, phải ghi tên vào sổ của cửa hàng bào chế. Tất nhiên cái đó chỉ là một cách. Kẻ thủ phạm có thể có những cách khác nữa. Có thể đây là một bác sĩ, một dược sĩ hoặc một y tá trong bệnh viện.

- Tôi nghĩ về việc chúng có cái đó một cách bất hợp pháp. Nhưng trong việc sát hại anh thiếu hẳn một động cơ. Không ai có lợi về cái chết của anh cả, vậy thì cảnh sát sẽ nghĩ như thế nào ?

- Họ nói đây là do một người điên. Đã có trường hợp...

Bobby bật cười.

- Cái gì làm anh thích chí như vậy ?

- Cô nghĩ xem: lãng phí một lượng moóc-phin có thể giết được một chục người... mà tôi vẫn còn sống trơ trơ !... Bây giờ chúng ta phải làm gì ?

- Trước hết phải nghiên cứu về tám ảnh xem có một hay hai tấm. Đồng thời chúng ta phải tìm hiểu về Bassington-ffrench. Câu chuyện đi tìm nhà để thuê thế nào nhỉ ?

- Không thể nghi ngờ B... F... được, ông ta và nạn nhân không có quan hệ gì với nhau. Ông ta có lý do cá nhân là đi tìm nhà để thuê. Nếu đây là lý do giả tạo thì đó là vì một lý do khác. Theo tôi Bassington-ffrench là tên thật và ông ấy không dính líu vào vụ này.

- Anh có lý, chúng ta không nghiên cứu quan hệ của Bassington-ffrench với Alexandre Pritchard nữa chừng nào thân thể của nạn nhân chưa được làm rõ...

- Nếu biết được thì không nên chuyện.



- Cái quan trọng là người ta không rõ nguyên nhân của cái chết ấy... từ đó cũng không biết được lý do che giấu của vợ chồng nhà Cayman. Nhưng chúng đang đứng trước một nguy cơ to lớn.

- Mụ Cayman đã nói rõ người chết là ai rồi. Mụ chỉ gặp nguy cơ khi báo chí đăng ảnh người qua đời; mọi người sẽ nói: Này nhìn xem ông Pritchard rơi xuống vực sâu trông rất giống ông X...

- Tôi còn thấy một điều nữa. Ông X... phải là người mà việc mất tích không làm ai suy nghĩ đến. Ông ta không chung sống với gia đình để vợ con đi báo cảnh sát.

- Hoan hô Frankie ! Ông ta sống ở nước ngoài, ở các thuộc địa. Nước da rám nắng nói lên ông ta là một người thăm dò, khảo sát khoáng sản. Ông ta không có cha mẹ, vợ con...

- Chúng ta đã tiến lên được một bước, hy vọng trong lập luận của chúng ta không có những chi tiết sai lầm... Bây giờ tôi thấy có ba phương hướng điều tra.

- Tôi nghe cô đây.

- Trước hết là anh. Chúng đã mưu sát anh một lần. Không thành công chúng sẽ làm lại một lần nữa. Anh sẽ được dùng làm con mồi.

- Cảm ơn nhiều, Frankie. Lần này tôi gặp may, nhưng lần sau... Không, tôi từ chối đóng vai con mồi.

- Tôi biết ! Tuổi trẻ thời nay biến chất cả rồi ! Một thời đại thoái hoá !...

- Chúng ta hãy nghiên cứu kế hoạch tác chiến thứ hai của cô xem nào.

- Trước khi chết nạn nhân đã nói: *Tại sao không là Evans ?* - Chúng ta phải đi tìm người có tên là Evans ấy. Có thể ông ta tới đây là để tìm người đó.

- Cô có biết ở làng Marchbolt này có bao nhiêu người mang tên Evans không ?

- Khoảng một trăm người là cùng chứ gì. Đây là một khó khăn ư ?

- Khi bắt tay vào việc mới rõ được. Còn phương hướng thứ ba thì sao ?

- Là Bassington-ffrench. Cái tên này cũng nhiều. Tôi sẽ hỏi cha tôi. Ông già biết những dòng họ lớn trong vùng này.

- Cái đó cần làm ngay. Tôi không muốn bị đầu độc để phải rửa ruột một lần nữa.

- Thôi đi, Bobby, tôi xin anh đây, anh làm tôi sợ.

- Cô thiếu tính dạn dàng của phụ nữ.

## **Chương chín**

### **BASSINGTON-FFRENCH**

Không để mất thời gian, Frankie bắt tay vào việc ngay. Ngay tối hôm ấy cô hỏi cha:

- Cha ơi, cha có biết dòng họ Bassington-ffrench không ạ ?  
- Quận công Marchington đang đọc một xã luận chính trị, nghe không rõ câu hỏi.

- Washington ư ?! A, những người Mỹ ấy. Mọi cuộc họp, mọi trò khi... lãng phí tiền bạc và thời gian.

- Đây là dòng họ Bassington-ffrench kia mà - Frankie nói rõ lại - Đó là một gia đình ở Yorkshire, đúng không ạ ?

- Không, ở Hampshire. Có hai nhánh, một ở Anh, một ở Ái Nhĩ Lan. Bạn con ở đâu ?

- Con không biết.  
- Con muốn hỏi gì ?  
- Họ có giàu không ?  
- Họ nhà Bassington-ffrench ấy ư ? Cha cũng không biết. Người ở Ái Nhĩ Lan bị phá sản còn người ở Hampshire lấy được người vợ Mỹ thừa kế một gia tài rất lớn.

- Một người trong dòng họ ấy bữa nọ về đây tìm một ngôi nhà để thuê.

- Thật là kỳ cục ! Tìm nhà ở nơi khi ho, cò gáy này ư ?

“Đúng thế !” Frankie nghĩ.

Hôm sau cô đến văn phòng của Công ty môi giới nhà đất Wheeler và Owen.

Ông Owen đứng lên tiếp Frankie.

- Chúng tôi có thể giúp gì cho cô, tiểu thư France ? Cô không định bán lâu đài đấy chứ ?

Ông Owen bật cười về ý nghĩ hài hước ấy.

- Không. Đây là lý do tôi đến gặp ông: một người trong số bạn bè tôi bữa nọ đã tới đây... một người tên là Bassington-ffrench. Ông ấy tìm một ngôi nhà.

- A ! Tôi nhớ cái tên ấy rồi. Hai chữ “f” nhỏ, phải không ?

- Đúng thế.

- Ông ta hỏi tôi về những ngôi nhà nhỏ cần bán. Vì hôm sau ông ta phải trở về Londres nên tôi không thể giới thiệu hết được, nhưng ông ta có vẻ

không vội vàng lắm. Tôi đã giới thiệu một vài ngôi nhà nhưng chưa nhận được câu trả lời của ông ta.

- Ông ấy viết thư cho ông từ Londres hay từ nông thôn ?

- Xem nào - Ông Owen gọi người thư ký - Frank ! Địa chỉ của ông Bassington-ffrench.

- Ngài Roger Bassington-ffrench, ở lâu đài Meroway Court, làng Staverley, quận Hants, Thành phố Hampshire - Người thư ký trả lời.

- A ! Đây không phải là Bassington-ffrench mà tôi quen ! Có thể đây là một người anh em họ. Tôi ngạc nhiên khi thấy ông ấy về đây mà không tới thăm tôi. Ông ấy tới văn phòng của ông hôm thứ tư, đúng không ?

- Vâng, trước sáu giờ ba mươi, giờ đóng cửa văn phòng. Tôi nhớ rõ vì hôm ấy có một vụ tai nạn xảy ra. Một người rơi từ vách đá xuống vực và chính ông Bassington-ffrench ngồi canh giữ xác người cho đến khi cảnh sát tới nơi. Khi trở về đây ông ta rất ngao ngán.

Cô rời khỏi văn phòng môi giới, đầu óc lộn xộn. Như Bobby đã nói, mọi hành động của Bassington-ffrench đều rất rõ ràng không có gì đáng nghi ngờ. Ông là thuộc nhánh Bassington-ffrench ở Hampshire. Ông ta cho địa chỉ và đã kể lại với ông Owen về vụ tai nạn... Có thể là Bassington-ffrench vô tội không ?

Frankie vẫn tiếp tục suy nghĩ.

Một người đi thuê nhà phải tới nơi sớm hơn và ở lại vào ngày hôm sau để đi thăm nhà. Không thể đến gặp nhà môi giới vào sáu giờ ba mươi chiều và trở về Londres ngay sáng sớm hôm sau. Vậy thì tại sao ông ta phải tới đây, chỉ viết thư thôi cũng đủ. Không nghi ngờ gì nữa: Bassington-ffrench là thủ phạm.

Frankie đến đồn cảnh sát. Thanh tra Williams là người quen cũ của cô. Ông ta đã từng bắt được bà hầu phòng vào làm việc ở lâu đài với căn cước giả và chuồn khỏi lâu đài với hầu hết nữ trang của Frankie.

- Xin chào ông thanh tra.

- Xin chào tiểu thư Frances. Không bị mất trộm chứ, tôi hy vọng là như vậy ?

- Chưa đâu. Tôi đến để đặt ra cho ông vài câu hỏi do tò mò thôi.

- Tùy cô, cô hỏi tôi sẽ trả lời, thưa tiểu thư Frances.

- Thưa ông thanh tra, người rơi từ vách đá xuống vực có đúng tên là Alexandre Pritchard không ?

- Alexandre Pritchard, đúng thế.

- Trong người ông ta chỉ có một tấm ảnh thôi, đúng không ? Có người nói có những ba tấm !

- Rất đơn giản, thưa tiểu thư. Các nhà báo thường hay cường điệu vắn đề và làm tình hình rối tung lên.

- Đúng thế. Tôi còn nghe được nhiều chuyện rất khó tin... (Cô ngừng một lát rồi nói theo trí tưởng tượng của mình). Một số người còn nói trong túi của ông ta căng phồng những truyền đơn của cánh tả; những người khác lại bảo đó là ma túy, còn nhóm thứ ba thì nói đó là những tờ giấy bạc giả.

Ông thanh tra cười.

- Trong túi người chết chỉ có một chiếc khăn tay, một gói thuốc lá, hai tờ giấy bạc... Không có ví, không có lấy một bức thư. Chúng tôi đã mất nhiều thời gian để tìm người trong tấm ảnh ấy.

Frankie thay đổi đề tài câu chuyện.

- Hôm qua tôi đi thăm anh Jones, con trai ông mục sư... Người vừa bị đầu độc. Thật là lạ lùng !

- Đó là câu chuyện nhảm nhí. Chưa bao giờ có hiện tượng này cả. Cậu ta không có lấy một kẻ thù trên đời.

- Người ta có ý kiến gì về thủ phạm không ?... Tôi rất muốn biết chuyện đó - Frankie hỏi, mắt sáng lên vì tò mò.

Người thanh tra cảnh sát rất hãnh diện, ông đang tiếp chuyện một tiểu thư con một vị quận công nước Anh.

- Người ta đã tìm thấy một chiếc xe hơi hiệu Talbot trong vùng, xe sơn màu xanh sẫm. Một khách trọ nói mình đã nhìn thấy nó mang biển số GG 8282 chạy theo hướng Saint-Botolph.

- Và ông cho rằng...

- Đó là biển số xe của linh mục nhà thờ Saint- Botolph.

Frankie bật cười.

- Và ông không cho rằng linh mục ở Saint-Botolph là thủ phạm chứ ?

- Theo điều tra thì cả ngày hôm ấy xe của linh mục không rời khỏi nhà để xe.

- Như vậy chiếc Talbot ấy mang biển số giả ư ?

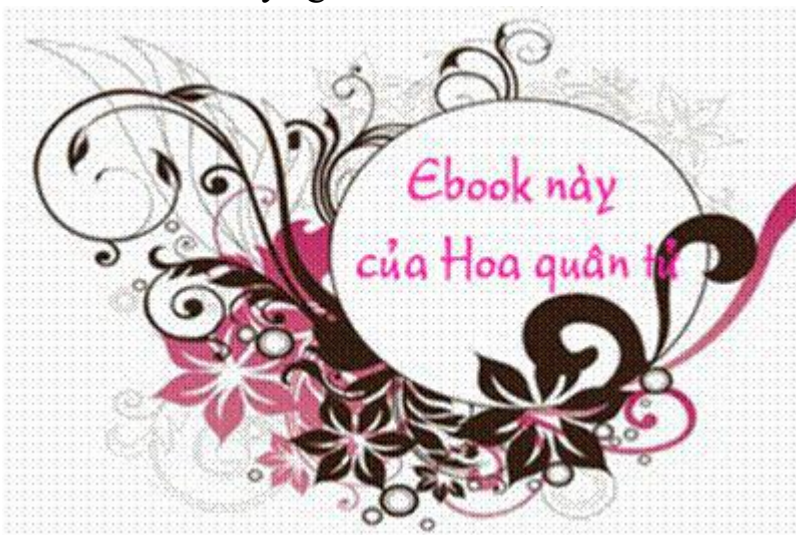
- Vâng, chúng tôi cho là như vậy.

Frankie xin phép viên thanh tra để ra về và nghĩ: “ở nước Anh này thì thiếu gì xe Talbot màu xanh sẫm”.

Tối nhà, cô vào ngay thư viện tìm cuốn danh bạ điện thoại của quận Marchbolt mang về phòng mình. Cô nghiên cứu hàng tiếng đồng hồ. Kết quả

thật đáng bối rối. Trong vùng có đến bốn trăm tám mươi hai người có tên là Evans...

Frankie suy nghĩ về kế hoạch điều tra cho những ngày tới.



## **Chương mười**

### **SỰ CHUẨN BỊ CHO MỘT TAI NẠN**

Một tuần lễ sau, Bobby tới Londres để làm việc cùng Badger. Anh nhận được nhiều thư của Frankie viết bằng thứ chữ rất khó đọc. Cô căn dặn không được có hành động gì khi chưa có lệnh. Như vậy cũng tốt vì Bobby phải làm việc không thể ngơi tay. Badger đã hoàn thành nhiều việc đến mức không thể tưởng tượng được và bạn anh phải để thời gian sắp xếp lại trật tự công việc.

Trong khi chờ đợi, chàng trai luôn đề phòng. Việc bị đầu độc vừa qua khiến Bobby phải cẩn thận với đồ ăn, thức uống và anh đã mang theo trong người một khẩu súng lục khá vướng víu.

Anh bắt đầu coi sự kiện vừa xảy ra như là một cơn ác mộng thì chiếc xe hơi mang nhãn hiệu Bentley của Frankie ở đâu đến đậu trước xưởng thợ. Bobby trong bộ quần áo lao động đầy dầu mỡ ra tiếp khách. Ngồi bên Frankie còn có một người đàn ông trẻ mặt buồn phiền như đang đi đưa tang.

- Xin chào, Bobby, xin giới thiệu với anh đây là bác sĩ George Arbuthnot. Chúng ta sẽ cần đến sự giúp đỡ của bác sĩ.

Bobby hơi rùng mình và chào người thầy thuốc.

- Cô cho rằng chúng ta cần một bác sĩ ư ? Tôi thấy cô sớm bị quan rồi đấy.

- Không liên quan gì đến anh đâu, anh bạn. Bác sĩ sẽ giúp tôi thực hiện một kế hoạch. Chúng ta có thể ngồi ở đâu nhỉ ?

Bobby nhìn xung quanh.

- Trời ! Chỉ có cách lên phòng tôi.

- Tốt !

Frankie ra khỏi xe theo sau là George Arbuthnot. Ba người lên thang gác và vào một căn phòng bé tí xíu.

- Không biết chúng ta sẽ ngồi vào đâu - Bobby nhìn chiếc ghế cùng với chiếc mắc áo là những đồ đặc độc nhất trong phòng và nói.

- Ngồi lên giường - Frankie đề nghị.

Cô ngồi và Arbuthnot ngồi theo.

- Kế hoạch hành động của tôi đã lập xong - Frankie tuyên bố - Trước hết chúng ta cần một chiếc xe hơi của các anh cho công việc.

- Cô muốn mua của chúng tôi một chiếc xe ô tô ư ?

- Đúng thế.

- Thế còn chiếc Bentley của cô để làm gì ?

- Nó không thích hợp với yêu cầu của việc cần làm.
- Việc gì ?
- Vỡ tan ra từng mảnh.

Bobby cầu nhàu.

Lần đầu tiên George Arbuthnot lên tiếng. Giọng anh trầm và có vẻ buồn rầu:

- Nói cách khác xe sẽ gặp một tai nạn.
- Tại sao cô biết trước là sẽ có cái đó ?

Frankie thất vọng thở dài.

- Tôi chưa giải thích rõ. Bobby, tôi biết anh không nhanh hiểu lắm, nhưng nghe kỹ những điều tôi sẽ nói, anh sẽ hiểu ngay thôi.

Cô nghỉ một chút rồi nói tiếp:

- Tôi đang điều tra về Bassington-ffrench.
- Hoan hô !

- Bassington-ffrench... Bassington-ffrench của chúng ta hiện đang ở lâu đài Meroway Court, làng Staverley, quận Hants, thành phố Hampshire. Chủ lâu đài, là anh ruột của Bassington-ffrench của chúng ta, có vợ và một con nhỏ.

- Vợ ai ?

- Của người anh, trời ! Nhưng đây không phải là vấn đề. Cái quan trọng là làm thế nào để luồn vào lâu đài đó. Tôi đã đi khảo sát. Staverley là một ngôi làng nhỏ. Người lạ vào sẽ bị chú ý ngay, cái mà chúng ta phải tránh bằng bất kỳ giá nào. Đây là kế hoạch của tôi: tiểu thư Frances Derwent cho xe chạy quá nhanh nên xe đã húc vào một bức tường bao quanh lâu đài Meroway Court. Xe hỏng nặng, tiểu thư Frances bị thương và người ta đã mang cô vào trong lâu đài. Quá đau đớn vì bị thương nên người ta không trả cô về nhà được.

- Ai quyết định cái đó ?

- Chính là anh George đây. Bây giờ thì anh hiểu vai trò của George Arbuthnot rồi. Chúng ta sẽ gặp rủi ro nếu gặp phải một bác sĩ lạ mặt, ông ta sẽ nói tôi không đau đớn gì cả hoặc đưa tôi đi bệnh viện. Không, tôi dàn cảnh như thế này: xe của George cùng đến ngay lúc ấy (các anh phải bán cho tôi chiếc xe thứ hai). Chứng kiến vụ tai nạn, anh ấy ra khỏi xe và kêu to: “Tôi là bác sĩ đây. Mọi người đứng dân ra ! (Giả thiết là có nhiều người kéo đến). Chúng ta đưa người bị nạn vào trong nhà... Đây là lâu đài gì ? Lâu đài Meroway Court ư ? Tốt ! Tôi phải khám nghiệm vết thương...”. Người ta sẽ đưa tôi vào căn phòng tốt nhất trong nhà. Gia đình nhà Bassington-ffrench đối

xử với tôi như thế nào, nhiệt tình hay thờ ơ, tùy theo khả năng thuyết phục của George. Bác sĩ xem vết thương. May mắn là nó không nghiêm trọng như ông ấy tưởng. Xương không gãy nhưng có những tổn thương bên trong. Tôi phải nằm bất động trong hai hoặc ba ngày, sau đó ông ấy sẽ quyết định đưa tôi về Londres.

Tối đây thì bác sĩ George Arbuthnot ra về, còn tôi, tôi cố gây thiện cảm với gia đình.

- Còn tôi, tôi phải làm gì ?
- Không làm gì cả.
- Như vậy càng tốt...
- Bạn thân mến, không nên quên rằng Bassington- ffrech đã biết anh. Tôi thì họ chẳng biết tôi là ai còn chức vị của tôi thì anh cũng biết. Tôi là con gái của một quận công đáng kính, cái đó đã rõ ràng. George Arbuthnot là một bác sĩ thực sự. Việc tôi bị tai nạn không ai có thể nghi ngờ được.

- Ô ! Có thể là cô có lý - Bobby thở dài và nói.
- Tôi thấy đây là một kế hoạch rất hoàn hảo.
- Chỉ có điều tôi chẳng đóng góp được gì vào việc này.
- Nếu muốn anh phải để râu rìa mọc dài ra đã. Phải mất bao nhiêu thời gian ?

- Hai hoặc ba tuần lễ, hình như vậy.
- Lâu đến như vậy ư ? Có cách nào mất ít thời gian hơn không ?
- Tại sao tôi không đeo râu, rìa giả nhĩ ?
- Người ta sẽ nhận ra ngay. Khoan... Tôi biết bây giờ trong các nhà hát người ta có phương pháp cắm râu mới, từng chiếc một. Anh liên hệ với họ xem.

- Người ta sẽ cho tôi là kẻ đang tránh sự truy lùng của cảnh sát.
- Họ nghĩ như thế nào thì mặc họ.
- Khi có bộ ria rồi thì tôi phải làm gì ?
- Anh sẽ làm người lái xe cho tôi. Trong đồng phục của tài xế, anh sẽ lái chiếc Bentley đến làng Staverley.

Mặt của Bobby tươi lên:

- Ô ! Thật là hay !
- Bây giờ thì anh hiểu rõ tất cả rồi chứ ? - Frankie hỏi anh - Người ta không chú ý đến tài xế. Bassington- ffrech chỉ nhìn thấy anh một thoáng. Ông ta còn chú ý đến tấm ảnh. Tôi tin chắc ông ta sẽ không nhận ra anh. Trong bộ đồng phục người lái xe và bộ ria thì anh sẽ an toàn tuyệt đối. Anh nghĩ sao ?

- Kế hoạch của cô không chệ vào đâu được.



- Nào ! Bây giờ chúng ta đi mua xe. Xin lỗi George, tôi cứ sợ gây giường.

- Không sao.

Cả ba người cùng xuống dưới nhà. Nhìn thấy họ, một chàng trai có vẻ ngượng ngịu, nhưng vẫn chào mọi người một cách đáng mến.

- Badger, cậu có nhớ Frankie không ?

Không nhớ ra nhưng anh vẫn vồn vã:

- A !. A !. Nhớ chứ...

Frankie nhắc lại một kỷ niệm:

- Lần cuối cùng chúng ta gặp nhau là lúc anh ngã xuống ao bùn, chúng tôi phải cầm chân anh để kéo anh lên.

- A !.. A !... Không thể như vậy... Nếu có thì ở Wales kia...

- Đúng rồi.

- Frankie muốn mua một chiếc xe - Bobby báo tin.

- Anh George đây cũng cần một chiếc nữa.

- Vâng... xin mời... mọi người đến... đến xem xe của... của chúng tôi.

- Chúng rất đẹp ! - Frankie kêu lên trước những chiếc xe màu đỏ chói và màu xanh lá cây.

- Đây là... chiếc Chrysler... mới được... sửa lại - Badger nói.

Bobby nói ngay:

- Không, Frankie chỉ cần một chiếc xe đi khoảng sáu mươi ki lô mét một giờ trở lại thôi.

Badger nhìn người cộng tác với vẻ trách móc.

- Chiếc Standard này chữa xong nhưng chưa đi thử - Badger giải thích - Còn chiếc Essex này cũng rất tốt, nó có thể đi một lèo ba trăm kilômét.

- Được, tôi lấy chiếc Standard.

Badger kéo người cộng tác ra chỗ vắng.

- Giá... giá bao nhiêu ? Tớ... tớ không thể lấy... lấy đất bạn của cậu được. Mười... mười li-vơ được không ?

- Đồng ý mười li-vơ - Frankie can thiệp vào cuộc thảo luận - Tôi sẽ trả tiền ngay.

- Bằng gì ? - Badger thì thào.

Bobby giải thích cho bạn rõ.

- Lần... lần đầu tiên tớ... tớ thấy một vị khách có... có nhã ý trả... trả bằng tiền mặt.

Đến lượt George Arbuthnot chọn xe.

Đợi Frankie thanh toán tiền xong, Bobby đưa hai người ra chiếc xe Bentley và hỏi:

- Bao giờ thì vụ tai nạn ấy xảy ra ?
- Càng sớm càng tốt, chiều mai.
- Nếu tôi mang râu giả thì tôi tham gia được chứ ? Frankie nhún vai.
- Không. Trong lúc lộn xộn râu giả có thể bị rơi ra. Anh đóng vai người đi mô tô. Một chiếc mũ, một chiếc khẩu trang, một cặp kính. Anh nghĩ như thế nào, George ?

Một lần nữa George Arbuthnot lên tiếng râu rĩ:

- Tốt ! Càng điên thì người ta càng lắm trò !

## **Chương mười một**

### **VỤ TAI NẠN**

Địa điểm của vụ tai nạn được ấn định tại ngã ba cách làng Standard một kilômét.

Cả ba người đến nơi một cách yên ổn tuy chiếc Standard của Frankie có những dấu hiệu âm ạch khi lên dốc.

Thời gian của vụ tai nạn theo kế hoạch là một giờ trưa.

- Chúng ta có thể yên tâm để hành động - Frankie nhận định - Vào giờ ăn, con đường này vắng vẻ.

Họ rời bỏ con đường lớn và cho xe vào con đường đến lâu đài Meroway. Khi chạy được năm trăm mét. Frankie chỉ cho các bạn nơi chiếc xe sẽ đỗ.

- Theo tôi thì ở đây là tốt nhất. Ngay đầu dốc và con đường lại quanh gập khúc là bức tường. Bức tường ấy là tường lâu đài Meroway Court. Nếu chúng ta nhảy ra khỏi xe và cho nó đâm thẳng vào tường thì sẽ có một cảnh rất ngoạn mục !

- Tôi tin là như vậy - Bobby nói - Nhưng cũng phải có một người ở đầu đường đằng kia xem có chiếc xe nào chạy ngược chiều lại không chứ ?

- Đúng thế. George sẽ cho xe chạy sang bên kia bức tường rồi quay lại làm như đi ngược chiều tới. Khi nào anh ấy vẫy khăn tay thì chúng ta biết là trên đường không có người.

- Tôi thấy mặt cô tái nhợt đi kìa - Bobby lo ngại nói.

- Hôm nay tôi dùng nhiều phấn trắng... Tôi sẽ nằm bên bức tường của lâu đài. May mắn là hai bên đường không có nhà. Khi George và tôi vẫy khăn tay thì Bobby cho chiếc Standard chạy.

- Rõ. Tôi sẽ dừng ở bậc lên xuống để lái xe thì tránh được nguy hiểm.

- Nhất là anh đừng ngã đấy !

- Cô yên tâm ! Một vụ tai nạn thật thay cho vụ tai nạn giả sẽ làm hỏng kế hoạch mất.

- Bây giờ, George, lên đường ! Frankie ra lệnh.

George lên chiếc xe thứ hai và cho xe chạy.

Bobby và Frankie nhìn theo anh ta.

- Frankie, khi vào được lâu đài rồi cô phải cẩn thận đấy. Đừng làm những việc ngốc nghếch !

- Anh yên tâm đi. Tôi sẽ thận trọng. Tôi sẽ viết thư cho anh nhờ George hoặc ba người hầu của tôi chuyển. Tôi sẽ cho anh biết anh phải đưa chiếc xe

Bentley tới đây vào lúc nào. Tôi đi đây.

- Trong khi đó tôi xem lại bộ ria của mình - Bobby

Họ nhìn nhau một lúc sau đó cô gái giơ tay chào và đi về phía lâu đài.

George đã quay xe và đang đứng đợi.

Frankie đi một đoạn rồi đứng giữa đường và vẫy khăn. Một chiếc khăn thứ hai ở đầu đường đáp lời.

Bobby cho xe chạy số ba sau đó anh ra đứng ở bậc lên xuống và nhả phanh. Chiếc xe lao xuống dốc, máy rú lên. Đến phút cuối thì Bobby bỏ xe và nhảy xuống đường.

Chiếc ô tô lao nhanh rồi đâm thẳng vào tường của lâu đài. Tất cả đều tốt đẹp...

Bobby nhìn thấy Frankie chạy lại bên chiếc xe đổ và nằm lăn ra giữa giữa.

George lên xe và cho xe đến bên người gặp nạn.

Tiếc rằng mình không được ở lại. Bobby lên xe mô tô trở về Londres.

- Tôi có cần lăn nhiều vòng trên đường để làm bản quần áo không ? -

Frankie hỏi George.

- Như vậy càng tốt. Cô đưa tôi chiếc mũ.

Anh cầm lấy và xé một vệt dài. Frankie kêu lên vì tiếc của.

- Đây là kết quả của cú ngã - George giải thích - Bây giờ cô nằm im, tôi vừa nghe thấy tiếng chuông xe đạp.

- Ngay lúc ấy một thanh niên chừng mười sáu, mười bảy tuổi vừa đi vừa huýt sáo miệng đạp xe tới.

- Tai nạn ư ?

- Không - George nói với giọng bông đùa - Cô này giải trí bằng cách cho xe húc vào tường thôi.

Chàng trai hỏi:

- Cô ta có bị thương nặng không ? Cô ta chết rồi ư ?

- Chưa chết. Cần phải cấp cứu ngay. Tôi là bác sĩ đây. Chúng ta đang ở đâu nhỉ ?

- Ở lâu đài Meroway của ông Bassington-ffrench.

- Chúng ta phải mang ngay cô này vào lâu đài. Chú để xe đạp đấy và giúp tôi một tay.

Người thanh niên chỉ đợi có vậy, dựng xe vào tường và đến giúp ông thầy thuốc. Hai người khiêng Frankie đến cổng lâu đài.

Trong lâu đài người ta đã biết có vụ tai nạn vì một ông già người hầu đã ra mở cổng.

- Một vụ tai nạn vừa xảy ra trước cổng nhà ta. Ông có một căn phòng nào cho tiểu thư đây không ? Tiểu thư cần được cấp cứu ngay !

Lo ngại, ông già trở vào trong nhà. George và chàng trai nhìn theo, tay vẫn khiêng Frankie. Ngay lúc đó một người đàn bà trẻ bước ra. Cao lớn, mắt xanh, tóc hung, bà ta trạc ba mươi tuổi.

Bà ta hiểu ngay sự việc.

- Có một phòng để không ở tiền sảnh. Có thể khiêng cô này vào đấy. Tôi có cần gọi điện cho thầy thuốc không ?

- Tôi là bác sĩ, thưa bà - George Arbuthnot giải thích - Tôi đang đi trên xe thì thấy vụ tai nạn xảy ra.

- Một sự trùng hợp may mắn ! Xin mời đi lối này.

Bà chủ nhà dẫn họ vào một phòng ngủ lớn và sang trọng, có cửa sổ quay ra vườn.

- Cô này có bị thương nặng không ?

- Tôi chưa thể nói ngay được.

Bà Bassington-ffrench đi ra cùng cậu thanh niên đang liên thoắng kể lại diễn biến của sự việc như chính mình được mục kích.

- Chiếc xe phóng hết tốc độ và đâm vào tường. Xe tan ra từng mảnh và cô ấy bị hất tung ra ngoài. Ngay lúc ấy ông bác sĩ đi trên chiếc xe của mình tới nơi...

Người ta để cậu đi bằng cách cho cậu đồng một nửa cu-ron.

Trong lúc ấy thì Frankie và ông bác sĩ trẻ đang thì thầm to nhỏ.

- George thân mến, tôi hy vọng là vở kịch này không ảnh hưởng xấu đến nghề nghiệp của anh chứ ? Anh sẽ không bị gạch tên khỏi liên đoàn các thầy thuốc chứ ?

- Giữ được bí mật thì không có gì là nguy hiểm.

- Không sợ, George. Sẽ không ai nói câu nào hết... Anh thật cừ khôi. Tôi không nghĩ là anh lại hay nói đến thế.

George thờ dài nhìn đồng hồ đeo tay.

- Tôi đợi ba phút nữa.

- Thế còn chiếc xe ?

- Tôi sẽ gọi một xưởng sửa chữa đến khuân đóng sắt vụn đi.

George vẫn nhìn đồng hồ. Cuối cùng anh đứng lên tuyên bố:

- Tôi đi đây.

- George, anh đúng là một con át chủ bài. Tôi không hiểu tại sao anh lại làm mọi việc theo ý tôi.

- Tôi cũng không biết. Có thể là tôi ngu ngốc ! Tạm biệt ! Cô giải trí cho thoải thích.

- Đó lại là vấn đề khác.

Cô nghĩ đến người nói tiếng Anh giọng Mỹ ấy.

George đến gặp bà Bassington-ffrench đang đợi anh trong phòng khách.

- Tôi sung sướng mà nói rằng bệnh tình của cô gái không nặng như tôi đã nghĩ - George Arbuthnot báo tin - Cô ấy chỉ đau do bị va đập mạnh thôi. Bây giờ cô ấy phải nằm bất động trong một hoặc hai ngày. (Anh nghỉ một lát). Theo tôi biết thì đây là tiểu thư Frances Denvent.

- Nếu vậy thì tôi quen những anh chị em họ của cô ta... Nhà Draycott.

- Cô ấy nằm lại đây có gây phiền phức gì cho gia đình không ?

- Không hề... Cứ để cô ấy ở lại đây, thưa bác sĩ...

- George Arbuthnot. Trên đường về tôi sẽ gọi một xưởng sửa chữa mang chiếc xe hỏng đi.

- Cảm ơn bác sĩ. May mắn là ông có mặt ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra ! Ngày mai tôi có cần mời một bác sĩ tới không ?

- Tôi thấy như vậy là vô ích. Điều quan trọng đối với người bệnh là yên tĩnh và bất động.

- Cái đó làm tôi yên tâm. Tôi có cần báo tin cho gia đình cô ấy không ?

- Tôi sẽ làm việc này. Còn về chữa bệnh thì cô này là một đệ tử của cái gọi là “Khoa học Thiên chúa giáo”, một cách chữa bệnh bằng ý chí và cầu kinh. Cô ấy sẽ đau nặng hơn nếu có một bác sĩ tới bên. Vừa nãy cô ấy đã đỏ mặt lên khi thấy tôi đứng ở đầu giường. Tôi nhắc lại: cô ấy sẽ nhanh chóng bình phục thôi.

- Tôi yên tâm nếu ông cho là như vậy...

- Phải, tất cả sẽ ổn sau đây một hai ngày. A ! Tôi quên một số dụng cụ trong phòng.

George nhanh chóng đến bên Frankie và nói nhỏ:

- Cô phải thực hiện “Khoa học Thiên chúa giáo” đấy. Không được quên.

- Tại sao ?

- Đó là cách duy nhất để bảo đảm an toàn cho tôi.

- Rõ. Tôi sẽ nhớ.

## Chương mười hai

### TRONG VÒNG VÂY KẺ THÙ

“Ta đang nằm trong vòng vây của kẻ thù - Frankie tự nhủ. Hãy tỉnh táo !”.

Có tiếng gõ cửa và sau đó bà Bassington-ffrench bước vào.

Frankie khẽ quay đầu lại.

- Xin lỗi - Cô nói bằng giọng yếu ớt - Tôi đã làm phiền đến gia đình.

- Không sao.

Một lần nữa cô lại được nghe tiếng nói êm ái pha thêm giọng Mỹ ấy và cô nhớ lại quận công Marchington đã nói Bassington-ffrench ở Hampshire đã lấy một phụ nữ người Mỹ có của hồi môn rất lớn.

- Bác sĩ Arbuthnot nói cô sẽ bình phục sau đây một hoặc hai ngày nếu cô nằm yên.

Frankie đã định nói đó là “sai lầm” nhưng rồi thấy như vậy là ngu ngốc nên cô im lặng.

- Ông ta có vẻ là một bác sĩ tốt.

- Đúng thế - Bà Bassington-ffrench nói - Cũng may mà ông ấy đi qua ngay lúc ấy. Nhưng cô không nên nói nhiều. Tôi sẽ cho một bà hầu tới đây và mong cô nằm yên trên giường.

- Bà rất đáng mến, thưa bà.

Nằm lại một mình, Frankie cảm thấy ân hận.

Lần đầu tiên cô đánh lừa người chủ nhà, một phụ nữ xinh đẹp, tốt bụng, không biết dối trá. Bị ám ảnh một người anh em của Bassington-ffrench đã đẩy nạn nhân xuống vực, Frankie đã không chú ý đến những người khác không liên quan gì đến tấn thảm kịch.

“Mặc kệ ! - Lúc này cô nghĩ - Ta sẽ đi tới cùng. Ta muốn bà ấy ít vồn vã với ta”. Cô đã qua một buổi chiều và một đêm dài vô tận nằm trên giường như nằm trong đêm tối. Bà Bassington-ffrench đã hai ba lần tới thăm nhưng lại đi ra ngay.

Hôm sau Frankie nói mình không muốn ở trong phòng một mình. Bà chủ nhà đã phải ngồi một lúc lâu bên cô. Họ nói chuyện về những bạn bè hai người cùng quen biết và đến cuối ngày thì Frankie cảm thấy mình có lỗi. Một thiện cảm nảy nở giữa cô và bà Bassington-ffrench.

Bà chủ nhà nói nhiều về chồng mình và đứa con trai là Tommy. Frankie thấy bà là một phụ nữ giản dị, gắn bó với gia đình nhưng có vẻ ít sung sướng khiến Frankie không hiểu tại sao.

Ngày thứ ba Frankie đứng lên và đi gặp ông chủ nhà.

Đây là một người đàn ông cao lớn, mặt đầy đặn, niềm nở nhưng có vẻ đáng trí. Hầu hết thời gian ông ta ngồi trong văn phòng. Frankie cảm thấy ông ta rất yêu vợ nhưng lại dành cho bà rất ít thời gian.

Đứa con trai của họ, Tommy, chín tuổi, là một cậu bé mạnh khoẻ hay đùa nghịch. Người mẹ, Sylvia Bassington-ffrench, rất yêu quý con.

- Ở nhà bà thật tốt ! - Frankie nói trong khi ngồi trên một chiếc ghế dài trong vườn.

- Cô cứ ở lại đây bao lâu tùy cô - Bà Sylvia nói - Tôi nói nghiêm chỉnh đấy. Không nên vội vàng về Londres. Tôi rất hài lòng khi có cô ở bên. Cô rất xinh đẹp và vui vẻ ! Sự có mặt của cô ở đây làm tôi thích thú. Tôi cho rằng chúng ta đã là bạn tốt của nhau rồi.

Frankie cảm thấy xấu hổ... Cô đã hành động một cách xấu xa. Cô muốn bỏ cuộc để trở về Londres. Bà chủ nhà nói tiếp:

- Cuộc sống ở Meroway có phần đơn điệu. Ngày mai người em của chồng tôi sẽ tới. Chú ấy sẽ làm cho cô hài lòng. Roger đối xử tốt đối với mọi người.

- Ông ấy cùng sống chung với gia đình chứ ?

- Thỉnh thoảng thôi. Chú ấy không bao giờ ở lâu một chỗ. Chú ấy nhận mình là đứa vô dụng của gia đình; chú ấy không nhằm đâu. Tôi cho rằng suốt đời chú ấy chẳng làm được việc gì có ích cả. Người ta thường thấy những người như vậy, nhất là trong các dòng họ cũ. Thông thường đó là những người rất hấp dẫn. Roger cũng vậy... Tôi không biết xoay sở ra sao khi Tommy ốm nếu không có chú ấy.

- Cháu bị làm sao ?

- Cháu đang đánh đu thì bị ngã. Cành cây treo cái đu đã bị sâu ăn ruỗng từ lâu mà không biết. Roger rất hốt hoảng vì chính chú ấy đưa cháu lên đấy... Chú ấy muốn đẩy cháu lên cao cho cháu vui thích. Thoạt tiên chúng tôi tưởng cháu bị gãy xương sống; nhưng may thay không có gì là nguy hiểm, sau đó cháu đã bình phục.

- Tommy ưa chạy nhảy - Frankie nói khi nghe thấy tiếng cười nói từ xa của cậu bé.

- Chúng tôi vui mừng khi thấy cháu mạnh khoẻ sau nhiều tai nạn. Mùa đông năm ngoái chút nữa thì cháu chết đuối.

- Thế ư ? - Frankie hỏi.

Cô không muốn trở về Londres nữa... Những vụ tai nạn... Roger Bassington-ffrench là chuyên gia về các vụ tai nạn ư ?



- Nếu sự có mặt của tôi ở đây không làm phiền bà - Cô nói với người thiếu phụ - Thì tôi muốn kéo dài thời kỳ nghỉ ngơi bên bà và cháu... miễn là chồng bà không cảm thấy phiền phức.

Bà Bassington-ffrench nhăn mặt một cách khó hiểu.

- Henry ư ? Anh ấy không quan tâm đến cái gì cả. Không cái gì làm anh ấy thích thú cả.

Frankie ngạc nhiên nhìn bà chủ.

Cô nghĩ: “Bà Bassington-ffrench bắt đầu tin ta, có thể bà cho ta biết đôi điều bí mật. Hình như có những chuyện lạ lùng trong ngôi nhà này”.

Ông Henry Bassington-ffrench gặp hai người phụ nữ trong giờ dùng trà. Frankie quan sát ông ta kỹ hơn. Ông Henry là một nhà quý tộc nông thôn điển hình, ưa thể thao và dạo chơi vùng thoáng đặng. Nhưng một người như vậy thì không thể thờ ơ với mọi việc, lúc thì cau mày như có chuyện gì khó chịu, lúc thì trả lời dăm dẩn những câu hỏi của người khác. Nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Ngay bữa ăn tối hôm ấy, ông ta kể nhiều chuyện vui với mọi người. Hơi quá mức nữa là khác - Frankie nghĩ và sau đó ngạc nhiên khi nhìn thấy cặp mắt lo ngại của bà Sylvia.

Cô không nghĩ Henry Bassington-ffrench là kẻ giết người. Sự thực người em trai có mặt ở quận Marchbolt hôm ấy chứ không phải ông ta.

Tuy nghĩ như vậy nhưng cô vẫn chưa tin hẳn.

Hôm sau thì Roger Bassington-ffrench tới nơi vào buổi chiều.

Frankie chỉ gặp anh ta vào buổi dùng trà vì cô vẫn còn phải “nghỉ” trong phòng.

Khi cô vừa ra bãi cỏ, nơi người ta đặt bàn nước, thì bà Sylvia cười và nói.

- Đây là người bệnh của chúng ta. Tiểu thư Frances Denvent; tôi xin giới thiệu đây là Roger, em chồng tôi.

Frankie thấy một người đàn ông ngoài ba mươi tuổi, rất đúng với sự mô tả của Bobby; cô đặc biệt chú ý đến cặp mắt sáng xanh của anh ta.

Hai người bắt tay nhau.

- Hình như cô muốn phá bức tường của lâu đài ? - Người đàn ông hỏi.

- Tôi lái xe rất tồi và xe cũng không được tốt nữa. Tôi đã cho đi sửa.

- May mắn là có một ông bác sĩ lúc ấy đi ngang đường đã vội cấp cứu cho cô Frankie - Bà Sylvia nói.

- Ông ấy rất đáng mến.

Bé Tommy ở đâu chạy tới, vui mừng ôm lấy cổ người chú.

- Chú có mang đèn cho cháu chiếc xe lửa không, chú Hornby ? Chú đã hứa với cháu rồi !

- Nào, Tommy, thật là xấu, lúc nào cũng vùi vĩnh.

- Đã hứa thì phải làm. Chú đã mang chiếc xe lửa về cho cháu. Tommy...

Anh Henry không dùng trà với chúng ta ư ?

Bà Sylvia trả lời bằng giọng buồn phiền:

- Tôi không biết. Gần đây anh ấy không được khỏe... Ô ! Chú Roger, tôi rất vui mừng khi được tin chú tới đây.

Anh ta đặt tay lên vai người đàn bà trẻ.

- Không nên lo ngại một cách vô ích, chị Sylvia.

Tất cả sẽ ổn thôi.

Sau bữa trà, Roger chơi với đứa cháu.

Frankie nhìn họ với những ý nghĩ lộn xộn trong đầu.

Người này hiền lành và đáng mến, không thể là một kẻ sát nhân được.

Cô tin chắc Roger Bassington-ffrench không phải là người đã đẩy ông Alexandre Pritchard từ vách núi xuống vực.

Nhưng là ai ?

Cuối cùng thì cô cũng tin chắc rằng ông Pritchard là nạn nhân của một vụ giết người. Ai là tác giả của tội ác ấy và ai đã đầu độc Bobby ?

Nghĩ đến đây cô nhớ lại cặp mắt lơ đãng của ông Henry. Ông này nghiện ma túy ư ?

## Chương mười ba

### ALAN CARSTAIRS

Hôm sau Frankie được chính Roger giải đáp thắc mắc ấy.

Sau khi chơi quần vợt, hai người ngồi nghỉ và giải khát.

Họ nói với nhau về nhiều chuyện và Frankie cảm thấy thích thú khi nghe chuyện của một người đã đi nhiều nơi trên thế giới. Cô nghĩ con người “vô dụng” này của gia đình tương phản rõ ràng với người anh ruột.

Giữa họ có một sự yên lặng. Lần này Roger long trọng nêu lên một ý kiến phá tan bầu khó khăn ấy:

- Tiểu thư Frances, cô sẽ thấy tôi thật là kỳ cục. Tôi mới quen biết cô chưa đầy bốn mươi tám tiếng đồng hồ, nhưng tôi đã cảm thấy cô là người duy nhất để tôi xin một lời khuyên trong một sự việc quá phức tạp.

- Một lời khuyên nào ?

- Vâng. Nhưng tôi rất khó nói.

Roger nghỉ một lúc. Đầu hơi cúi xuống, trán cau lại, đập chiếc vợt vào hai đầu gối, anh ta tỏ vẻ bối rối.

- Đây là anh tôi, tiểu thư Frances.

- Sao ?

- Anh ấy nghiện ma túy. Tôi đã nhận ra điều đó.

- Ông căn cứ vào đâu mà nói như vậy ?

- Rất rõ: cái nhìn, thái độ, tâm trạng... Cô có nhìn thấy cặp mắt của anh ấy không ? Đồng tử thu nhỏ lại như mũi kim.

- Tôi biết. Theo ông thì ông ta đã dùng gì ?

- Moóc-phin, hoặc một thứ gì đó chế biến từ thuốc phiện.

- Cái đó đã xảy ra từ bao giờ

- Khoảng sáu tháng nay. Tôi thấy anh ấy kêu mất ngủ; tôi cho rằng anh ấy nghiện từ đó.

- Ông ta lấy đâu ra moóc-phin ?

- Có thể là qua con đường bưu điện. Cô có thấy anh ấy thường bồn chồn, nhất là giờ dùng trà không ?

- Đúng thế.

- Đó là những lúc đang chờ thuốc. Khi người đưa thư ra về anh ấy vào văn phòng của mình và khoá trái cửa lại cho đến bữa ăn tối.

Frankie gật đầu.

- Nhưng moóc-phin được gửi từ đâu đến ?

- Tôi không biết. Không một bác sĩ nào nghiêm túc lại làm ăn như vậy. Có thể từ những hang ổ nào đó ở Londres bán với giá cắt cổ.

Frankie suy nghĩ. Ngay từ đầu, qua sự điều tra cá nhân, cô đã thấy có những dấu vết của bọn buôn lậu ma túy. Và người mà cô cùng Bobby phải tìm kiếm chắc chắn là người của bọn này. Cô cho rằng Roger Bassington-Trench là vô tội.

Tuy nhiên còn vấn đề tấm ảnh bị mất. Một mặt anh ta có những chứng cứ phạm tội, nhưng mặt khác anh ta là người rất hấp dẫn.

Xoá bỏ những ý nghĩ ấy, Frankie đưa mắt nhìn người đứng trước mặt.

- Tại sao ông lại xin tôi một lời khuyên ?

- Vì tôi không biết mình phải xử sự với Sylvia như thế nào.

- Giả thiết rằng bà ta không biết gì ư ?

- Đúng thế, chị dâu tôi không hề biết. Tôi có nên cho chị ấy biết chuyện này không ?

- Phải thật tế nhị.

- Chắc chắn là như vậy rồi. Do đó tôi mới yêu cầu cô giúp đỡ. Chị Sylvia có cảm tình với cô. Chị ấy là người khó tính nhưng cô đã làm cho chị ấy hài lòng, chị ấy nói với tôi như vậy. Bây giờ tôi phải làm gì, tiêu thư Frances ? Nếu tôi nói thì đây là điều lo lắng nhất trong đời Sylvia.

- Phải, nhưng bà ta có ảnh hưởng lớn với chồng.

- Tôi nghi ngờ điều đó. Khi một người đã nghiện ma túy thì chẳng có cái gì có thể giữ anh ta được... Nếu anh Henry đi cai nghiện thì lại khác... ở gần đây có một trại cai nghiện.

- Liệu ông ta có chịu đến đó không ?

- Có thể. Nhưng có lẽ dễ dàng hơn cả làm cho chị Sylvia không nghi ngờ gì... làm cho anh ấy phải giấu giếm vợ trong khi đi cai nghiện. Nếu việc này thành công (nói đơn giản là nếu anh ấy không bị “suy nhược thần kinh” nữa) thì chị ấy không bao giờ biết chuyện này. Trại cai nghiện ở làng bên, cách đây năm kilômét. Bác sĩ Nicholson, người Canada, là chủ trại. Một người có khả năng, tôi nghe nói như vậy. May mắn là anh Henry và ông ta là bạn thân. Nhưng ... Chị Sylvia đây rồi.

Bà Bassington-Trench đến bên họ.

- Hai người chơi được nhiều không ? - Bà ta hỏi.

- Ba xéc - Frankie trả lời - Và tôi bị thua bốn quả.

- Còn tôi, tôi rất lười chơi quần vợt. Chúng ta cần mời vợ chồng nhà Nicholson đến đây vào một ngày nào đó. Bà Moira rất thích môn thể thao này. Làm sao ? Có chuyện gì vậy ?

Bà ngạc nhiên khi thấy Roger và Frankie đưa mắt nhìn nhau.

- Không... có điều là tôi vừa nói chuyện về họ với tiểu thư Frances.

- Nên gọi là cô Frankie như tôi. Thật kỳ lạ khi nhắc đến tên một người nào đó thì người ấy lại có mặt ngay lập tức.

- Đó là những người Canada, đúng không ? Frankie hỏi.

- Chồng là người Canada, còn vợ hình như là người Anh thì phải, tôi không rõ lắm. Bà ta rất xinh có cặp mắt thật tuyệt. Tôi cho rằng bà Moira không hạnh phúc lắm. Cuộc sống ở đây không mấy vui vẻ

- Ông chồng điều hành, một trại điều dưỡng đúng không ?

- Phải, ông ấy chữa cho những người mắc chứng thần kinh vì nghiện ma túy. Người ta nói ông ấy đã thành công một cách kỳ diệu... Nhưng tôi không có thiện cảm với ông ta lắm.

Sau này khi cùng ngồi trong phòng khách, bà Sylvia chỉ cho Frankie một tấm ảnh trên chiếc đàn dương cầm, ảnh của một phụ nữ trẻ.

- Đây là bà Moira, vợ ông Nicholson. Bà ta rất xinh đẹp, đúng không ? Một trong những người bạn của gia đình tôi đã kinh ngạc vì sắc đẹp ấy. Ông muốn được giới thiệu với bà ta. Rồi cô sẽ thấy... Tôi mời vợ chồng ông bà Nicholson tới đây dùng bữa vào chiều mai, và cô sẽ nhận xét về người chồng xem sao... Tôi đã nói rằng mình không có thiện cảm với ông bác sĩ, nhưng dù sao ông ấy cũng rất điển trai.

“Cần phải sắp xếp lại trật tự các ý nghĩ” - Frankie tự nhủ trong khi chải đầu trước khi xuống dưới nhà.

Trong giọng nói của bà Sylvia có một cái gì đó làm Frankie ngạc nhiên và không thể nhìn thẳng vào mắt bà ta, nhưng bà Bassington-ffrench đã quay đi cắm lại mấy nhánh hoa trong bình.

Roger Bassington-ffrench có phải là kẻ giết người không ?

Kẻ lạ mặt đã đầu độc Bobby chắc hẳn dễ dàng có móc-phin, và chính Roger có điều kiện ấy. Nếu anh trai anh ta nhận được cái đó qua đường bưu điện thì anh ta không gặp khó khăn gì khi đánh cắp một gói nhỏ.

Frankie lấy một mảnh giấy ra và viết:

- Điều tra xem Roger có mặt ở đâu vào ngày mười sáu, ngày Bobby bị đầu độc.

- Đưa cho anh ta xem tờ báo có ảnh người bị nạn để thăm dò phản ứng của anh ta. Anh ta có thú nhận là mình có mặt ở quận Marchbolt vào ngày xảy ra vụ tai nạn ấy không ?

Cô thấy điểm thứ nhất là dễ thực hiện nhưng điểm thứ hai quả là khó khăn.

Cô vò nhàu tờ giấy và đốt nó đi.

Frankie tấn công Roger ngay trong bữa ăn:

- Hình như chúng ta đã gặp nhau... chưa lâu lắm. Có phải trong đám cưới của tiểu thư Shane, ở Claridge... vào ngày mười sáu tháng trước không ?

- Ngày mười sáu thì cô không gặp Roger ở đấy được. Hôm ấy Roger đang ở đây. Tôi nhớ rõ vì hôm ấy là ngày hội của thiếu nhi, tôi sẽ không biết xoay sở ra sao nếu không có chú ấy.

Bà ta nhìn người em chồng bằng cặp mắt biết ơn. Roger trả lời bằng một nụ cười.

- Trước đây tôi chưa hề gặp cô. Nếu đã gặp cô thì tôi không bao giờ quên được.

Frankie tự nhủ: vấn đề thứ nhất đã xong. Roger Bassington-ffrench không có mặt ở Wales vào cái ngày Bobby bị đầu độc.

Giải quyết vấn đề thứ hai, cô nói chuyện về những vùng nông thôn hẻo lánh, nơi có một sự kiện nhỏ cũng đủ gây náo loạn.

- Tháng trước có một người rơi từ vách đá xuống dưới vực - Frankie nói thêm - Tôi đã dự phiên toà nhưng đến nay mọi người vẫn còn bàn tán.

- Có phải phiên toà mở ở Marchbolt không ? - Bà Sylvia hỏi.

- Đúng thế. Lâu đài của chúng ta chỉ cách đấy có mười kilômét - Frankie giải thích.

- Roger, người của chú đấy ! - Bà Sylvia kêu lên.

- Vâng. Đúng lúc ấy thì tôi đang đi trên đường bên vách núi - Roger nói - Và tôi đã ngồi bên xác người cho đến khi cảnh sát tới nơi.

- Nhưng tôi nghe nói con trai của một ông mục sư làm việc này kia mà ?

- Vì một lý do nào đó anh ta phải về nhà ngay và tôi đã thế chân anh ta.

- Đúng thế, anh ấy nói có một người đang đi dạo làm việc này thay cho anh. Thế ra là ông đấy ư ?

- Có thể là cô đã thấy tôi ở Marchbolt, đúng không ? - Roger gợi ý.

- Không. Hai ngày sau đó tôi mới từ Londres về đấy. Ông có dự phiên toà không ?

- Tôi không dự. Ngay sáng hôm sau ngày xảy ra tấn thảm kịch ấy tôi trở về Londres rồi.

- Cô biết không, chú Roger định mua một ngôi nhà ở Wales đấy ! - Bà Sylvia nói.

- Một ý nghĩ kỳ cục ! - Ông Henry lúc này mới lên tiếng.

- Không đâu ! - Roger vui vẻ cãi lại.  
- Nào, Roger, chú biết rõ nếu có nhà ở Wales thì chú sẽ tha hồ đi đây, đi đó.

- Không, chị Sylvia, vào một ngày nào đó tôi sẽ ở cố định một nơi.  
- Đáng lẽ chú phải kiếm nhà ở gần đây hơn là ở Wales.

Roger cười rồi quay sang hỏi Frankie:

- Toà án kết luận ra sao ? Là tai nạn hay là tự sát hoặc giết người ?  
- Phiên toà diễn ra rất đơn giản. Thân nhân của người chết đã đến nhận diện. Hình như ông ấy đang đi du lịch thì phải. Đáng tiếc là ông ấy còn trẻ và có bộ mặt dễ coi. Bà có thấy ảnh của ông ấy trên báo không ?

- Tôi cũng không nhớ nữa.

- Khoan. Tôi có ảnh của ông ấy đăng trên báo địa phương.

Frankie vội lên phòng mình lấy tờ báo đưa cho bà Sylvia. Roger nhìn tấm ảnh qua vai người chị dâu.

- Ảnh in rất rõ - Bà Sylvia xác nhận - Trông rất giống ông Alan Carstairs, đúng không, chú Roger ? Tôi nhớ là mình đã hỏi chú như vậy.

- Khá giống - Roger công nhận - Nhưng xin nói với chị là không hoàn toàn giống nhau đâu.

- Đúng, không thể kết luận vấn đề qua ảnh đăng trên báo được - Bà Sylvia nói.

Frankie tán thành ý kiến của bà, và mọi người nói sang chuyện khác.

Trở về phòng mình cô hài lòng nhận thấy chủ nhà không nghi ngờ gì mình, Roger quả là có tới Marchbolt để mua nhà... Nhưng Alan Carstairs là ai ?

## Chương mười bốn

### BÁC SĨ NICHOLSON

Sáng hôm sau Frankie đi thăm dò bà Sylvia.

Cô bắt đầu bằng cách hỏi với một giọng lơ đãng:

- Cái ông mà bà đã nói tới chiều hôm qua tên là gì nhỉ ? Alan Carstairs phải không ? Hình như tôi đã nghe nói đến cái tên này ở đâu thì phải.

- Tôi cho là như vậy. Ông Alan Carstairs là người nổi tiếng trong giới của mình... Đó là một người Canada... Nhà vận vật học, nhà thám hiểm và nhà săn bắn ác thú. Tôi không quen biết ông này, nhưng một hôm ông bà Rivington, những người bạn của chúng tôi đã dẫn ông ấy tới đây để ăn trưa. Ông ấy là một người đàn ông rất đẹp... cao lớn, lực lưỡng, da rám nắng, cặp mắt màu xanh và rất linh lợi.

- Tôi cũng đã nghe nói như vậy.

- Từ bấy đến nay ông ấy chưa trở lại đây lần nào. Năm ngoái ông ấy cùng ông Jones Savage, một nhà tỷ phú sang châu Phi. Sau này ông Savage cho mình mắc chứng ung thư và đã chết một cách bi thảm. Ông Carstairs là người nổi tiếng ở Đông Phi và Nam Mỹ, tôi nghe nói như vậy.

- Ít nhất thì đây là con người ưa phiêu lưu, mạo hiểm.

- Đúng thế, và là một người đáng mến, sống rất đơn giản.

- Thật là lạ lùng khi ông Carstairs lại rất giống với người chết vì ngã từ vách đá xuống vực sâu ngày nọ - Frankie lưu ý bà Sylvia.

- Chúng ta phải tự hỏi tại sao lại có hai người giống hệt nhau như vậy.

Lúc này Frankie tin chắc nạn nhân của tấn thảm kịch ở Marchbolt không phải ai khác mà chính là ông Alan Carstairs. Người chết có tất cả những đặc điểm trên. Không người thân thích, không bạn bè, người ta không thể nhận ra ngay lập tức sự biến mất của ông. Cái chết của một người Canada thường công tác ở châu Phi, ở Nam Mỹ đã không được ai chú ý... Mặt khác, tuy bà Sylvia có nhận xét về sự giống nhau giữa ông Alan Carstairs và tấm ảnh của người qua đời đăng trên báo, nhưng bà cũng không khẳng định đây chỉ là một người. Ai đã đưa ông Alan Carstairs tới lâu đài này nhỉ ?... A ! Nhớ ra rồi, vợ chồng nhà Rivington !

Thấy rõ đây là một mục tiêu quan trọng, Frankie tự nhủ phải điều tra cho rõ về ông Alan Carstairs.

Suy nghĩ của cô lại trở lại câu nói bí hiểm. Đây là điểm xuất phát của mọi việc. *Tại sao không là Evans ?*



Evans ư ? Ai là Evans ? Nhân vật này có vai trò gì trong tấn thảm kịch ?

Kẻ giết người có phải là Roger Bassington-ffrench không ? Frankie cho rằng đây là điều không thể. Cô cho rằng tác giả của vụ này chính là vợ chồng người em gái của nạn nhân - Leo Cayman.

Nhưng còn tấm ảnh ?

Lúc này vợ chồng bác sĩ Nicholson đã tới dự bữa chiều với gia đình nhà Bassington-ffrench. Vừa thay quần áo xong thì Frankie nghe thấy tiếng còi ô tô ngoài cổng. Nhìn ra cửa sổ hướng về phía ấy cô thấy một người đàn ông cao lớn vừa ra khỏi chiếc xe hơi nhãn hiệu Talbot sơn màu xanh xám.

Frankie vội vàng rút đầu vào.

Một ý nghĩ vừa xuất hiện trong óc cô. Alan Carstairs là người Canada, bác sĩ Nicholson cũng vậy, và ông bác sĩ cũng lái chiếc Talbot màu xanh xám... Một sự trùng hợp kỳ lạ.

Frankie xuống nhà để dùng bữa.

Bác sĩ Nicholson lực lưỡng như một vận động viên điền kinh, nói năng một cách chậm chạp và có phần khoa trương. Đằng sau cặp kính dày là đôi mắt màu xanh nhạt đang lấp lánh.

Vợ ông là một phụ nữ xinh đẹp, dong dỏng cao, trạc hai mươi bảy tuổi. Cô ta nói nhiều nhưng thường tỏ ra bồn chồn như đang che giấu một chuyện gì đó, đây là cảm tưởng của Frankie.

- Cô là nạn nhân của một vụ tai nạn ư, tiểu thư Frances ? - Bác sĩ Nicholson hỏi và ngồi xuống bên Frankie.

Cô gái có phần bối rối khi nhắc lại chuyện này. Có thể nói rằng cô sợ người ta tố cáo việc làm này của mình.

- May mà cô đã thoát nạn ! - Ông bác sĩ kêu lên khi nghe cô kể một cách qua loa cho xong - Dù sao cô cũng đã bình phục rất nhanh.

- Ô ! Cô ấy chưa khoẻ hẳn đâu - Bà Sylvia can thiệp - Chúng tôi còn phải giữ cô ấy lại đây.

Một nụ cười nhạt nhẽo trên môi người bác sĩ.

- Tôi muốn bà giữ tiểu thư Frances ở lại đây càng lâu càng tốt.

Frankie ngồi giữa bác sĩ Nicholson và ông chủ nhà. Chiều nay ông Henry Bassington-ffrench tỏ ra ít nói; ông ăn rất ít và không tham gia vào câu chuyện nào.

Người vợ của bác sĩ Nicholson ngồi bên, nhưng cũng không thể làm cho ông ta vui lên được, đành quay sang nói chuyện với Roger. Frankie chú ý

thấy cô ta thường nhìn trộm chồng. Ông bác sĩ đang nói về cuộc sống ở nông thôn.

- Tiểu thư Frances, cô có biết thế nào là trồng cây không ?

- Ông muốn hỏi tôi về lý thuyết ư ? - Bị hỏi một cách bất ngờ Frankie hỏi lại.

- Không, không ! Tôi muốn nói về những mầm cây được nuôi trong huyết thanh kia. Điều kiện sống, thời gian và không gian cũng như sự nhân rồi ở nông thôn có thể cho chúng ta những mầm mống về đạo đức.

- Ông muốn nói những thói xấu ư ? - Frankie bực mình hỏi lại.

- Cái đó còn tùy vào việc người ta nuôi những mầm mống nào.

“Một câu chuyện kỳ cục - Frankie nghĩ - Ông ta muốn hăm dọa mình ư ?”

Cô nói một cách dửng dưng:

- Tôi đang nuôi dưỡng mọi tật xấu ư ?

Người bác sĩ nhìn cô và bình tĩnh trả lời:

- Ô ! Tôi không tin là như vậy, tiểu thư Frances. Theo tôi thì cô là người vẫn đứng trong sự trật tự và pháp luật.

Bất chợt người vợ của ông Nicholson lên tiếng:

- Chồng tôi vẫn thường hay phân tích tâm lý của con người như vậy đây.

Ông bác sĩ gật đầu.

- Em có lý. Moria. Hơn nữa anh thường chú ý đến mọi chi tiết. (Ông ta quay sang phía Frankie). Trong vụ tai nạn của cô, tôi chưa rõ một điểm...

- Điểm gì vậy ?

Tim của Frankie đập mạnh.

- Đó là người bác sĩ đi qua và đã mang cô vào đây. Tại sao ông ta lại quay xe lại để cấp cứu cho cô ?

- Tôi không biết.

- Cô không biết là phải vì lúc ấy cô đang bị ngất đi; nhưng Reeves, anh chàng đưa thư, đi xe đạp từ làng Staverley tới nói rằng không có một chiếc xe hơi nào chạy vượt anh ta. Khi đi tới khúc quanh, anh ta thấy cô bị tai nạn và chiếc xe hơi của ông bác sĩ đã quay đầu lại, chạy ngược hướng xe vừa đi tới, tức là từ Londres tới. Cô nắm chắc lập luận của tôi chứ ? Ông bác sĩ ấy không từ làng Staverley đi tới mà đang trên đường từ Londres tới Staverley... Chưa hết, chiếc xe đã quay ngược hẳn lại với hướng trước kia nó đã đi.

- Có thể là xe đã tới làng Staverley trước đó thì sao ?

- Như vậy khi cho xe xuống dốc cô đã nhìn thấy nó.

Đôi mắt màu xanh qua cặp kính đang nhìn Frankie.

- Tôi không nhớ gì cả - Cô trả lời.  
- Anh nói như một nhà thám tử - Moria Nicholson bảo chồng - Đó là những chi tiết chẳng có gì là quan trọng.  
- Như đã nói, tôi thường chú ý đến mọi chi tiết kia mà - Ông bác sĩ nhấn mạnh.

Sau đó ông ta quay sang phía bà Sylvia để nói về cậu con trai của bà.

Frankie yên tâm. Tại sao ông ta lại hỏi cô như vậy ? Ai đã cho ông ta biết những chi tiết ấy của vụ tai nạn ? Ông ta đã nói hai lần câu “tôi thường chú ý đến mọi chi tiết”. Sự nhấn mạnh ấy có nghĩa như thế nào ?

Frankie nhớ lại chiếc Talbot và chi tiết Alan Carstaris là người Canada. Nhưng rõ ràng bác sĩ Nicholson đã để lại cho cô một ấn tượng xấu.

Sau bữa ăn, Frankie tránh mặt người chồng và nói chuyện với người vợ. Trong khi trò chuyện cô thấy cô Moira vẫn thường nhìn trộm chồng.

Bác sĩ Nicholson nói chuyện với bà Sylvia cho đến lúc mười rưỡi thì ông ta quay sang nhìn vợ: với dấu hiệu ấy hai người cáo từ ra về.

- Thế nào - Khi khách mời ra về, Roger hỏi - Cô thấy bác sĩ Nicholson ra sao ?

- Tôi đồng ý với bà Sylvia. Tôi không thích người chồng: tôi ưa người vợ hơn.

- Cô ta rất đẹp, nhưng phải cái hơi ngốc nghếch. Người ta không biết bà vợ kính trọng hay là sợ chồng...

- Đây đúng là câu hỏi tôi muốn đặt ra.

- Tôi không thích ông chồng - Bà Sylvia nói - Nhưng tôi biết ông ta là một bác sĩ có tài. Ông ta đã chữa thành công một cách kỳ diệu cho những người nghiện ma túy mà các bác sĩ khác đã chịu bó tay.

Bất chợt ông Henry Bassington-ffrench kêu lên:

- Không nói chuyện ấy nữa ! Các vị có biết đã có những gì xảy ra trong cái trại cai nghiện ấy không ? Các vị có biết những nỗi đớn đau khủng khiếp của những người bệnh khổ khổ bị bắt buộc tới đó không ? Người ta không cho họ dùng ma túy nữa... và họ đã trở thành những người điên ! Đây là cách chữa trị cho những người bệnh không có khả năng tự vệ của ông bác sĩ nổi tiếng của các người đây !

Ông Henry bỏ đi sau khi nói xong.

Bà Sylvia hốt hoảng:

- Có chuyện gì đến với anh Henry vậy ? Anh ấy có vẻ giận dữ.

Frankie và Roger không dám nhìn nhau nữa.

- Ông ấy có vẻ lơ đãng trong suốt chiều nay - Frankie nhận xét.

- Phải, tôi cũng thấy như vậy. Gần đây anh ấy hay cáu gắt. Tôi rất tiếc là anh ấy không thể cười ngượng được nữa. Bác sĩ Nicholson lại mời Tommy đến chơi vào ngày mai nữa chứ... Tôi lo ngại khi cháu lui tới chỗ ấy... với những bệnh nhân điên dại ấy...

- Tôi hy vọng là ông ta không cho cháu gặp những người ấy - Roger nói  
- Hơn nữa ông ta rất quý trẻ con.

- Phải ông ấy đã tiếc rằng mình không thể có con. Có thể là bà vợ cũng vậy...

- Nếu bác sĩ Nicholson thích trẻ con chắc hẳn ông ta có mặt trong ngày hội Thiếu nhi, đúng không ? - Frankie hỏi bằng một giọng tự nhiên.

- Không may là hôm ấy ông bác sĩ không ở nhà. Ông ấy được triệu tập trở về Londres gấp.

Mọi người trở về phòng của mình. Trước khi đi nằm, Frankie viết thư cho Bobby.

## Chương mười lăm

### MỘT VỤ KHÁM PHÁ

Bobby buồn bực vì không được tham gia vào công cuộc điều tra.

George Arbuthnot đã gọi điện cho anh báo tin mọi việc đã được tiến hành chu đáo. Hai ngày sau, anh nhận được một bức thư của Frankie do bà hầu phòng của cô gái chuyển đến.

Từ bấy đến nay không có tin tức gì nữa.

- Cậu có thư ! - Badger gọi anh.

Anh vội vàng chạy tới và nhận ra nét chữ của cha anh và dấu bưu điện quận Marchbolt trên phong bì.

Ngay lúc ấy, anh thấy bà người hầu của Frankie đang đi đến. Bà ta đưa cho anh lá thư thứ hai.

*“Bobby thân mến,*

*Đã đến lúc anh có thể tới đây được rồi. Tôi đã dặn những người giúp việc giao cho anh chiếc Bentley khi anh hỏi họ. Anh kiếm một bộ đồng phục tài xế màu xanh xậm. Trình bày hoàn cảnh với cha tôi để xin việc. Chú ý bộ ria mép đấy; cái đó làm cho anh thay hình đổi dạng.*

*Khi tới đây, anh yêu cầu được gặp tôi: Anh nên mang trên tay một lá thư của cha tôi. Báo tin cho tôi rằng xe đã được sửa chữa tốt rồi. Nhà để xe của lâu đài chỉ có hai chỗ, đã có chiếc xe hòm của gia đình và chiếc xe nhỏ của Roger Bassington-ffrench để ở đây rồi, anh cần tìm một quán trọ ở làng Staverley để ở và để chữa xe.*

*Khi trọ ở đây, anh sẽ tìm hiểu người có tên là Nicholson, bác sĩ một trại cai nghiện ma túy. Tôi thấy có nhiều dấu hiệu khả nghi ở ông ta: ông bác sĩ có chiếc Talbot màu xanh xậm và vắng mặt ở nhà đúng vào ngày mười sáu, ngày anh bị đầu độc hơn nữa ông ta rất chú ý đến nhiều chi tiết trong vụ “tai nạn ” của tôi.*

*Tôi cho rằng mình đã biết người chết là ai rồi.*

*Tạm biệt người cộng tác thân mến.*

*Người bị nạn mạnh khỏe của anh,*

*Frankie*

*“Tái bút - Tôi gửi bưu điện cho anh lá thư này vì anh sẽ gửi cho tôi qua bà người hầu đã mang thư tới cho anh”.*

Bobby rất vui mừng khi đọc xong bức thư.

Không để mất thời gian, anh thay bộ quần áo lao động và báo tin cho Badger mình có việc phải đi. Trong lúc vội vàng, anh đã quên không đọc thư

của cha anh. Anh bóc phong bì một cách ít phần khởi. Thư của ông mục sư thường toát lên một không khí đạo giáo làm suy sút tinh thần người đọc.

Ông mục sư cho anh biết những tin tức trong cuộc sống trong làng quận Marchbolt, kêu ca về tổ chức và tinh thần giáo dân của những người coi giữ nhà thờ. Ông mong con trai cố gắng làm việc và xử sự mọi việc như một người đàn ông, như người cha đáng kính của anh.

Đoạn tái bút viết như sau:

“Có một người tới đây để hỏi địa chỉ ở Londres của con. Ta đi vắng và ông ta không để tên của mình lại. Bà Robert nói đây là một người cao lớn, lưng hơi gù, đeo cặp kính kẹp mũi. Ông ta lấy làm tiếc vì không gặp được con và nói là sẽ liên lạc với con vào một ngày nào đó

Một người cao lớn, lưng gù, mang kính kẹp mũi ư ? Bobby điềm lại các bạn bè của mình; không có ai như vậy cả.

Bất chợt anh lo ngại. Kẻ thù bí mật ấy đang tìm anh ư ? Nếu bà Roberts đã cho hắn địa chỉ thì hắn sẽ tìm đến xưởng thợ. Hắn sẽ theo dõi mỗi bước anh đi... trong trường hợp như vậy thì anh sẽ gặp nguy hiểm.

- Badger ! - Bobby gọi.

- Gì vậy, ông bạn ?

- Lại đây.

Anh dẫn dò bạn trong năm phút đồng hồ cho đến khi Badger thuộc lòng những lời dặn mới thôi.

Sau đó, một mình Bobby ngồi lên chiếc Fiat hai chỗ ngồi sản xuất từ năm 1902 và cho xe chạy vào trung tâm thành phố.

Anh cho xe đỗ ở câu lạc bộ của mình tại phố Saint James và vào trong đó để gọi điện thoại. Hai tiếng đồng hồ sau đó anh nhận được gói hàng đề tên anh.

Cuối cùng, lúc ba giờ rưỡi, một người lái xe trong bộ đồng phục màu xanh xẫm đi bộ trên phố Saint James và đến bên chiếc Bentley to lớn, có mặt ở đây chừng nửa tiếng đồng hồ. Người trông coi bãi đậu xe chào anh và nói: người gửi xe nói lắp bảo sẽ có người tới nhận.

Bobby đánh xe ra phố không gặp trở ngại gì trong khi đó thì chiếc Fiat vẫn nằm đợi chủ. Bobby rất sung sướng tuy môi trên hơi run run. Đáng lẽ phải đi theo hướng nam thì anh cho xe chạy theo chiều ngược lại.

Đó chỉ là một cách để phòng. Khi tin chắc rằng không có ai theo dõi, anh cho xe rẽ sang trái và chạy trên đường đi Hampshire.

Trong lúc ở lâu đài Meroway Court mọi người đang dùng trà thì một chiếc Bentley lớn tiến vào sân trên đó người lái xe nghiêm chỉnh ngồi trước

vòng lái.

- Này ! - Frankie nói - Đây là xe của tôi.

Cô đến bên chiếc xe.

- Chào anh Hawkins. Mọi việc đều tốt cả chứ ?

Người tài xế đặt tay lên vành mũ.

- Vâng, thưa tiểu thư. Xe hoàn toàn tốt.

- Được rồi.

Người lái xe đưa cho Frankie một phong thư.

- Thưa tiểu thư, đây là thư của ngài quận công.

Cô cầm lấy bì thư.

- Hawkins, anh đi thuê một phòng trọ... ở quán “Những người câu cá” trong làng Staverley. Sáng mai tôi sẽ gọi điện cho anh nếu tôi cần xe.

- Vâng, thưa tiểu thư.

Bobby chào và đánh xe trở ra đường cái.

- Rất tiếc là nhà để xe của chúng tôi nhỏ quá. Một chiếc xe tuyệt đẹp !

- Với chiếc xe ấy người ta có thể phóng với tốc độ thật nhanh - Roger nhận xét.

Ý kiến của Roger có vẻ thờ ơ. Điều ngược lại mới làm cho Frankie ngạc nhiên. Bản thân cô cũng không nhận ra đây là Bobby nếu ngẫu nhiên cô gặp anh ở ngoài đường. Bộ ria mép rất tự nhiên cộng thêm dáng điệu cứng đờ ít thấy ở Bobby đã làm cho việc cải trang thêm hoàn mỹ.

Hơn thế, Bobby đã thay đổi giọng nói khiến cô phải thừa nhận anh là người có nhiều tài năng mà trước kia cô không nhận ra.

Bobby đến trọ ở quán “Những người câu cá”. Lúc này anh đang sắm vai Edouard Hawkins, tài xế của tiểu thư Frances Derwent.

Anh không rõ cách sinh hoạt đời thường của các tài xế như thế nào. Anh hình dung là mình phải kiêu căng lên một chút. Những cái nhìn của các cô hầu trẻ trong quán càng khuyến khích anh làm như vậy. Anh nhận ra rằng vụ tai nạn của Frankie là chuyện đang được bàn tán trong làng Staverley.

Bobby tỏ vẻ lãnh đạm với vợ chồng chủ quán khiến ông chủ phải nói chuyện với anh trước.

- Anh chàng Beaves đang đứng ở đấy, anh ta được mục kích vụ tai nạn.

Bobby khâm phục cái thiên hướng tự nhiên của những người trẻ tuổi. Vụ tai nạn nổi tiếng đã được một nhân chứng xác nhận.

- Anh chàng tưởng giờ tận số của mình đã đến. Chiếc xe phóng thẳng vào anh ta, nhưng đáng lẽ nghiền nát anh chàng thì chiếc xe lại bị bức tường nghiền nát. May mắn là cô gái chỉ bị thương xoàng.

- Ô ! Một lần nữa cô ấy lại cận kề với cái chết. Bobby nói.  
- Không thể như vậy được ! Cô ta đã gây ra nhiều vụ tai nạn xe hơi ư ?  
- Nhưng bao giờ cô ấy cũng không việc gì. A ! Ông Akew, nếu ông biết tôi run sợ như thế nào mỗi khi cô ấy đặt tay vào vòng lái. Tôi tưởng là mình sẽ sang thế giới bên kia.

Những người có mặt gật đầu tán thưởng câu nói đó.

- Ông Akew, ông có một quán trọ rất đẹp - Bobby nói một cách lấy lòng  
- Quán rất xinh xắn và được giữ gìn sạch sẽ.

Ông Akew nở một nụ cười rạng rỡ.

- Lâu đài Meroway Court đã là công trình đẹp nhất của vùng này chưa ? - Bobby hỏi.

- Chúng tôi còn có lâu đài La Grange, thưa ông

Hawkins. Bây giờ nó không hẳn là nơi cư ngụ của một gia đình. Nó không có chủ từ lâu cho đến khi có một ông bác sĩ người Mỹ tới.

- Bác sĩ người Mỹ ư ?

- Vâng... Ông Nicholson. Và nếu ông tin lời tôi thì trong lâu đài ấy có rất nhiều chuyện kỳ lạ.

Một cô người hầu xác nhận rằng khi nói đến tên bác sĩ Nicholson thì cô ta đã sợ phát khiếp lên rồi.

- Ông nói là có những chuyện kỳ lạ trong lâu đài La Grange ư, ông Akeu ? Như vậy có nghĩa là gì ?

Ông Akew hạ giọng:

- Nhiều người bệnh bị bắt buộc vào đây... Gia đình, họ hàng bỏ mặc họ. Hãy tin tôi, ông Hawkins, thật là đau xé lòng khi nghe thấy những tiếng rên rỉ, kêu la của những người bị nhốt ở trong đó.

- Tại sao cảnh sát không can thiệp ?

- Trại cai nghiện hoạt động một cách hợp pháp... Ông bác sĩ người Mỹ ấy chữa trị cho những người mắc bệnh tâm thần và những người nghiện ma túy một cách vô hại...

- A ! Nếu biết được những thảm kịch xảy ra trong trại cai nghiện ấy ! - Bobby nói bằng giọng nghiêm trang.

Cô người hầu mang bia đến và đứng góp chuyện.

- Đó cũng là điều tôi nghĩ, thưa ông Hawkins. Có nhiều phụ nữ xinh đẹp bị giam cầm trong đó. Một đêm, một trong số phụ nữ khôn khổ đó chạy ra ngoài làng với bộ đồ ngủ... ông bác sĩ và hai y tá đi tìm kiếm. “Đừng để họ bắt tôi !” người phụ nữ ấy kêu la. Gia đình nhốt bà ta trong đó để chiêm đoạt



gia tài. Người ta bắt được và mang về còn ông bác sĩ thì giải thích cho chúng tôi họ đang ngăn cản bà ấy tự sát...

- A ! Thật là khó hiểu... - Ông Akew kêu lên.

Một khách trọ khác nói rằng phải có cuộc kiểm tra về phương pháp chữa bệnh trong ngôi nhà ấy, và mọi người đều công nhận những cơ sở chữa bệnh như vậy là nổi nhục của xã hội.

Cuối cùng Bobby nói mình đi dạo một lát trước khi đi ngủ.

Anh biết lâu đài La Grange ở đầu làng, đối diện với lâu đài Meroway Court; và anh đi theo hướng ấy. Những câu chuyện nghe được trong quán trọ tối nay có giá trị như kết quả của một cuộc điều tra nhỏ. Anh mới tin một nửa những chuyện người ta nói. Nếu bác sĩ Nicholson chữa cho những người nghiện ma túy thì việc nghe thấy những tiếng rên rỉ, kêu la không có gì là lạ lùng; riêng câu chuyện người phụ nữ bất hạnh chạy trốn không thoát có phần làm anh mỉm cười.

La Grange có đúng là nơi người ta cưỡng bức con người phải vào trong đó không ? Có thể có một số người không mắc một chứng bệnh nào cũng bị nhốt trong đó không ?

Vừa đi vừa suy nghĩ, Bobby đến trước một bức tường cao, có cánh cửa bằng sắt vững chãi. Anh vặn nắm đấm. Cửa đã bị khoá trái. Lúc này anh có cảm giác rằng mình đang đứng trước một trại giam. Anh đi đi, lại lại, mắt nhìn bức tường. Có thể trèo tường được không ? Tường rất nhẵn, không có những chỗ lồi lõm để đặt chân.

Bất chợt anh nhìn thấy một cánh cửa nhỏ. Không mấy hy vọng, anh mở thử và ngạc nhiên khi thấy cửa bật mở.

“Chắc hẳn đây là một nhà tù cầm cố” - Bobby nghĩ.

Anh mở cửa bước vào, sau đó khép chặt cửa lại.

Đi vượt một con đường gồ ghề hai bên có những bụi cây, Bobby đến bên toà nhà. Anh nhìn mọi vật nhờ vào ánh trăng mờ tỏ.

Một phụ nữ hiện ra ở đầu nhà. Người ấy đi một cách thận trọng, nhìn hai bên như một con thú đang bị săn đuổi, Bobby nghĩ như vậy. Bỗng nhiên người đó đứng lại, lảo đảo như sắp ngã.

Anh vội vàng chạy lại đỡ lấy người phụ nữ ấy. Người đàn bà trẻ mặt tái nhợt vì sợ hãi.

Bobby cố gắng làm cho cô ta yên tâm:

- Cô không sợ gì cả. Tôi sẽ bảo vệ cô.

Cô ta rên rỉ:

- Tôi sợ - Cô thì thạo.

- Cô sợ cái gì ? - Bobby hỏi.

Người đàn bà trẻ không ngừng nhắc đi, nhắc lại.

- Tôi sợ ! Tôi sợ !...

Rồi như nghe thấy tiếng chân người, cô tránh xa Bobby.

- Anh đi ngay đi ! Đi ngay đi !

- Tôi muốn cứu cô.

- Đúng thế không ?

Rồi cô lắc đầu:

- Không ai có thể cứu tôi được.

- Tôi sẽ cố thử. Cô nói xem tôi phải làm gì ? Tại sao cô lại sợ hãi đến như vậy?

- Tôi không thể nói được. Anh đi ngay đi. Chúng sắp tới đây. Nếu muốn giúp tôi thì anh đi ngay đi !

Bobby nhượng bộ.

- Tôi trọ ở quán “Những người câu cá”. Anh nói nhỏ sau đó chạy ra phía cổng.

Anh nghe thấy tiếng chân người ở phía trước mặt. Một người nào đó vừa vào bằng cánh cổng nhỏ. Bobby nấp sau một bụi cây.

Một người đàn ông đi sát bên anh, nhưng trời tối, anh không thể nhìn được mặt của người này.

Khi người ấy đi khỏi, Bobby ra khỏi cổng và trở về quán trọ. Anh biết đêm nay anh không thể làm được gì hơn.

Những ý nghĩ quay cuồng trong óc Bobby.

Anh đã nhận ra người phụ nữ ấy... không nghi ngờ gì nữa.

Đó là người trong tấm ảnh biến mất một cách bí mật !

## **Chương mười sáu**

### **BOBBY TRỞ THÀNH LUẬT SƯ**

- Gì vậy ? - Bobby hỏi lại trong khi đang ăn sáng.

- Người ta gọi ông ở máy điện thoại.

Bobby uống một ngụm cà phê, lau miệng và đứng lên. Máy nói đặt trong một hành lang nhỏ tối tăm. Anh cầm lấy ống nói.

- Alô ! - Tiếng của Frankie.

- Alô, Frankie - Tiếng trả lời của Bobby.

- Tiểu thư Frances Derwent đang nói với anh đây - Tiếng nói lạnh lùng của Frankie - Anh là Hawkins, đúng không ?

- Vâng thưa tiểu thư.

- Tôi cần xe để trở về Londres vào lúc mười giờ sáng nay.

- Vâng thưa tiểu thư.

Bobby gác máy.

Ở đầu dây đằng kia, sau khi gác máy, Frankie quay sang Roger Bassington-ffrench và tuyên bố:

- Ông già bắt tôi trở về Londres vào hôm nay. Ông cụ chẳng có gì là thay đổi cả.

- Nhưng chiều nay cô lại trở về đây chứ ?

- Đúng thế.

- Tôi muốn cô cho tôi đi nhờ xe - Roger nói.

Frankie phân vân về câu trả lời... rồi nói bằng giọng tự nhiên:

- Được thôi.

Roger suy nghĩ.

- Nhưng nghĩ lại thì tôi không nên đi Londres vào hôm nay. Thái độ của anh Henry rất lạ lùng và tôi không muốn để chị Sylvia ở nhà một mình.

- Tôi hiểu - Frankie nói.

- Cô đi bằng chiếc Bentley chứ ? - Roger lo ngại hỏi trong khi hai người đi khỏi chỗ đặt máy điện thoại.

- Phải, nhưng do tài xế lái xe. Tôi phải vào một vài nhà hàng, tự lái lấy thật là bất tiện. Không biết đậu xe ở đâu nữa.

- Đúng thế.

Trước khi đi cô bắt tay Roger; anh ta nắm tay cô một lúc lâu.

- Cô sẽ trở lại đây, đúng không ? - Anh ta căn vặn.

Frankie bật cười.

- Chắc chắn là như vậy.

- Nhất là đừng gây thêm những vụ tai nạn nữa.
  - Nếu anh muốn, tôi sẽ để cho Hawkins lái xe.
- Cô lên xe ngồi bên Bobby trong khi anh đặt tay lên vành mũ.  
Xe chuyển bánh còn Roger đứng nhìn xe khuất dần.
- Bobby ! - Frankie hỏi - Anh có thấy Roger có vẻ phải lòng tôi không ?
  - Anh ta phải lòng cô ư ? - Bobby lơ đãng hỏi lại.
- Frankie nhìn trộm Bobby.
- Anh có chuyện gì kể cho tôi nghe không ? - Cô hỏi.
  - Tôi đã tìm ra người trong tấm ảnh bị đánh cắp.
  - Anh muốn nói... tấm ảnh mà anh thường nói đến... trong túi người chết

ư ?

- Đúng thế.
- Người phụ nữ ấy hiện ở đâu ?
- Trong trại điều trị bệnh của bác sĩ Nicholson.
- Bằng cách nào ?

Bobby kể lại những việc đã xảy ra tối hôm trước. Nghe xong, Frankie rất thán phục.

- Chúng ta đã đi đúng hướng ! - Cô kêu lên - Bác sĩ Nicholson đã dính líu vào vụ này. Bobby, tôi sợ con người ấy.
- Ông ta ra sao ?
- Ô ! Cao lớn... nhìn chăm chăm vào anh qua cặp kính dày. Ông ta gây cho anh cái cảm giác là người ta đã hiểu toàn bộ cuộc đời của anh.
- Cô gặp ông ta vào lúc nào ?
- Khi ông ta tới dùng bữa ở lầu đài Meroway.

Cô kể lại những diễn biến trong bữa ăn và ý kiến của bác sĩ Nicholson về vụ tai nạn.

- Tôi cho rằng ông ta nghi ngờ về một việc gì đó - Frankie kết luận.
- Thắc mắc về chi tiết ấy của vụ tai nạn thì quả là khác thường - Bobby xác nhận - Nhưng, Frankie, theo cô thì đây là vụ án gì ?
- Tôi đồng ý với ý kiến đầu tiên của anh: đây là hành động của bọn buôn bán ma túy.
- Mà bác sĩ Nicholson là kẻ cầm đầu ư ?
- Đúng thế. Trại cai nghiện chỉ là cái cớ hợp pháp cho việc có được chất ma túy; ra về là chữa bệnh cho người nghiện, ông ta tiếp tục cho họ dùng chất độc này.
- Tất cả những cái đó đều có thể chấp nhận được - Bobby nói.
- Tôi chưa nói với anh về Henry Bassington- French.

Bobby chăm chú nghe người bạn gái nói chuyện về ông chủ nhà. Cô nêu lên những triệu chứng của người nghiện ma túy.

- Vợ ông ta không biết gì ư ?

- Không. Tôi tin chắc là như vậy.

- Bà ta là người thế nào ? Thông minh chứ ?

- Thông minh ở mức trung bình... nhưng về nhiều điểm bà ta rất tế nhị.

Tóm lại đây là một phụ nữ đơn giản và thật thà.

- Còn Roger Bassington-ffrench thì sao ?

- Cái đó làm tôi phải suy nghĩ. Bobby, có thể chúng ta đã nhầm lẫn chăng ?

- Không. Tôi nhắc lại. Ngay từ đầu chúng ta đã thấy sự dối trá của anh ta.

- Về chuyện tám ảnh ư ?

- Đúng thế. Chỉ có anh ta là người có thể đánh tráo hai tám ảnh ấy thôi.

- Tôi biết - Frankie nói - Nhưng ngoài cái đó thì anh ta không có điều gì có thể nghi ngờ cả.

- Như vậy là đủ ư ?

- Nghe đây, Bobby, tôi có cảm giác người này vô tội... anh ta không dính líu vào vụ này.

Bobby lạnh lùng nói:

- Có phải do anh ta phải lòng cô hoặc do cô mê anh ta không ?

Frankie bực mình:

- Anh thật là mơ hồ, Bobby. Tôi đang tự hỏi có một lời giải thích đơn giản nào về hai tám ảnh ấy không ?

- Tôi không nghi ngờ gì về chuyện này... nhất là từ khi phát hiện ra người trong ảnh. Nếu chúng ta biết thêm một vài tin tức nữa về người qua đời thì rất tốt...

- Nhưng tôi có ! Như đã viết thư cho anh, tôi tin chắc nạn nhân tên là Alan Carstairs.

Cô giải thích rõ thêm.

- Chúng ta có nhiều tiến bộ trong công cuộc điều tra - Bobby nói - Bây giờ chúng ta hình dung lại vụ án, đề ra những vấn đề cần làm rõ để xem chúng ta đã đi đến đâu rồi.

Anh yên lặng một lúc sau đó vừa nhún thêm ga vừa nói tiếp:

- Trước hết nói về ông Alan Carstairs. Ông ta có đầy đủ những đặc điểm: cuộc sống nay đây, mai đó, ít quan hệ với nước Anh và không ai chú ý

đến sự biến mất của ông ta. Đến đây thì rõ rồi. Ông Alan Carstairs đến làng Staverley cùng với ai nhỉ ?

- Vợ chồng nhà Rivington. Đây lại là một mục tiêu nữa.
- Chúng ta sẽ nghiên cứu vấn đề này - Bobby khẳng định - Ông Alan Carstairs đến làng Staverley với nhà Rivington. Cô nghĩ gì về việc này ?
- Giả thiết là ông ta yêu cầu được dẫn tới đây.
- Có thể... Hoặc ông bà Rivington mời ông ta cùng đi. Và ông Carstairs đã gặp người phụ nữ trong ảnh tại đây. Sự quen biết ấy chắc hẳn đã có từ lâu, nếu không thì ông ta đã không có ảnh trong người.
- Hoặc ít nhất ông ta là đối tượng chú ý của nhóm Nicholson.
- Hoặc là tên bác sĩ này sử dụng nhà Rivington để đưa ông ta tới đây.
- Có thể là như vậy - Frankie thừa nhận. Và ông Carstairs đã thấy những việc làm ám muội của bè lũ ấy.
- Hoặc của người phụ nữ ấy.
- Người phụ nữ ấy ư ?
- Phải. Có thể là ông Carstairs trở về nước Anh để tìm cô ta.
- Được. Nhưng nếu đã tìm thấy người phụ nữ ở Staverley thì ông ta đến Marchbolt làm gì ?
- Chúng ta còn không biết nhiều điều.
- Evans nữa... - Frankie mơ màng nói - Chúng ta không biết gì về Evans cả.

Hai người cùng yên lặng trong một vài phút đồng hồ. Bất chợt Frankie nhận ra nơi xe của họ đang đi.

- Chúng ta đang đi trên đồi Putney. Chúng ta mới đi được năm phút đồng hồ. Chúng ta sẽ đi đâu và quyết định những gì đây ?
- Cô có ý kiến gì không ? Tôi cũng không hiểu chúng ta về Londres làm gì.

- Đây chỉ là lý do để chúng ta có thể nói chuyện với nhau. Người ta thấy tôi nói chuyện với người lái xe của mình ở làng Staverley thì không tiện. Nếu có Roger Bassington-ffrench đi theo thì hỏng cả.

- Như vậy chúng ta sẽ không nói chuyện với nhau được.
- Không sao. Chúng ta sẽ đưa Roger đến nơi anh ta cần đến, còn chúng ta sẽ về phố Brook Street để trao đổi tin tức. Đó là tốt nhất vì xưởng sửa chữa xe hơi của anh đã bị chúng canh chừng.

Bobby gật đầu và nói thêm có một người lạ mặt đã đến tìm anh ở làng Marchbolt.

- Nào, về nhà tôi - Frankie nói - ở đây không có ai trừ bà hầu phòng và một vài người gác cổng.

Họ cùng đến một biệt thự riêng của gia đình nhà Dervvent ở phố Brook Street. Frankie bấm chuông. Người ta ra mở cổng, Frankie đi vào để lại Bobby cùng chiếc ô tô ở ngoài đường. Một lát sau cô trở ra mời Bobby vào trong nhà. Lên một phòng khách lớn, họ mở các cửa sổ và lật khăn che các ghế ngồi.

- Bobby, tôi quên chưa nói với anh một vài chi tiết. Ngày mười sáu, ngày anh bị đầu độc, thì Roger Bassington-ffrench đang ở Staverley, nhưng Nicholson thì vắng mặt ở nhà... Ông ta có một cuộc họp ở Londres, hình như thế. Và đừng quên, chiếc Talbot của ông ta màu xanh xám.

- Có thể là lão ta đi lấy moóc-phin.

- Đây không thể là một chứng cứ - Frankie nhận xét - Có thể chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Cô đến chiếc bàn nhỏ lấy cuốn danh bạ điện thoại.

- Cô tìm gì vậy ? - Bobby hỏi.

- Tên Rivington.

Cô giở nhanh các trang sách.

- A. Rivington và con, thầu khoán B.A.G. Rivington nha sĩ; D. Rivington... không; cô Florence Rivington, đại tá H. Rivington... Có thể là Rivington này... Tite Street, Chelsea.

Cô nói tiếp:

- Đây là M.R.Rivington, Onslow Square... đây là Williams Rivington ở Hampstead. Nhưng tôi cho rằng phải tìm Rivington ở Tite Street, Chelsea và ở Onslow Square. Nào chúng ta đi gặp họ ngay thôi.

- Tốt, nhưng nói gì với người ta kia chứ ? Frankie, cô hãy sáng tác ra một vài chuyện. Tôi thì chịu.

Frankie suy nghĩ một lúc.

- Anh phải đảm nhiệm việc này, Bobby. Anh có thể sắm vai một thành viên trẻ của Hội luật sư không ?

- Ít nhất thì đây cũng là một vai phù hợp - Bobby xác nhận - Tôi sợ rằng cô bắt tôi đóng vai gì kia. Thời nay các nhà luật pháp không làm phiền ai. Họ ngồi viết và mời các thân chủ tới văn phòng gặp họ. - Việc nghiên cứu của chúng ta khác với họ. Xin đợi một chút.

Cô ra khỏi phòng khách và trở về với một tấm danh thiếp.

- Ông Frederic spragge - Cô nói và đưa tấm danh thiếp cho Bobby - Anh là thành viên trẻ của văn phòng luật sư Jenkin và Spragge ở Bloomsbury

Square.

Cô bịa ra cái văn phòng luật sư ấy ư ?

- Không. Đây là những luật sư của cha tôi.

- Nếu họ biết tôi là người dùng danh thiếp của họ thì sao ?

- Không có gì là nguy hiểm cả. Trước hết ở văn phòng ấy không có Frederic spragge trẻ tuổi mà chỉ có ông Frederic Spragge bảy chục tuổi. Ông ấy rất quý tôi; nếu xảy ra chuyện gì, tôi sẽ thu xếp với ông ấy.

- Còn quần áo ? Có cần gọi đây nói cho Badger mang tới không?

Frankie ngập ngừng một vài giây đồng hồ.

- Tôi đang nghĩ chúng ta có thể dùng tủ quần áo của cha tôi, được không ? Tầm thước của anh và của ông già gần như nhau.

Mười lăm phút sau, Bobby mặc một chiếc vét tông màu đen và một chiếc quần kẻ xọc cắt rất khéo đang ngắm nghía trước gương của quận công Marchington.

- Cha cô ăn vận thật là sang trọng - Bobby nói - Là thành viên của văn phòng luật sư ấy.

- Có cần giữ lại bộ ria mép không ?

- Nó không muốn rời khỏi tôi nữa rồi - Bobby nói - Hơn nữa cái công trình mỹ thuật này không thể gấn đi, gấn lại được.

- Theo tôi một bộ mặt nhẵn nhụi phù hợp với một luật sư hơn.

- Nếu vậy thì tôi lại thích đeo râu kia... Nói xem, Frankie, cha cô có thể cho tôi mượn một chiếc mũ không ?



## **Chương mười bảy**

### **BÀ RIVINGTON KỂ CHUYỆN**

Trước khi rời khỏi nhà, Bobby phân vân:

- Nếu ông M.R. Rivington ấy cũng là luật sư thì sao ? Phải cảnh giác !
- Thế thì ta đến gặp ông đại tá Rivington ở Tite Street, Chelsea trước - Frankie góp ý - Chắc chắn ông này không phải là luật sư.

Bobby thuê một chiếc tắc xi để đến phố Tite Street. Ông đại tá đi vắng nhưng bà vợ thì ở nhà. Bobby đưa cho cô hầu phòng tấm danh thiếp trên đó anh đã viết mấy chữ: “Thay mặt văn phòng luật sư Jenkin và Spragge. Khẩn cấp”.

Tấm danh thiếp và bộ quần áo của ngài quận công Marchington có tác động mạnh đến cô người hầu. Bobby được đưa vào một phòng khách sang trọng và ngay lập tức bà Rivington mặt mày trang điểm cầu thả xuất hiện.

- Thưa bà, xin lỗi vì đã làm phiền bà, nhưng nội dung cuộc đến thăm này của tôi rất khẩn cấp, chúng tôi muốn kịp chuyển thư.

Một luật sư mà lo ngại về chuyển thư thì ít khi xảy ra. Bobby tiếc rằng mình đã nói như vậy, không hiểu bà Rivington có chấp nhận cái lý do ấy không.

Bà Rivington là người mà trí thông minh có hạn bà chỉ thích tiền mặt khi người ta nói chuyện với bà.

- Thưa ông, xin mời ông ngồi. Tôi vừa nhận được cú điện thoại của văn phòng luật sư báo tin là sẽ có ông tới.

Trong thâm tâm, Bobby bái phục sự nhanh trí của Frankie.

Anh ngồi xuống và cố làm ra vẻ đàng hoàng của một luật sư.

- Đây là việc về thân chủ của chúng tôi, ông Alan Carstairs.

- Thế ư ?

- Có lẽ ông ấy đã nói với bà rằng chúng tôi phụ trách về tài sản và các lợi ích của ông ấy, đúng không ?

- A ! Có thể là như vậy - Bà Rivington mở to cặp mắt xanh và nói - Ông có phải là người đã biện hộ cho bà Maltraves giết người thợ may ghê tởm ấy không ? Ông đã biết rõ mọi chi tiết...

Bà ta tò mò nhìn Bobby. Bobby biết bà ta là người dễ bị mắc lừa.

- Ô ! Tôi nhớ chứ ! Bà nói xem có thực bà ấy ăn mặc đúng như người làm chứng đã nói không ?

- Ở toà án người ta khẳng định nói như vậy là sai.

- Tôi hiểu...

Bà Rivington rất khoái trí.

Thấy rõ mình đã làm chủ tình thế, Bobby đi ngay vào vấn đề:

- Bà có biết ông Alan Carstairs rời khỏi nước Anh một cách bất ngờ không ?

Bà Rivington lắc đầu:

- Tôi không biết. Lâu nay chúng tôi không gặp ông ta.

- Ông ấy có nói với bà rằng ông dự định ở lại đây trong bao lâu không ?

- Ông ấy có thể ở lại đây một hoặc hai tuần lễ, cũng có thể là sáu tháng hoặc một năm.

- Ông ấy trọ ở đâu ?

- Ở khách sạn Savoy.

- Bà nhìn thấy ông ấy lần cuối là vào lúc nào ?

- Cách đây ba tuần lễ hoặc một tháng, tôi cũng không nhớ nữa.

- Có lần nào ông bà đưa ông ấy đến Staverley không ?

- Một lần. Và đây cũng là lần cuối cùng chúng tôi gặp ông ta. Ông ta vừa trở về Londres thì gọi điện cho chúng tôi hỏi khi nào thì ông có thể tới thăm chúng tôi được. Chồng tôi rất phân vân vì hôm sau chúng tôi phải đi Ecosse và ngày hôm ấy chúng tôi phải dùng bữa ở nhà Bassington-ffrench. Buổi tối chúng tôi phải đi dự một bữa tiệc không thể chối từ được. Mặt khác chồng tôi lại rất muốn gặp Alan Carstairs vì đây là bạn cũ. Tôi bảo anh ấy: “Tại sao chúng ta không rủ Carstairs cùng tới chơi nhà Bassington-ffrench ?” Và chúng tôi đã làm như vậy; mọi người rất vui vẻ.

- Ông ấy có nói mình sẽ đi những đâu khi trở về nước Anh không ?

- Không... A ! Có ! Đó là đến thăm một người bạn một nhà tỷ phú, chết một cái chết bi thảm. Một bác sĩ nói ông ấy mắc chứng ung thư và ông ấy đã tự sát. Tốt nhất là không nên nói về tình trạng bệnh tật với con bệnh, hơn nữa các bác sĩ vẫn có thể nhầm lẫn. Ông bác sĩ của chúng tôi nói cháu gái bị bệnh đậu mùa nhưng thực ra đó là chứng mề đay vì trời quá nóng bức. Tôi bảo chồng tôi phải thay bằng một bác sĩ khác.

Không chú ý đến quan niệm đối với các thầy thuốc của bà Rivington, Bobby quay lại vấn đề của mình.

- Ông Alan Carstairs có quen biết nhà Bassington-ffrench không ?

- Không, nhưng họ có cảm tình với ông ta. Tuy nhiên khi trở về thì ông ta ít nói hăng đi... Có thể trong lúc chuyện trò đã có vấn đề gì đó làm ông ta phật ý. Ông ấy là một người Canada; ông biết đấy, những người Canada rất nhạy cảm.

- Ông ấy có đi dạo quanh vùng ấy không ?

- Không.  
- Hôm ấy nhà Bassington-ffrench có khách mời nào khác nữa không ? Ông ấy có gặp ai nữa trong chuyến đi ấy không ?

- Không, chỉ có chúng tôi với gia đình nhà Bassington-ffrench thôi. Nhưng khoan đã... tôi nhớ ra rồi...

- Gì vậy ?  
- Ông Carstairs có hỏi thăm vài người trong vùng.  
- Họ tên là gì ?  
- Tôi không nhớ nữa. Một ông thầy thuốc thì phải.  
- Bác sĩ Nicholson ư ?  
- Phải... phải đúng cái tên ấy. Ông Carstairs hỏi rất tỉ mỉ về người vợ của ông bác sĩ ấy và muốn biết họ về vùng này từ lúc nào. Tôi thấy thật là kỳ cục. Câu chuyện chẳng đâu vào đâu cả; sự tò mò là thói xấu có thể tha thứ được của ông ta. Có thể đây chỉ là cách đưa đẩy câu chuyện của ông ấy thôi.

Bobby hỏi thêm một vài câu về Nicholson nhưng bà Rivington không thể trả lời được. Bà đi dạo trong vườn với Roger Bassington-ffrench và khi trở về thì câu chuyện đang xoay quanh về ông bác sĩ ấy.

- Ông muốn biết gì về ông Alan Carstairs nhỉ ? - Bà Rivington hỏi.  
- Tôi muốn biết địa chỉ của ông ấy. Chúng tôi phụ trách những lợi ích của ông ấy. Vừa rồi chúng tôi nhận được một bức điện đánh đi từ Mỹ nói đồng đôla đang sụt giá... Chúng tôi muốn hỏi ý kiến của ông ấy... Ông ấy đã quên không để lại địa chỉ cho chúng tôi... Nghe nói ông bà là bạn cũ của ông ấy nên chúng tôi tới để hỏi.

"Tôi hiểu. Nhưng ông ta cũng chẳng viết thư cho chúng tôi..."

- Thưa bà, tôi xin lỗi là đã làm phiền bà - Bobby nói và đứng lên.

- Không sao ! Không sao !

Khi rời khỏi phố Tite Street chàng trai nghĩ: "Rất tốt. Bà Rivington xinh đẹp và khờ dại không nghĩ đến việc tại sao ta không gọi điện thoại để xin địa chỉ người bạn của gia đình là ông Alan Carstairs".

Trở về Brook Street, Bobby và Frankie nghiên cứu mọi mặt của vấn đề.

- Hình như việc đưa ông Alan Carstairs đến nhà Bassington-ffrench chỉ là ngẫu nhiên thôi - Frankie nói.

- Tôi biết. Nhưng có điều gì khiến ông ấy chú ý đến Nicholson như vậy ?

- Như thế mọi nghi vấn lại quay sang Nicholson chứ không phải là Bassington-ffrench nữa ư ?

Bobby nhìn Frankie.

- Cô muốn chứng minh người anh hùng của mình vô tội ư ? - Anh hỏi bằng một giọng lạnh lùng.

- Bạn thân mến, tôi chỉ nhắc lại ý kiến của anh thôi. Có thể là ông Carstairs đã mủi lòng khi được nghe nói về trại cai nghiện ấy. Thật là ngẫu nhiên vì ông ta chỉ đến nhà Bassington-ffrench thôi.

- Người ta sẽ nói về ông ấy như vậy.

- Tại sao lại “người ta nói” ?

- Vì tôi có một cách giải thích khác. Có thể ông Carstairs biết hôm ấy vợ chồng nhà Rivington đến nhà Bassington-ffrench do một cuộc trò chuyện nào đó ở khách sạn Savoy. Ông ấy đã gọi điện đến và được người bạn cũ rủ về làng Staverley. Nhà Bassington-ffrench không biết ý đồ của ông ấy và tất cả đã diễn ra như dự kiến.

- Có thể. Nhưng đây là một kế hoạch phiêu lưu.

- Không phiêu lưu hơn vụ tai nạn của cô.

- Vụ tai nạn của tôi được trù liệu một cách chu đáo và trực tiếp...

Bobby trả quần áo của ông quần công vào chỗ cũ và mặc bộ đồng phục tài xế vào rồi cho xe lên đường đi Staverley.

- Nếu Roger mê tôi - Frankie nói bằng giọng nghiêm chỉnh - Anh ta sẽ phản khởi khi thấy tôi về sớm.

- Đó là sự thật. Người ta đã chẳng thấy những tên tội phạm nguy hiểm lại có sức hấp dẫn ghê gớm đó ư ?

- Tôi không cho rằng anh ấy là kẻ phạm tội.

- Cô không quên chuyện tám ảnh đấy chứ ?

Frankie nhún vai.

Bobby cho xe chạy vào bãi cỏ trong lâu đài mà không nói gì. Frankie xuống xe, đi vào trong nhà, đầu không ngoảnh lại. Bobby đánh xe về quán trọ.

Trong nhà yên lặng. Nhìn đồng hồ, Frankie thấy đã hai giờ rưỡi chiều.

“Họ không nghĩ rằng ta về sớm như vậy - Cô gái nghĩ - Mọi người đi đâu cả rồi ?”.

Frankie mở cửa phòng đọc sách và bỗng nhiên cô đứng sững lại.

Bác sĩ Nicholson ngồi trên ghế sofa, nắm hai bàn tay của bà Sylvia Bassington-ffrench trong tay mình.

Bà Sylvia đứng bật lên và chạy qua phòng.

- Thật là khủng khiếp ! Ông ấy đã cho tôi biết tất cả ! - Bà ghen ngào nói.

Úp mặt vào hai bàn tay bà ta chạy ra ngoài.

Bác sĩ Nicholson đứng lên. Frankie bước lên một bước. Mắt người này nhìn chăm chăm vào mắt người kia.

- Người phụ nữ khôn khổ ! - Ông ta than thở - Cái tin đau đớn.

Miệng ông ta méo xệch, có một lúc Frankie tưởng ông ta cười, và bất chợt cô thấy ở con người ấy có một sự cảm động khác thường.

Ông ta che giấu vẻ giận dữ dưới cái mặt nạ lịch sự nhưng không giấu nổi.

- Tốt hơn cả là bà Bassington-ffrench biết rõ tất cả. Tôi tin rằng chồng bà ấy sẽ tìm đến tôi.

- Tôi sợ rằng ông đã làm hỏng chuyện rồi - Frankie nói.

Sau đó một lát cô nói tiếp:

- Tôi đã về sớm hơn tôi tưởng.

## Chương mười tám

### NGƯỜI TRONG ẢNH

Trở về quán trọ, Bobby được báo tin có một phụ nữ đang chờ gặp anh.

- Đó là một bà. Ông sẽ gặp bà ấy trong phòng khách nhỏ của ông Askew.

Bobby ngạc nhiên. Nếu có mọc cánh thì Frankie cũng không thể tới đây nhanh như vậy được vì anh nghĩ khách tới thăm chỉ có thể là người bạn gái thừa nhỏ ấy của anh thôi.

Anh mở cửa phòng khách của ông Askew. Ngồi thẳng người trong chiếc ghế bành là một phụ nữ mảnh mai vận bộ đồ đen: người trong tấm ảnh.

- A ! Bà đây rồi ! - Bobby nói.

Anh khép cửa và đến bên bàn.

Người phụ nữ giữ thái độ lặng thinh và nhìn Bobby bằng cặp mắt hốt hoảng.

Cuối cùng cô ta lên tiếng:

- Ông đã hứa... giúp tôi, đúng không ? Có thể tôi nhất là tôi không nên... tới đây...

Bobby ngắt lời và làm cho cô ta yên tâm:

- Ngược lại, tôi có lời khen ngợi bà đã tới đây và tôi sẵn sàng làm mọi việc để giúp đỡ bà. Bà yên tâm, ở đây thì bà được an toàn.

Đôi má của người đàn bà trẻ hồng hào lên một chút.

- Ông là ai ? Ông không phải là người lái xe. Ít nhất thì đây không là nghề chính của ông.

- Thời buổi này người ta làm tất cả mọi việc. Trước kia tôi là lính thủy. Bà có lý: tôi không phải là tài xế như những người khác... nhưng cái đó cũng chẳng có gì là quan trọng. Dù sao thì bà cũng có thể tin vào tôi... và kể cho tôi nghe mọi phiền muộn của mình.

Cô ta đỏ mặt:

- Nói ra thì ông sẽ cho tôi là một con điên mất.

- Không, không !

- Ô ! Đúng thế... vì tôi đã tới đây theo cách này. Nhưng tôi đã quá sợ hãi...

Giọng cô ta nghẹn ngào, mắt hốt hoảng.

Bobby nắm lấy tay cô ta.

- Bà hãy bình tĩnh. Mọi việc sẽ tốt đẹp thôi. Bây giờ bà được một... một người bạn bảo vệ, không thể xảy ra một việc gì nữa.

Cô ta bóp chặt tay anh rồi trả lời:

- Tôi như đang trong giấc mộng khi thấy ông ta dưới ánh trăng bữa nọ... một giấc mộng được giải thoát. Tôi không biết ông là ai, từ đâu tới, nhưng cặp mắt của ông đã mang lại hy vọng cho tôi và tôi quyết định đến gặp ông để... để kể cho ông tất cả.

Bất chợt cô ta rút tay lại.

- Ông sẽ cho tôi là người nói càn... bị ảnh hưởng của những người bệnh ở xung quanh tôi.

- Không... Tôi không nghĩ như vậy đâu.

- Chuyện của tôi thì thật là khác thường !

- Nhưng tôi biết đâu là sự thật. Xin bà nói đi !

Cô ta ngồi xa anh một chút, mắt nhìn thẳng, tay run lên.

- Thế này: tôi sợ người ta giết tôi.

- Người ta muốn giết bà ư ?

- Vâng. Thật là không thể tưởng tượng được đúng không ? Ông nghi ngờ tôi bị hoang tưởng ư ?

- Không. Ai muốn hại bà... và vì lý do gì ?

Cô ta yên lặng một lúc rồi hạ giọng nói nhỏ:

- Chồng tôi.

- Chồng bà ư ? Đó là ai vậy ?

- Ông không biết ư ?

- Tôi không biết gì cả.

- Tôi là Moria Nicholson, vợ của bác sĩ Nicholson.

Bobby giấu vẻ ngạc nhiên của mình.

- Và ông ta muốn giết bà. Bà tin chắc chứ ?

- Tôi tin chắc. Xin cam đoan với ông là như vậy. Tôi đọc được cái gì đó trong mắt của chồng tôi khi anh ta nhìn tôi. Hơn nữa đã có những chuyện kỳ cục, những vụ tai nạn.

- Những vụ tai nạn ư ?

- Vâng. Đừng cho tôi là điên, là bịa chuyện... Cần lùi xe trong lúc tôi đang đứng đằng sau... Không một lời báo trước, anh ta cứ cho xe chạy lùi... tôi chỉ kịp nhảy sang một bên. Một lần khác, anh ta đã cho tôi uống nhầm thuốc... Ô ! Đó là những việc nhỏ, những việc không mấy quan trọng, nhưng đều có thể gây ra chết người. Tôi lúc nào cũng phải đề phòng, thần kinh căng thẳng, nhìn xung quanh để bảo vệ mạng sống của mình.

- Tại sao chồng bà muốn loại bỏ bà ?

Bobby không đợi câu trả lời không chút ngập ngừng của Moira Nicholson:

- Để cưới Sylvia Bassington-ffrench.
- Nhưng bà này đã có chồng kia mà ?
- Tôi biết. Nhưng anh ta sẽ thu xếp mọi việc.
- Thu xếp thế nào ?
- Tôi không biết. Anh ta muốn chữa bệnh cho Henry Bassington-ffrench.
- Thế thì sao ?
- Ai có thể biết được sẽ có việc gì xảy ra sau đó ?... Anh ta có ảnh hưởng mạnh đối với ông Bassington-ffrench... Tôi không biết lý do.
- Henry Bassington-ffrench nghiện ma túy.
- Đúng thế. Chồng tôi đã cung cấp cái đó cho ông ấy.
- Bằng cách gửi qua đường bưu điện ư ?
- Chồng tôi không đưa trực tiếp... Anh ta rất tinh khôn. Ông Bassington-ffrench không biết ma túy do ai gửi đến... Ông ấy sẽ phải tới trại cai nghiện để chữa bệnh... Đã có nhiều chuyện kỳ lạ trong trại này, ông biết rồi. Mọi người đến đây mong hồi phục sức khỏe nhưng kết quả là sức khỏe của họ ngày càng tồi tệ hơn.

Trong khi cô ta nói, Bobby nghĩ đến cái thế giới đáng nguyên rủa này: anh chia sẻ sự sợ hãi với Moria Nicholson về nơi cô đang sống.

- Bà nói chồng bà muốn lấy bà Sylvia Bassington-ffrench ư ?
- Đúng thế. Anh ta chết mê chết mệt Sylvia.
- Còn bà ấy thì sao ?
- Tôi không biết. Đó là một người khó gần. Bà ta tỏ ra yêu chồng và thương con trong một cuộc sống bình yên, nhưng tôi tự hỏi bà ta có đóng kịch hay không. Có thể đây chỉ do óc tưởng tượng của tôi thôi... Một khi sống trong lâu đài La Grange thì người ta không thể minh mẫn trong việc xét đoán mọi việc.
- Bà biết gì về Roger, người em trai của ông Henry ?
- Tôi không biết nhiều. Ông ta có vẻ đáng mến nhưng có thể đó chỉ là bề ngoài. Có thể là ông ta đang tìm cách đẩy người anh trai vào trại cai nghiện. Phải ngăn chặn việc này, nếu không tính mạng ông Henry Bassington-ffrench sẽ gặp nguy hiểm.

Bobby suy nghĩ một vài phút về những việc kỳ lạ vừa nghe được.

- Bà kết hôn với ông Nicholson lâu chưa ?
- Cách đây đúng một năm...



- Có lúc nào bà nghĩ đến việc rời bỏ ông ta không ?  
- Không có tiền, tôi làm thế nào mà đi khỏi đây được. Nếu đến nhà bạn bè thì tôi sẽ nói năng với họ ra sao ? Nói rằng chồng tôi muốn giết tôi ư ? Người ta không thể nào tin vào một chuyện quái đản như vậy được.

- Tôi tin bà.

Ngập ngừng một lúc rồi Bobby đột nhiên hỏi.

- Tôi đặt ra cho bà một câu hỏi: Bà có biết ai là Alan Carstairs không ? Anh thấy má cô ta đỏ lên.

- Tại sao ông lại hỏi như vậy ?

- Vì cái đó rất quan trọng để tôi tìm ra sự thật.

Theo tôi, bà biết ông Alan Carstairs và đã đưa ảnh của mình cho ông ta.

Cúi mặt xuống, Moira Nicholson ngập ngừng...

Sau đó cô ta nhìn thẳng vào mắt Bobby.

- Đúng.

- Bà quen ông ấy trước khi kết hôn chứ ?

- Vâng.

- Ông ấy tới đây để gặp bà, đúng không ?

- Chỉ một lần thôi.

- Cách đây một tháng ư ?

- Đúng như vậy.

- Ông ấy biết bà ở vùng này ư ?

- Tôi không hiểu tại sao ông ta biết việc này. Tôi không nói với ông ta. Tôi cũng không viết thư cho ông ta từ sau ngày cưới.

- Chồng bà có biết việc này không ?

- Không.

- Bà tưởng vậy thôi, chồng bà biết tất cả.

- Chồng tôi không dă động gì đến việc này.

- Bà có nói với ông Carstairs về chồng mình không ? Bà có nói rằng mình đang rất sợ hãi không?

- Tôi không nhớ.

- Nhưng bà đã rất đau khổ, đúng không ?

- Vâng.

- Và bà đã nói điều này với ông ấy chứ ?

- Không. Tôi chỉ nói cuộc sống của tôi đang gặp khó khăn.

- Có thể là ông ấy đã biết.

- Có thể là như vậy.

- Bà có cho rằng... Không biết nên nói như thế nào nhỉ... Bà có cho rằng ông ấy đã biết những hành động của chồng bà... ví dụ về trại cai nghiện chẳng hạn ?

Cô ta cau mày suy nghĩ.

- Cũng có thể. Ông ta hỏi chuyện và tôi đã trả lời... Tôi không nghĩ là ông ta đã biết một chuyện gì đó.

Bobby suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Chồng bà có ghen không ?

Anh ngạc nhiên khi thấy cô ta trả lời:

- Có. Chồng tôi rất ghen.

- Ghen về bà ư ?

- Vâng, tuy anh ta không yêu tôi. Anh ta coi tôi như là tài sản của mình...

Ô ! Một con người kỳ lạ... rất kỳ lạ !

Cô ta rùng mình rồi hỏi lại:

- Ông có phải là người của cảnh sát không ?

- Tôi ư ? Không.

- Tôi sợ là như vậy... Ông là người lái xe cho tiểu thư Frances, đúng không ? Ông chủ quán cho tôi biết như vậy. Chiều hôm nọ tôi đã gặp cô ấy trong một bữa ăn.

- Tôi biết chuyện đó. Bà rất cần gặp tiểu thư Frances. Tôi không thể gọi điện thoại cho tiểu thư được, nhưng bà có thể yêu cầu cô ấy cho một cuộc hẹn ở đâu đấy, được không ?

- Chắc chắn là được.

- Tôi hiểu bà có thể lấy làm lạ về sự cần thiết phải có cuộc gặp gỡ này, nhưng có thể bà sẽ có sự thay đổi quyết định sau khi được giải thích rõ ràng mọi việc. Trước hết chúng ta cần sớm gặp tiểu thư Frances.

Moria đứng lên.

- Rất tốt.

Đưa tay về cánh cửa, cô ta ngập ngừng hỏi:

- Alan Carstairs... Ông có gặp ông Carstairs lần nào không ?

- Có, nhưng đã lâu rồi.

- Khi có mặt tiểu thư Frances, tôi sẽ giải thích tất cả.

## Chương mười chín

### CUỘC GẶP TAY BA

Một vài phút sau Moira quay lại.

- Tôi đã hẹn gặp tiểu thư Frances ở dưới vòm cây bên bờ sông. Lời thỉnh cầu của tôi có vẻ khác thường nhưng cuối cùng thì cô ấy cũng chấp nhận.

- Tốt. Bây giờ bà chỉ cho tôi vòm cây ấy ở đâu.

Moira mô tả nơi ấy một cách chính xác và nói rõ con đường phải đi tới.

- Được rồi. Bà đi trước, tôi sẽ tới đó sau.

Moira ra đi. Bobby ở lại quán trọ để trao đổi một vài câu với ông Askew.

- Ông xem, trên đời sao lại có những chuyện kỳ lạ như vậy. Trước đây tôi đã làm việc với một người Canada, hỏi ra đây là ông chú của bác sĩ Nicholson.

Anh sợ cuộc gặp gỡ của bà Nicholson với một người tài xế của tiểu thư Frances sẽ trở thành lời đàm tiếu của dân làng rồi cái đó sẽ đến tai ông bác sĩ.

- Bà ấy gặp tôi khi đang lái xe và muốn hỏi chuyện tôi. Một phụ nữ xinh đẹp và đáng mến.

- Bà ta có vẻ như vậy. Nhưng cuộc sống của bà ta trong lâu đài La Grange thì không mấy vui vẻ.

Biết chắc là đã ngăn chặn được những chuyện ngồi lê đôi mách, anh đến nơi Moira đã chỉ dẫn.

Tới nơi, anh đã thấy bà ta ngồi chờ.

Frankie chưa tới.

Trước cặp mắt dò hỏi của Moira, anh thấy đã đến lúc phải giải thích mọi chuyện.

- Tôi có nhiều chuyện có thể cho bà biết.

- Tôi xin nghe đây.

- Trước hết tôi không phải là tài xế mà tôi làm việc tại một xưởng sửa chữa xe hơi ở Londres. Tôi không phải là Hawkins mà là Jones... Bobby Jones. Tôi từ làng Marchbolt tới đây.

Moira chăm chú nghe nhưng cái tên làng Marchbolt hình như không làm cho cô ta ngạc nhiên. Bobby đi thẳng vào câu chuyện.

- Tôi có một tin xấu... Bạn bà... ông Alan Carstairs... Bà cần biết là ông ấy... đã chết rồi.

Người phụ nữ giật mình rồi quay mặt đi. Quan hệ giữa cô ta và ông Carstairs là quan hệ gì ?

Sau một lúc yên lặng, cô ta nói bằng một giọng nghe rất xa xôi:

- Cái đó giải thích tại sao ông ấy không trở lại... Tôi hình dung...

Bobby nhìn trộm người phụ nữ. Anh yên tâm. Cô ta có vẻ buồn rầu và suy nghĩ, nhưng chỉ có vậy thôi.

- Xin ông cho tôi biết một vài chi tiết.

- Ông ta rơi từ vách núi xuống vực, ở làng Marchbolt, làng tôi. Chính tôi và một ông bác sĩ phát hiện ra ông ta. Ông ta có tấm ảnh của bà ở trong túi.

- Đúng thế ?... Alan thân mến ! Sự thủy chung của ông ấy làm tôi cảm động.

Sau đó một lúc cô ta hỏi tiếp:

- Vụ tai nạn xảy ra vào ngày nào?

- Cách đây một tháng. Ngày mùng ba, tháng mười, đúng thế.

- Sau ngày ông ta tới đây.

- Khi gặp bà, ông ta có nói mình sẽ đi Wales không ?

Người phụ nữ lắc đầu

- Bà có biết người có tên là Evans không ?

- Evans ư ? - Moira suy nghĩ rồi trả lời tiếp - Không, tôi không biết người có tên như vậy. Đó là ai ?

- Đó là điều chúng ta đang muốn biết... A ! Frankie đây rồi.

Cô gái đang vội vàng đi trên con đường nhỏ. Cô ngạc nhiên khi thấy ngoài Moira Nicholson còn có cả Bobby nữa.

- A Frankie ! Xin cảm ơn cô đã tới đây. Chúng ta cần gặp nhau để bàn bạc một cách nghiêm túc. Trước hết tôi xin giới thiệu với cô đây là bà Nicholson, người trong tấm ảnh bị đánh tráo.

- Ô ! - Frankie kêu lên.

Cô nhìn Moira rồi bật cười.

- Anh bạn - Cô nói với Bobby - Bây giờ thì tôi hiểu tại sao anh lại thất vọng đến như vậy khi nhìn thấy bà Cayman ở toà án.

Moria tỏ ra không hiểu gì cả.

- Tôi đã nói với cô nhiều lần rằng tôi không biết tiến hành bắt đầu từ đâu việc này rồi.

Anh mô tả vợ chồng nhà Cayman sau khi đến nhận diện người chết.

- Nhưng tôi không hiểu - Moira kêu lên. Ai là người bị giết hại, người anh ruột của bà ta hay là ông Alan Carstairs ?

- Đây là lúc những kẻ phạm tội vào cuộc.

Sau đó Frankie nói thêm việc Bobby bị đầu độc.

- Phải, bằng tám grain moóc-phin. .

- Thôi không trở lại chuyện này nữa. Để tôi nói. Vợ chồng nhà Cay man đến tìm Bobby sau phiên toà để hỏi xem người anh ruột của họ (ít nhất đây là theo họ nói) có trắng trời gì trước khi qua đời không. Bobby trả lời không. Nhưng sau đó anh ta nhớ lại ông Carstairs trước nhăm mắt đã nói đến một người có tên là Evans. Anh viết thư cho Cayman về chuyện này và một ngày sau anh nhận được thư mời anh đến một nước nào đó ở Nam Mỹ làm việc. Sau khi từ chối việc này thì anh bị đầu độc. Một kẻ nào đó đã cho moóc-phin vào chai bia...

- Tám grain - Bobby nói thêm.

- Vì có sức khoẻ nên anh đã thoát nạn. Và cuối cùng chúng tôi đi đến kết luận: ông Alexandre Pritchard hoặc Alan Carstairs chết vì bị đẩy từ vách núi xuống vực.

- Tại sao ? - Moira hỏi.

- Chị không đoán ra lý do ư ? Đối với chúng tôi thì vấn đề đã rõ ràng: ông Cay man chết vì bị hãm hại và thủ phạm chính là Roger Bassington-ffrench.

- Roger Bassington-ffrench ư ? - Ngạc nhiên Moria hỏi lại.

- Vì chính anh ta có mặt tại đây và sau đó tám ảnh của chị bị biến mất và chỉ có anh ta mới có thể làm được việc này.

- Tôi hiểu.

- Sau đó tôi bị tai nạn xe hơi khi đi qua Staverley; một sự trùng hợp kỳ lạ, đúng không? (Frankie nháy mắt cho Bobby). Tôi đã gọi Bobby tới sắm vai tài xế cho tôi để chúng tôi có thể phanh phui chuyện này ra trước ánh sáng.

- Bây giờ thì chị hiểu rồi chứ ? - Bobby nói - Và rất ngẫu nhiên tôi đã gặp chị ở lâu đài La Grange tối bữa nọ; tôi đã nhận ngay ra chị là người trong ảnh.

- Anh nhận ra ngay ư ?

- Tôi có thể nhận ra người ấy ở bất cứ đâu.

Moira đỏ mặt.

Nhưng rồi cô ta lần lượt nhìn Frankie và Bobby.

- Các vị nói đúng sự thật đấy chứ ? Có đúng là ngẫu nhiên mà hai người tới đây không ? Hay các người đến vì... (Giọng nói của cô ta run lên) vì nghi ngờ chồng tôi ?

- Xin lấy danh dự mà nói: Chúng tôi không quen biết chồng chị - Frankie tuyên bố.

- Xin lỗi tiểu thư Frances. Nhưng tôi nhớ trong bữa ăn ở nhà Bassington-ffrench chồng tôi đã căn vặn cô về vụ tai nạn. Tôi không hiểu tại sao. Bây giờ tôi đang tự hỏi có phải Nicholson cho đây là một vụ tai nạn giả không ?

- Nếu chị muốn biết sự thật thì đúng là chúng tôi đã đóng kịch. Và vở kịch đã thành công. Hãy nhớ rằng tôi không nghi ngờ gì ông bác sĩ cả, kẻ mà chúng tôi cần vạch mặt là Roger Bassington-ffrench.

- Roger ư ? - Moria lại ngạc nhiên hỏi lại.

- Đối với chị cái đó hẳn là vô lý.

- Vấn đề là ở chỗ này đây !! - Bobby khẳng định.

- Roger... Ô ! Không - Moria lắc đầu - Người ta có thể chê trách về tư cách của Roger, nhưng anh ta không thể dính líu vào vụ này được. Tôi không thể hình dung việc anh ta đẩy một người xuống vực...

- Cả tôi cũng vậy - Frankie xác nhận.

- Anh ta đã đánh cắp bức ảnh - Bobby căn vặn. Nghe đây. Moria Nicholson, tôi sẽ chứng minh cho chị thấy.

Anh nói một cách chậm chạp, không bỏ sót một chi tiết nào. Khi anh nói xong, mắt của Moria sáng lên.

- Bây giờ thì tôi hiểu - Cô ta nói - về mặt hiện tượng thì vấn đề đã rõ ràng.

Moiria ngừng một lát rồi nói tiếp:

- Nhưng tại sao cô không trực tiếp hỏi anh ta ?

## Chương hai mươi

### TAY ĐÔI

Bobby và Frankie sững sờ trước câu hỏi bất ngờ ấy. Cả hai đều kêu lên một lúc:

- Không thể như vậy được !

- Tuỳ hai người thôi - Moria kết luận - Theo tôi thì Roger có thể đã lấy tấm ảnh, nhưng anh ta không thể giết người. Vì lý do gì mà anh ta làm như vậy. Anh ta không quen biết ông này mà mới chỉ gặp một lần trong một bữa ăn thôi.

- Vậy thì ai đã đẩy ông ấy từ vách núi xuống vực ? Mặt của Moira sa sầm lại.

- Tôi không biết.

- Liệu chị có cho phép tôi nói những gì chị đã thổ lộ với tôi cho Frankie nghe không ?

Moria quay mặt đi.

- Tuỳ anh. Nhưng cái đó là một bi kịch rất vô lý...

Rồi cô ta bỗng nhiên đứng lên.

- Tôi đã nói như một con điên. Ông Jones, xin ông chú ý đến những chuyện ngu dại ấy... trong lúc tâm thần tôi bị hoảng loạn. Bây giờ tôi phải về thôi. Tạm biệt !

Cô ta bước đi rất nhanh. Bobby muốn giữ Moira lại, nhưng Frankie nói:

- Đứng lại, đồ ngốc. Để mặc tôi.

Cô gái chạy đến bên Moira. Sau đó một vài phút cô trở lại vòm cây.

- Tốt chứ ? - Bobby hỏi.

- Tốt. Tôi đã làm cô ta yên tâm. Tôi đã làm cho cô ta hứa là sẽ gặp lại chúng ta. Bây giờ anh kể lại cho tôi nghe tất cả những gì anh đã nắm được.

Bobby thuật lại câu chuyện và Frankie đã chăm chú nghe. Sau đó cô gái bảo anh:

- Tôi vừa khám phá ra hai sự kiện phù hợp với câu chuyện anh vừa kể. Trước hết khi trở về lâu đài Meroway tôi rất ngạc nhiên khi thấy bác sĩ Nicholson đang nắm tay bà Sylvia Bassington-ffrench... và ông ta đã nhìn tôi như sét đánh khiến tôi sợ run lên.

- Sự kiện thứ hai là gì ?

- Một sự kiện nhỏ. Bà Sylvia đã kể lại khi nhìn thấy tấm ảnh của Moira Nicholson trên mặt lò sưởi, ông Alan Carstairs đã có vẻ rất cảm động và hỏi

người trong ảnh là ai. Bà Sylvia nói đây là Moira, vợ của bác sĩ Nicholson và như vậy ông này biết rõ chỗ ở của cô ta. Bobby, tôi không hiểu rõ vai trò của Nicholson trong vụ này. Tại sao ông ta muốn loại bỏ Alan Carstairs? Có phải tại ông Carstairs muốn tố cáo Nicholson là kẻ đứng đầu một nhóm buôn ma túy không? Hay cô gái xinh đẹp của anh là nguyên nhân của vụ án mạng?

- Có thể là cả hai. Có thể Nicholson đã giết hai người có cuộc hẹn và ông ta đã nghi ngờ người vợ.

- Có thể. Trước hết chúng ta hãy xét tư cách của Roger Bassington-ffrench. Điều duy nhất chống lại anh ta là tấm ảnh. Nếu anh ta có thể giải thích một cách hợp lý...

- Cô cho rằng có thể hỏi anh ta về chuyện này ư, Frankie? Như vậy có khinh xuất không? Nếu là thủ phạm, anh ta sẽ thấy rõ công việc của cô và tôi.

- Khoan đã. Tôi sẽ quan sát kỹ khi anh ta nói. Cho đến lúc này anh ta vẫn có vẻ thật thà. Nếu chứng minh được mình là người vô tội thì anh ta sẽ là đồng minh của chúng ta.

- Cô nói gì, Frankie?

- Bạn thân mến, cô bạn xinh đẹp của anh là người mắc chứng thần kinh, lẫn lộn thật giả... Nhưng giả định sự sợ hãi của cô ta có cơ sở... người chồng thực sự muốn loại trừ vợ... Henry Bassington-ffrench đang gặp nguy hiểm chết người. Bằng mọi giá chúng ta phải ngăn cản, không để ông ấy vào lâu đài La Grange. Lúc này Roger là người giám sát bác sĩ Nicholson dễ dàng hơn cả.

- Cô nói đúng. Chúng ta bàn kế hoạch thực hiện thôi.

Còn gái đứng lên, trước khi ra về tuyên bố:

- Nghe đây, Bobby, tất cả những chuyện này thật là khác thường, tôi có cảm giác như mình đang sống trong một cuốn tiểu thuyết...

- Còn tôi, tôi có cảm giác như mình đang tham gia một vở diễn trong đó chúng ta đang ở hồi hai. Cái khó khăn là ta không hiểu gì về hồi một.

Frankie xác nhận:

- Không phải đang ở hồi hai mà theo tôi đây là hồi ba, Bobby, đây là hồi kết thúc vở kịch.

- Một hồi có rất nhiều xác chết. - Bobby kết luận - và phải nói rằng đây là hồi mà năm tiếng thần chú "Tại sao không là Evans?" giải quyết tất cả mớ bòng bong này... Frankie, tôi tin rằng người có cái tên Evans ấy là điểm xuất phát của cuộc điều tra của chúng ta và là người ít quan trọng trong vở bi kịch này.



- Anh làm như là người có tên Evans không tồn tại ấy.  
Nói xong Frankie trở về lâu đài Merroway.

## **Chương hai mươi mốt**

### **RAGER TRẢ LỜI CÂU HỎI**

May mắn là khi đi về đến nửa đường thì Frankie gặp Rager.

- Này ! Cô ở Londres ít thời gian thế thôi ư ?

- Tôi không còn việc gì ở Londers nữa.

- Cô đã về nhà chưa ? Bác sĩ Nicholson vừa đến báo tin cho chị Sylvia về tình trạng nghiện ngập của anh Henry.

- Tôi biết... Khi trở về tôi đã gặp hai người trong phòng đọc sách... Bà ấy tỏ ra quá ngao ngán.

- Bằng mọi giá phải cai nghiện cho anh Henry... đó là lợi ích của chị Sylvia, cháu Tommy và cả gia đình. Nicholson là bác sĩ có khả năng làm việc này. Chỉ cần anh Henry đồng ý đến lâu đài La Grange...

Frankie ngắt lời anh ta:

- Ông có muốn trả lời một câu hỏi mà tôi sẽ nêu ra không ? Tôi hy vọng rằng ông không cho tôi là người tò mò...

- Xin cô cứ nói.

- Ông có lấy tấm ảnh trong túi của người... người ngã từ vách núi xuống vực ở làng Marchbolt không ?

Cô nhìn anh ta một cách chăm chú làm cho Roger có đôi chút lo ngại, một tình cảm khó chịu chứ không phải là sợ hãi.

- Cô nghĩ như thế nào mà lại hỏi tôi như vậy ? Bà Moira đã nói với cô ư ?... Nhưng không, bà ta không biết gì cả...

- Còn ông thì sao ?

- Tôi thừa nhận mình đã làm việc này.

- Tại sao ?

Một lần nữa, Roger lại tỏ ra khó chịu.

- Vâng, như thế này. Tôi đang ngồi bên cạnh xác người, tôi thấy một mảnh giấy rơi từ trong túi của ông ta ra. Tôi cầm lên xem và tôi rất ngạc nhiên vì đây là một phụ nữ tôi quen biết... một người đã có chồng... sống không hạnh phúc lắm. Sẽ có chuyện gì xảy ra ? Một cuộc điều tra và rồi tên người phụ nữ ấy được đăng lên báo... Một vụ om sòm... Và tôi đã xé nát tấm ảnh đó thành trăm mảnh. Có thể làm như vậy là sai, nhưng Moira ăn ở tốt với mọi người, tôi không muốn bà ta bị rắc rối.

Frankie thở dài.

- Đó là tất cả ! Nhưng nếu ông biết được...

- Sao ?

- Tôi sẽ nói với ông sau. Đó là vấn đề rất phức tạp ! Ông thừa nhận mình là người đã huỷ tấm ảnh nhưng tại sao ông không nói người chết là ai ?

- Tôi biết người chết là ai ư ? Làm thế nào mà tôi biết được ? Tôi chưa nhìn thấy người ấy bao giờ.

- Nhưng ông đã gặp ông ta tại đây... vài tuần lễ trước.

- Cô gái, cô không tỉnh táo rồi.

- Đó là ông Alan Carstairs... ông chưa bao giờ gặp ông Alan Carstairs ư ?

- Ô ! Có chứ ! Vợ chồng nhà Rivington đã dẫn ông ấy đến lâu đài Merroway. Nhưng người qua đời không phải là Alan Carstairs.

- Tôi cam đoan chính là ông ta. Chắc chắn là ông đã biết.

Hai người nhìn nhau, rồi Frankie cảm thấy nghi ngờ.

- Tôi không nhìn mặt người chết. Một chiếc khăn tay phủ lên mặt ông ta...

Frankie mở to mắt. Thật vậy, lần đầu tiên kể lại chuyện này, Bobby nói mình đã lấy chiếc khăn trong túi người bị nạn để che mặt cho ông ta.

- Ông không có ý định nhấc chiếc khăn đó ra để nhìn mặt người chết ư ?

- Không. Nhìn làm gì kia chứ ?

- Đúng thế.

Nói vậy, nhưng trong thâm tâm, Frankie vẫn nghĩ, nếu là mình thì sau khi thấy tấm ảnh, mình nhất định phải nhìn mặt người chết.

- Người đàn bà khốn khổ ! - Cô thở dài - Bà ta thật đáng thương.

- Ai ? Bà Moira Nicholson ư ?

- Phải. Người chồng đã hành hạ vợ.

- Xin thú nhận, tôi cũng không ưa bác sĩ Nicholson.

- Bà ấy nói ông ta muốn giết mình.

Roger cười với vẻ hoài nghi. - Không đến nỗi như vậy đâu.

- Tuy ông xem xét vấn đề. Mời ông ngồi xuống. Tôi sẽ chứng minh rằng bác sĩ Nicholson là một tên tội phạm nguy hiểm.

Frankie thuật lại một cách chi tiết câu chuyện kể từ ngày Bobby và bác sĩ Thomas thấy xác người dưới vực sâu. Cô nói bóng gió rằng mình tới lâu đài Merroway để khám phá vụ án bí mật này.

Roger nghe như bị mê đi.

- Câu chuyện là đúng chứ ?

- Tôi không bịa thêm điều gì cả.

Trong một phút, Roger cau mày yên lặng. Cuối cùng anh ta tuyên bố:

- Thật là quái đản, tôi cho rằng lập luận đầu tiên của cô là đúng. Người ấy, Alexandre Pritchard hay Alan Carstairs, đã bị giết hại. Nếu không việc đầu độc cậu Jones Bobby không thể giải thích được. Cậu nói “Tại sao không là Evans” ? không làm sáng tỏ tình hình vì chúng ta không biết Evans là ai và người ấy có vai trò gì trong vụ này. Tôi cho rằng hoặc những kẻ giết người nghĩ rằng cậu Jones có một chứng cứ gì rất nguy hiểm đối với chúng. Do đó chúng đã muốn loại trừ cậu ta, sau này cũng vậy thôi. Tớ đây thì tất cả đều hợp lý, nhưng tôi không hiểu vì lý do gì cô tố cáo bác sĩ Nicholson.

- Ông ta có một chiếc xe hơi hiệu Talbot màu xanh sẫm và nó đã văng mặt vào cái ngày mà Bobby bị đầu độc.

- Ủ... Chứng cứ rất mong manh.

- Cộng thêm những điều bà Nicholson nói với Bobby nữa.

Cô thuật lại vẻ sợ hãi của Moira trong cuộc họp tay ba.

Roger nhún vai.

- Nói rằng chồng bà cung cấp moóc-phin cho anh Henry nhưng ta có chứng cứ gì không ? Ông ta muốn anh Henry đến trại cai nghiện của mình thì đó là điều chính đáng đối với một thầy thuốc muốn chữa cho người bệnh. Còn về mối tình của ông Nicholson với chị Sylvia thì tôi không thể nói gì được.

- Moira có lý. Nói chung, người vợ hiểu người chồng của mình hơn ai hết.

- Nếu lời tố cáo này là đúng thì nó cũng không thể biến một người thầy thuốc thành kẻ giết người được.

- Không nên quên việc ông ta muốn loại bỏ người vợ.

- Cô cho đây là câu chuyện nghiêm túc ư ?

- Tôi tin là như thế.

Roger châm một điếu thuốc.

- Có cần nói thêm những lo sợ của bà ta nữa không ? Lâu đài La Grange có rất nhiều con nghiện, nhiều người mắc bệnh tâm thần. Cái đó ảnh hưởng xấu đến tinh thần của một phụ nữ không vững vàng và nhạy cảm.

Frankie nhớ lại lời của Moira: “đừng chú ý đến những chuyện ngu dại... trong lúc tâm thần tôi bị hoảng loạn”. Cô không cho đây chỉ là sự nhạy cảm của người vợ ông thầy thuốc. Cái đó rất khó giải thích nên cô không tranh luận với Roger nữa.

Anh ta nói tiếp:

- Cho rằng ông Nicholson có mặt ở làng Marchbolt vào cái ngày xảy ra tấn thảm kịch ấy... hoặc nói với ông ta có lý do để giết hại ông Alan Carstairs

thì đây là hai việc khác nhau. Cho phép tôi có nhận xét rằng: Cô đã quên mất những người thực sự đáng khả nghi, đó là vợ chồng nhà Cayman !

- Vợ chồng nhà Cayman ư ?

- Theo tôi đó là những kẻ phải chú ý trước tiên. Trước hết tại sao họ làm chứng gian về căn cước người chết, sau đó họ cố muốn biết những lời trăng trối của người khốn khổ ấy; ý kiến của cô về việc người ta mời cậu Jones sang Buenos-Ayres làm việc là đúng.

- Ô ! Như vậy tôi lại có thêm một ý kiến nữa: có phải tấm ảnh của bà Moira bị đánh tráo bằng ảnh của bà Cayman không ?

- Xin thề với cô là tôi không có ảnh của bà Cayman. Cô thấy bà ta là một nhân vật đáng kinh tởm.

- Có thể trước kia bà ta rất xinh đẹp... cái đẹp của phụ nữ có tướng đàn ông. Nhưng đây là điều tôi muốn nói: Chắc hẳn trong người của ông Alan Carstairs có hai tấm ảnh: của bà Cayman và của bà Moira.

Roger gật đầu.

- Và cô nghĩ sao ?

- Tôi cho rằng ông ta có một mối tình khác, một mối tình tâm thường hơn. Chắc rằng ông ta đang đi tìm căn cước một người nào đó. Và câu chuyện đã xảy ra như thế này: Ông Cayman, người chồng, theo dõi Cartairs. Đi tới vách núi, ông ta cho rằng đây là lúc loại bỏ ông Carstairs tốt nhất: Lợi dụng sương mù, ông ta đã đẩy người này xuống vực. Ông Carstairs kêu lên một tiếng hãi hùng. Cayman chuồn mất; ông ta không biết ở gần đó có người và trong túi của người bị hại có tấm ảnh của Cayman. Tấm ảnh được đưa lên báo...

- Một sự rụng rời trong gia đình Cayman...

- Đúng thế. Ai mà biết được vợ chồng nhà Cayman đang ở Wales ? Mụ Cayman tới nhỏ những giọt nước mắt cá sấu và công nhận đây là xác của anh ruột mình. Họ còn gửi hành lý tới để đánh lừa mọi người là họ đang đi du lịch.

- Frankie, xin có lời khen về tài điều tra của cô.

- Đúng không ? Giả thuyết của tôi không đến nỗi tồi. Mặt khác, về vấn đề Cayman thì ông có lý và chúng tôi sẽ theo dõi những đối tượng này. Tôi tự hỏi

tại sao chúng tôi không nghĩ đến vợ chồng nhà này ngay từ đầu.

Frankie có ý đồ rõ ràng: Cô giăng lưới ngay cả đối với Roger. Dù sao cũng không thể cho anh ta biết mọi sự thật.

- Bây giờ chúng ta phải làm gì với ông Nicholson ?

- Ý cô thì thế nào ?
- Người đàn bà khốn khổ luôn sống trong sợ hãi. Tôi thấy ông có vẻ dửng dưng với nỗi đau của người khác.
- Tôi không phải là người như vậy, nhưng tôi thất vọng khi nhìn thấy bà ta không tự giải quyết được những vấn đề của mình.
- Nào, ông Roger hãy công bằng một chút. Bà ta có thể làm gì khi không có tiền, không có nơi cư trú ?
- Nếu là bà ta thì cô có một quyết định. - Tôi ư ?
- Cô được thừa kế. Nếu cô nghi ngờ người chồng muốn ám hại mình, cô sẽ có những biện pháp ngăn chặn anh ta. Cô sẽ bỏ đi và cô sẽ có một cuộc sống bảo đảm nếu cần thì cô có thể giết anh ta trước. Cô can đảm còn bà Moira hoàn toàn thiếu cái đó.

Frankie chấp nhận lời khen. Cô không thích loại phụ nữ như vậy và sự khâm phục cô ta của Bobby làm Frankie khó chịu.

Roger thì khinh ghét những phụ nữ yếu đuối, Moira không làm cho anh ta quan tâm. Cô ta tố cáo chồng chỉ vì tinh thần của cô ta bị suy sụp mà thôi đúng không ? Anh ta thiếu ý chí, nhưng Frankie thấy anh ta rất đáng mến.

Roger nói thêm:

- Frankie, cô là người dễ dàng dắt mũi một người đàn ông.
- Cô gái rất hài lòng... nhưng đồng thời cũng rất bối rối. Và ngay lập tức cô thay đổi đề tài câu chuyện.
- Thế còn anh trai ông thì sao ? Ông còn muốn thuyết phục ông ta đến La Grange chữa bệnh nữa không ?

## **Chương hai mươi hai**

### **MỘT NẠN NHÂN NỮ**

- Không. Còn nhiều trại cai nghiện chữa bệnh cho anh ấy. Điều quan trọng là anh ấy có chịu đi chữa bệnh hay không.

- Ông thấy cái đó là không thể ư ?

- Tôi sợ là như vậy. Hôm nọ cô đã nghe anh ấy nói rồi đấy. Chúng ta có thể làm cho anh ấy ân hận... Này, chị Sylvia đây rồi.

Bà Bassington-ffrench từ trong nhà đi ra và nhìn xung quanh. Nhận ra Roger và Frankie bà ta vượt qua bãi cỏ để tới bên họ.

Bà có vẻ lo lắng.

- Reger, tôi tìm chú khắp nơi - Bà ta nói và khi thấy Frankie định lảng đi, bà nói tiếp - Đừng bỏ đi, cô thân mến. Làm ra vẻ bí mật để làm gì? Cô chẳng đã biết rõ mọi chuyện rồi đó sao ?

Frankie xác nhận điều đó bằng cách gật đầu.

- Tôi thật là mù quáng, cả hai người đã biết rõ, còn tôi thì không chút nghi ngờ. Khi nghe bác sĩ Nicholson nói xong, tôi đã đến ngay bên anh Henry. Tôi không rời khỏi anh ta một phút nào.

Bà ta thôn thức. . Chú Roger... chúng ta hãy chữa bệnh cho anh ấy. Anh ấy đã đồng ý sáng mai đến lâu đài La Grange để bác sĩ Nicholson chữa bệnh.

- Ô! không... Hai tiếng kêu bật khỏi miệng Roger và Frankie cùng một lúc: Sylvia ngạc nhiên nhìn họ. Roger giải thích tất cả theo khả năng của mình. - Chị Sylvia. Sau khi suy nghĩ, tôi thấy đây không phải là nơi chữa bệnh thích hợp với anh Henry.

- Chú cho rằng anh chú có thể tự chữa bệnh cho mình ư ?

- Không. Chúng ta cần tìm một cơ sở chữa bệnh khác không xa lắm. Thật là sai lầm nếu tới gần hơn.

- Tôi cũng thấy như vậy - Frankie nói thêm.

- Tôi không đồng ý. Tôi không muốn ở xa anh ấy và không muốn ai ngoài ông Nicholson chữa bệnh cho chồng tôi. Ông bác sĩ này tỏ ra tận tâm và đáng mến ! Tôi sẽ yên tâm nếu anh Henry được ông ta chăm sóc.

- Chị Sylvia ! Chị vẫn không ưa bác sĩ Nicholson kia mà ! - Roger kêu lên.

- Tôi đã thay đổi ý kiến. Trưa nay ông bác sĩ tỏ ra rất hiền dịu và đáng mến. Những ác cảm đối với ông ta của tôi trước kia không còn nữa.

Một khoảnh khắc nặng nề trôi qua. Cả Roger và Frankie không biết trả lời ra sao.

- Henry khôn khở ! - Bà ta nói tiếp - Anh ấy suy sụp khi biết tôi đã hiểu rõ mọi chuyện. Anh ấy quyết tâm cai nghiện vì tôi và vì Tommy, nhưng - anh ấy bảo tôi - anh ấy không thể hy sinh bản thân mình để tới nơi đó được. Lúc ấy ông Nicholson đã giải thích mọi chi tiết. Cai nghiện là một sự bắt buộc. Người mắc nghiện đã rũ sạch mọi trách nhiệm về những hành động đối với bản thân. Ô ! Chú Roger; nếu chú biết được tôi đã đau đớn như thế nào. Nhưng tôi tin rằng bác sĩ Nicholson sẽ chữa lành bệnh cho chồng tôi.

- Tôi bảo đảm với chị, tốt nhất là...

Bà Sylvia lập tức quay sang Roger.

- Roger, tôi không hiểu chú ra sao nữa. Tại sao chú thay đổi ý kiến nhanh thế ? Trước đây chú vẫn nói là phải đưa anh Henry đến lâu đài La Grange kia mà ?

- Vâng... tôi đã nghĩ lại...

Một lần nữa, bà Sylvia ngắt lời anh ta:

- Dù sao thì cũng đã quyết định rồi. Henry sẽ tới La Grange.

Lại yên lặng.

Cuối cùng thì Roger lên tiếng:

- Tôi sẽ gọi điện thoại cho bác sĩ Nicholson. Có thể lúc này ông ta có mặt ở nhà. Tôi cần bàn bạc... cụ thể với ông ta một số vấn đề.

Không đợi người chị dâu trả lời, anh ta đi vào trong nhà để lại hai người phụ nữ nhìn theo.

- Tôi không tài nào hiểu được Roger - Bà Sylvia sốt ruột nói.

- Tôi thì tôi hiểu. Tôi đọc sách thấy nói cách chữa bệnh tốt nhất là ở xa nhà.

- Lập luận ấy không đứng vững được đâu.

Frankie không biết mình phải đứng về phía nào. Tình cảm đối với ông Nicholson của bà Sylvia đã đột ngột thay đổi. Frankie muốn nói mọi sự thật với bà ta Nhưng liệu bà ta có tin không ? Roger cũng không tin vào sự phạm tội của Nicholson kia mà. Một khi đã có cảm tình với người bác sĩ, thì chắc chắn bà ta cũng không tin. Có khi bà ta kể lại chuyện này với ông ta nữa. Thật là phức tạp !

Có tiếng máy bay gầm rú trên bầu trời xám tối. Khi tiếng gầm rú đó tắt dần thì bà Sylvia lên tiếng:

- Cái tin ấy thật là khủng khiếp... Thế mà hai người lại muốn để anh Henry ở xa tôi.

- Không ! Không ! Bà không biết ý định của chúng tôi - Frankie tìm lời giải thích - Chúng tôi chỉ muốn cho ông Henry có những điều kiện chữa bệnh



tốt nhất. Vì theo bà thì bác sĩ Nicholson là một tên lang băm kia mà.

- Tôi thấy ông ta có thể làm việc này được... Ông ta có đủ phương tiện để cứu anh Henry.

Bà Sylvia nhìn Frankie một cách nghi ngờ. Không biết phải làm gì, cô gái đành phải yên lặng. Lúc đó Roger từ trong nhà đi ra.

- Ông Nicholson đi vắng - Anh ta báo tin - Tôi đã nhắn ông ta gọi lại.

- Tôi thấy không cần phải gọi ông ta nữa. Mọi việc đã sẵn sàng, anh Henry cũng đã chấp nhận.

- Tôi xin nhấn mạnh: Henry là anh trai tôi.

- Chú cũng đồng ý đưa anh ấy tới lâu đài La Grange chứ ?

- Đồng ý, nhưng phải thảo luận một vài vấn đề với bác sĩ Nicholson đã.

- Những vấn đề gì ? Tôi thấy chẳng có vấn đề gì cả. Bà Sylvia quay đi và vào trong nhà.

Roger nhìn Frankie.

- Vai trò của chúng ta quá khó khăn.

- Đúng thế.

- Khi chị Sylvia đã có ý kiến thì rất khó thay đổi.

Hai người ngồi xuống chiếc ghế dài để bàn bạc xem họ phải làm gì trước tình thế này. Roger đồng ý với Frankie là không nên nói thật với bà Sylvia.

Theo anh ta thì phải thăm dò người bác sĩ đã.

- Nhưng ông sẽ nói trực tiếp với ông ta ư ? - Frankie hỏi.

- Không phải, tôi sẽ làm cho ông ta phải nói ra. Dù sao thì anh Henry cũng không nên đến La Grange. Phải ngăn chặn việc này bằng mọi giá, có thể là chúng ta sẽ vạch mặt nạ của họ ra... Nhưng có tiếng gì vậy?

Cả hai đều giật bắn người lên.

- Trong nhà có tiếng nổ.

Qua một cửa sổ lớn, họ cùng chạy vào phòng khách và đi ra hành lang. Bà Sylvia mặt tái nhợt đang đứng ở đây.

- Hai người có nghe thấy gì không ? - Bà hỏi họ - Một tiếng súng... trong văn phòng của Henry.

Bà ta lão đảo và Roger phải đỡ lấy cánh tay bà. Frankie đến trước cửa văn phòng và vặn nắm đấm.

- Cửa đã bị khoá trái.

- Vào bằng lối cửa sổ ! - Roger kêu to.

Anh đặt bà Sylvia xuống ghế tràng kỷ và chạy ra. Frankie đi theo. Sau khi đi vòng quanh ngôi nhà, họ đến trước cửa sổ văn phòng. Cửa sổ đã bị gài

từ bên trong. Qua ô cửa kính, họ nhìn vào trong phòng. Mặt trời đã lặn, căn phòng mờ tối... Tuy nhiên họ đã nhìn thấy rõ ông Henry Bassington-ffrench đang nằm gục trước bàn giấy, một vết thủng trên thái dương và khẩu súng lục đã từ tay rơi xuống sàn nhà !

- Ông ta đã tự sát ! - Frankie nói - Thật kinh khủng !.

- Cô đứng lùi lại. Tôi sẽ đập vỡ cửa kính.

Roger lấy áo khoác bọc nắm tay mình lại và đâm mạnh vào tấm kính. Anh ta cẩn thận gạt những mảnh kính vụn và chui vào trong phòng theo sau là Frankie. Cùng lúc ấy bà Bassington-ffrench và ông Nicholson vừa chạy tới nơi.

- Có chuyện bất hạnh gì xảy ra với... Henry ? - Bà Sylvia kêu lên.

Nhìn thấy chồng nằm gục xuống bàn, bà thét lên. Roger chui ra và bác sĩ Nicholson giao bà Sylvia đã ngất xỉu cho anh ta.

- Đưa bà ấy đi- Ông ta nói - Và trông nom bà ấy cẩn thận. Không cho bà ấy nhìn thấy cái cảnh khủng khiếp này.

Nói xong, ông bác sĩ chui qua cửa sổ để vào trong phòng và đến bên Frankie.

Ông chậm chạp cúi đầu.

- Một sự kết thúc bi thảm ! Con người khôn khổ thiếu can đảm để chữa bệnh.

Ông ta cúi xuống xác chết sau đó đứng thẳng lên.

- Cái chết tức thời. Tôi không biết ông ta có viết gì trước khi tự sát không ?

Frankie đến gần hơn và nhìn bên khuỷu tay ông Bassington-ffrench thấy một mảnh giấy có mấy dòng chữ:

*"Tôi chọn cách tốt nhất để kết thúc cuộc đời mình. Cái tật xấu tai hại đã đến với tôi và bây giờ thì tôi không thể thoát ra được. Tôi làm việc này vì Sylvia... Sylvia và Tommy. Vĩnh biệt ! Hãy tha thứ cho tôi..."*

Frankie thấy khô cổ họng.

- Không được sờ mó vào vật gì cả - Ông bác sĩ căn dặn - Sẽ có một cuộc điều tra. Chúng ta phải báo ngay cho cảnh sát.

Frankie đi ra cửa nhưng cô bỗng đứng lại.

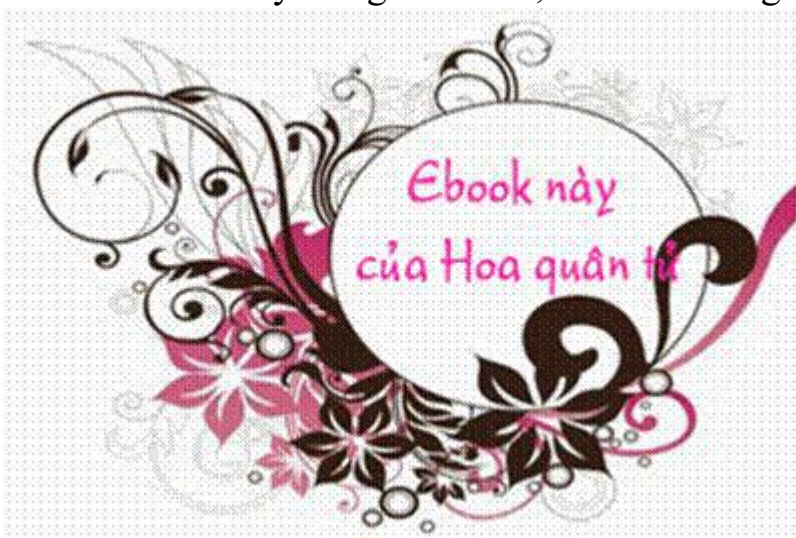
- Không có chìa khoá trong ổ - Cô báo tin.

- Không có ư ? Chắc chắn nó còn ở trong túi ông ta.

Ông ta thận trọng lục trong túi người chết và lấy ra một chìa khoá.

Ông cắm vào ổ khoá và cánh cửa văn phòng bật mở. Bác sĩ Nicholson đi thẳng tới nơi đặt máy điện thoại.

Frankie thấy đầu gối run lên, đầu óc choáng váng.



## Chương hai mươi ba

### MOIRA MẤT TÍCH

Một tiếng đồng hồ sau, Frankie gọi điện cho Bobby.

- Anh đây ư, Hawkins ? Chào Bobby. Anh đã biết chuyện gì chưa ? Biết rồi ư ? Được rồi. Chúng ta sẽ gặp nhau vào sáng mai. Tôi sẽ đi bộ đến... qui ước là tám giờ... vẫn ở chỗ cũ.

Cô gác máy đúng lúc Bobby nói đến lần thứ ba câu: “Vâng, thưa tiểu thư để những người trong quán trọ khỏi nghi ngờ”.

Anh là người đến chỗ hẹn trước, nhưng Frankie không để anh phải đợi lâu, mặt cô gái xanh xao và nhợt nhạt.

- Chào Bobby. Một cái chết kinh khủng ! Đêm hôm qua tôi không tài nào chợp mắt được.

- Tôi không biết gì thêm ngoài việc ông Henry Bassington-ffrench đã tự sát. Có đúng như vậy không ?

- Đúng. Bà Sylvia gặp chồng để bàn bạc về việc cai nghiện. Chắc chắn là phải đến phút cuối cùng ông ta thiếu can đảm. Ông ta ngồi trong văn phòng, viết một vài dòng lên mảnh giấy... và tự sát. Bobby, thật khủng khiếp !.

- Đúng thế.

Cả hai cùng ngồi yên lặng một lúc.

- Tôi cần rời khỏi đây ngay lập tức - Frankie nói.

- Thật vậy. Nhưng bà ta ra sao ?... Tôi muốn nói bà Bassington-ffrench ấy.

- Bà Sylvia đã ngất đi. Tôi chưa gặp lại bà ta từ sau khi nhìn thấy xác chết. Đây là một đòn nặng đối với bà vợ. Bobby, anh đưa xe đến đón tôi lúc mười một giờ.

Bobby không nói. Frankie sốt ruột nhìn bạn.

- Có chuyện gì vậy ? Anh như đang ở trên mây ấy.

- Xin lỗi. Sự việc...

- Việc gì ?

- Tôi đang tự hỏi... có đúng là ?

- Sao ?

- Câu chuyện tự sát ấy ?

- Đúng là tự sát rồi.

- Cô tin chắc chứ ? Moira đã báo trước cho chúng ta Nicholson muốn loại bỏ hai người. Lúc này đã có một người rồi.

Frankie suy nghĩ rồi lắc đầu.

- Đây là một vụ tự sát. Tôi đang cùng Roger ở trong vườn thì nghe thấy tiếng nổ. Chúng tôi vào hành lang bằng cửa sổ lớn. Cánh cửa văn phòng đã bị khoá trái. Chúng tôi đến cửa sổ văn phòng. Cửa sổ cũng bị gài chặt. Roger phải đập vỡ ô kính. Chỉ đến lúc đó ông Nicholson mới xuất hiện.

Bobby suy nghĩ một lúc.

- Tuy nhiên tôi thấy ông ta xuất hiện hơi đột ngột.

- Ông ta quay lại tìm chiếc can bỏ quên sau cuộc thăm viếng buổi trưa.

Bobby cau mày.

- Nghe cho kỹ lời tôi, Frankie. Giả thiết là bác sĩ Nicholson đã giết ông Bassington-ffrench...

- Sau khi ông Henry viết thư để lại cho gia đình ư ?

- Lập luận ấy không đứng vững. Lá thư ấy có thể là giả mạo. Nét chữ ra vẻ run rẩy theo tình cảm lúc ấy của người sắp tự sát.

- Rồi sao nữa ?

- Nicholson giết ông Bassington-ffrench rồi để lại một lá thư vĩnh biệt. Sau đó ông ta biến mất sau khi khoá cửa phòng... để sau này xuất hiện trở lại.

Frankie lắc đầu.

- Ý kiến của anh ta có vẻ thông minh, nhưng không đúng với thực tế. Trước hết chìa khoá vẫn ở trong túi ông Henry Bassington-ffrench.

- Ai tìm ra chìa khoá ?

- Bác sĩ Nicholson.

- Đúng rồi. Lấy gì bảo đảm chìa khoá vẫn ở trong túi người chết ?

- Chính mắt tôi nhìn thấy. Tôi cam đoan là chìa khoá nằm trong túi người chết...

- Đúng với sự việc đã diễn ra khi người ta xem trò ảo thuật. Chỉ cần nhanh tay thì cái đó dễ như trò trẻ con.

- Về điểm này thì anh có lý, nhưng thật thà mà nói thì Nicholson không thể giết ông Henry Bassington-ffrench được. Bà Sylvia ở trong nhà khi có tiếng nổ. Nghe thấy bà ta chạy ra hành lang. Nếu Nicholson là người bắn súng thì ông ta phải chuồn ra bằng cửa văn phòng, nhưng, bà ta đã không gặp ông này. Bà ấy nói là mình thấy bác sĩ từ ngoài cổng đi vào bà đã dẫn ông ta tới cửa sổ của văn phòng. Đây là chứng cứ ngoại phạm không thể bác bỏ được.

- Tôi có nguyên tắc là phải nghi ngờ những người có chứng cứ ngoại phạm.

- Tôi cũng vậy, nhưng tôi không hiểu tại sao anh nghi ngờ ông bác sĩ.

- Không. Lời bà Sylvia Bassington-ffrench cũng đã rõ ràng rồi.

- Đúng thế.

Bobby thở dài.

- Thôi được. Chúng ta cứ coi đây là một vụ tự sát ! Bây giờ chúng ta tiến hành công việc điều tra theo hướng nào đây ?

- Về vợ chồng nhà Cayman. Đã lâu lắm rồi chúng ta không động đến bọn họ. Anh còn nhớ địa chỉ của bà Cayman trong lá thư bà ta gửi cho anh không ?

- Có. Số nhà mười bảy, phố Saint-Leonare Gardens, quận Paddington. Đây cũng là địa chỉ bà ta khai trước toà án.

- Chúng ta đã xao lãng mục tiêu này, đúng không ?

- Đúng thế. Nhưng tôi cho rằng những con chim của chúng ta đã bay mất rồi. Vợ chồng nhà họ không phải vừa được sinh ra hôm qua.

- Nếu chúng đã bỏ trốn thì tôi cũng có cách lần ra chúng.

- Tại sao cô lại hại tôi ?

- Vì, một lần nữa, cũng như trong việc điều tra về Roger Bassington-ffrench, Roger đã biết mặt anh, ở đây vợ chồng nhà Cayman cũng vậy. Họ biết anh nhưng không biết tôi là ai cả.

- Cô đến gặp họ bằng cách nào ?

- Tôi đến nhà họ với lý do là tuyên truyền cho Đảng bảo thủ. Tôi cầm một nắm truyền đơn trong tay.

- Tốt. Nhưng tôi nói trước là cô sẽ thấy một cái lồng trông không thôi. Lúc này chúng ta phải suy nghĩ đến... Moira.

- Tôi đã quên chuyện này.

- Chúng ta phải có quyết định về cô ta.

Bobby nhớ lại vẻ mặt xinh đẹp đang hoảng sợ... Anh có dự cảm về số phận bi thảm của người thiếu phụ ấy ngay từ khi anh ngắm tấm ảnh trong túi ông Alan Carstairs.

- Ô ! Frankie, nếu cô nhìn thấy bộ mặt của Moira trong cái đêm ở lâu đài La Grange ! Đừng cho cô ta là điên dại... Cô ta sợ hãi là có lý do. Trước khi có được Sylvia Bassington-ffrench thì Nicholson phải gạt bỏ hai trở ngại: người thứ nhất đã loại trừ xong, bây giờ đến lượt người thứ hai, Moira. Tính mạng của cô ta mỏng manh như sợi chỉ.

Frankie phải thừa nhận sự đúng đắn của lập luận ấy.

- Bạn thân mến, phải giải quyết ngay. Nhưng giải quyết thế nào đây ?

- Cô ta phải rời khỏi La Grange ngay lập tức.

- Để đến lâu đài của tôi ở Wales... ở đây là an toàn nhất.

- Tôi sẽ thuyết phục cô ta chấp nhận giải pháp này.

- Đơn giản thôi. Cha tôi ít chú ý những người ra vào trong nhà. Hơn nữa, chắc hẳn bà Moria sẽ làm vui lòng ông cụ... đàn ông sẽ rất mến bà ta. Thật là khó hiểu khi người ta yêu quý những người phụ nữ mảnh dẻ, yếu đuối.

- Tôi không thấy cô ta yếu đuối và mảnh dẻ chút nào.

- Anh bạn, anh mở mắt ra mà nhìn. Cô ta giống như một con chim đang bị thôi miên khi đứng trước một con rắn.

- Cô ta có thể làm gì được kia chứ ?

- Có nhiều việc có thể làm được.

- Cô ta không có tiền, không có bạn bè...

- Tôi xin anh, hãy thôi thương hại số phận của cô ta và nếu cần thì anh gửi cô ta vào Trung tâm nuôi dưỡng các cô gái đi.

Một sự khó chịu đè nặng lên hai người.

Cuối cùng thì Frankie vượt qua được khó khăn ấy.

- Nào ! - Cô nói - Chúng ta bắt tay vào làm việc ! Hãy đi cứu Moira.

- Frankie, cô rất tốt !

- Được rồi ! Chúng ta không nói đến chuyện này nữa. Nếu muốn làm thì không được chậm trễ. Cho xe đón tôi vào lúc mười giờ rưỡi.. Tôi sẽ đến La Grange để gặp cô ta. Nếu có bác sĩ Nicholson ngồi đây thì tôi sẽ nói rằng vợ ông ta đã hứa là sẽ về lâu dài ở làng Marchobolt cùng tôi nghỉ ít ngày và tôi mang cô ta đi ngay lập tức.

- Như vậy là xong. Nhưng tôi rất sợ một tai nạn mới nữa.

- Được rồi. Mười giờ rưỡi.

Frankie trở về lâu đài lúc chín giờ rưỡi.

Người ta mang bữa sáng đến và Roger rót cho cô một tách cà phê. Anh ta có vẻ quá mệt mỏi.

- Xin chào ! Frankie nói - Đêm qua tôi mất ngủ.

- Tôi lấy làm tiếc là đã để cô chứng kiến những chuyện đau buồn của chúng tôi.

- Bà Sylvia ra sao rồi ?

- Tối hôm qua người ta đã phải tiêm thuốc gây ngủ cho chị ấy. Bây giờ chị ấy hãy còn ngủ. Người đàn bà khốn khổ ! Cuộc đời của chị ấy tan nát. Chị ấy rất yêu anh Henry.

- Tôi biết.

Frankie yên lặng một lúc rồi nói ý định ra đi của mình.

- Đúng, cô nghĩ đến chuyện bỏ chúng tôi mà đi.

Roger bực mình xác nhận - Phiên tòa sẽ được tổ chức vào thứ sáu. Tôi xin báo để cô có sự sắp xếp công việc. Tất cả phụ thuộc vào ông chánh án

Anh ta uống nốt tách cà phê và đi giải quyết những công việc đang đợi anh. Frankie cho rằng sẽ có nhiều lời bàn tán, tò mò về vụ tự sát. Tommy bước vào phòng, cô tìm mọi cách cho thằng bé được khuây khoả.

Bobby đánh xe đến đúng mười giờ rưỡi. Người ta mang đồ đạc của Frankie xuống để xếp vào xe. Cô gái chào tạm biệt Tommy và để lại một vài chữ cho Sylvia. Chiếc Bentley rời khỏi lâu đài Merroway.

Bobby và Frankie nhanh chóng đến La Grange. Frankie xúc động khi nhìn thấy hàng rào sắt và những bụi cây rậm rạp.

- Nơi này cho người ta cái cảm giác sợ hãi. Không ngạc nhiên lắm khi bà Moira có những ý nghĩ đen tối.

Chiếc xe đậu trước cổng, Bobby xuống xe và bấm chuông. Anh đợi trong một vài phút. Cuối cùng, một phụ nữ ăn vận như một người vú em đi ra.

- Tôi cần gặp bà Nicholson - Anh nói.

Người phụ nữ ngập ngừng, sau đó lùi lại để mở to cánh cổng. Frankie xuống xe và đi vào trong nhà. Cánh cổng đóng sập sau lưng cô, phát ra một tiếng động bi thảm. Frankie hoảng hốt nhìn những ô khóa nặng nề, những thanh gài lớn bằng sắt và cảm thấy như mình đang là một tù nhân trong một trại giam độc địa.

“Ta thật là kỳ cục - cuối cùng Frankie tự nhủ. Bobby đang đợi ta ở ngoài xe. Ta tới đây vì thiện chí và sẽ không có chuyện gì xấu xảy đến với ta cả”.

Qua cầu thang, cô đi dọc hành lang và người vú em mở một cánh cửa đưa cô vào một phòng khách nhỏ đầy đủ tiện nghi. Frankie cảm thấy yên tâm. Người vú em đi ra.

Năm phút sau, bác sĩ Nicholson xuất hiện.

Tuy ngạc nhiên nhưng Frankie cũng giả bộ niềm nở mỉm cười và bắt tay ông ta.

- Xin chào bác sĩ.

- Xin chào tiểu thư Frances. Cô không mang những tin tức xấu của bà Bassington-ffrench đến đây chứ ?

- Khi tôi rời lâu đài thì bà ta hãy còn ngủ.

- Bà Bassington-ffrench khốn khổ ! Phải có một bác sĩ ở bên cạnh bà ấy

!

- Đúng thế !

Sau một thoáng ngập ngừng Frankie nói tiếp:



- Bác sĩ, chắc chắn là ông đang rất bận, tôi không muốn ông mất thì giờ.  
Tôi đến để gặp vợ ông.

- Để gặp Moira ư ? Cô thật đáng mến.

Cặp mắt xanh kia có đúng là tàn ác không, hay chỉ là một ảo tưởng ?

- Nếu bà ấy chưa sẵn sàng thì tôi xin đợi - Frankie mỉm cười nói - Tôi muốn cùng bà ấy tới Wales nghỉ vài ngày. Bà ấy đã hứa như vậy.

- Xin cảm ơn cô, tiểu thư Frances. Cô thật đáng mến và Moira đã trót hứa đi cùng cô.

- Tại sao ông lại nói trót hứa ?

Bác sĩ Nicholson cười để lộ hàm răng trắng bóng.

- Vâng. Không may là cô ấy đã đi sáng hôm nay rồi.

- Đi rồi ư ? Đi đâu ? - Frankie hỏi.

- Ô ! Đơn giản chỉ để thay đổi không khí thôi. Ngôi nhà này thật đáng buồn đối với một người đàn bà trẻ, tiểu thư Frances. Đôi lúc muốn vui chơi, giải trí, Moira bỏ đi.

- Ông không biết bà ấy đi đâu ư ?

- Chắc chắn là đi Londres. Cô ấy đến các cửa hiệu, các rạp hát.

Frankie thấy ông ta cười... một nụ cười cay độc, có thể là đáng ghét nữa.

- Hôm nay tôi về Londres, ông có thể cho tôi địa chỉ của bà ấy không ?

- Cô ấy thường nghỉ ở khách sạn Savoy. Một hoặc hai ngày nữa tôi mới có tin chính xác. Vợ chồng chúng tôi sống tự do. Tôi không ngạc nhiên lắm nếu cô không thấy cô ấy trong khách sạn Savoy.

Ông bác sĩ mở cửa và Frankie bắt tay ông ta.

Người vú em tiễn Frankie ra tận cổng và cô còn nghe thấy tiếng ông ta nói theo:

- Cô thật đáng mến khi mời vợ tôi tới nhà, tiểu thư Frances.

## Chương hai mươi tư

### VỢ CHỒNG NHÀ CAYMAN

Bobby đang khó chịu khi thủ vai tài xế thì thấy một mình Frankie xuất hiện.

- Hawkins ! - Frankie nói to - Chúng ta quay về Staverley thôi.

Đến một đoạn đường ngắn, Bobby cho dừng xe lại.

- Thế nào, Frankie ?

- Bobby, tình hình phức tạp rồi. Moira đã đi rồi.

- Đi rồi ư ? Ngay sáng hôm nay ư ?

- Phải. Từ sáng sớm.

- Không để lại cho chúng ta một chữ ư ?

- Tôi không tin là có chuyện này. Ông chồng nói dối... tôi tin chắc là như vậy.

Bobby tái mặt lắm lắm:

- Muộn mất rồi ! Chúng ta ngốc quá. Đáng lẽ hôm qua chúng ta không nên để cô ta trở về ngôi nhà ấy nữa.

- Anh không nghĩ là cô ta đã ... chết rồi ư ?

- Không - Bobby nói to như để trấn an mình.

Cả hai cùng yên lặng một lúc, sau đó Bobby bình tĩnh phán đoán:

- Chắc chắn cô ấy còn sống vì người ta chưa phát hiện ra xác chết.

Người chồng sẽ tạo ra một cái chết hoặc tự nhiên hoặc do tai nạn. Theo tôi, cô ấy hoặc đang bị săn đuổi, việc này là có khả năng, hoặc vẫn còn trong lâu đài La Grange.

- Bây giờ chúng ta phải làm gì ?

Bobby suy nghĩ một lúc.

- Tôi cho rằng sự có mặt của cô ở đây không ích lợi gì nữa. Cô sẽ trở về Londers chứ ? Cô đã nói cần tìm những dấu vết của nhà Cayman. Cô nên bắt tay vào việc này.

- Ô ! Bobby!

- Bạn thân mến, cô không nên ở lại đây. Mọi người đã biết cô, biết rất rõ nữa là khác. Cô đã nói mình sẽ về Londres, cô không thể ở lâu đài Merroway mãi được, cũng không thể đến trọ ở quán “Những người câu cá” được. Trong làng sẽ có những lời đàm tiếu. Không, hãy tin tôi, cô nên đi khỏi nơi này. Chắc chắn là Nicholson đã ngờ vực, nhưng hẳn là ông ta tin rằng cô chưa biết gì nhiều. Cô về Londres còn tôi thì ở lại đây.

- Vẫn ở quán “Những người câu cá” ư ?

- Không, người lái xe cho cô đã biến mất rồi. Tôi sẽ tới Ambledover cách đây mười lăm ki-lô-mét và nếu Moira vẫn còn ở trong ngôi nhà khủng khiếp ấy thì thế nào tôi cũng có dịp gặp cô ta.

- Bobby, anh hãy thận trọng.

- Tôi sẽ thận trọng như một con rắn ấy.

Frankie đành phải đồng ý với anh. Lập luận của Robby khá khôn ngoan. Cô hiểu vai trò của mình ở lâu đài Merroway đã kết thúc. Bobby đưa cô về Londres và Frankie trở về ngôi nhà của gia đình ở phố Brook Street. Cô cảm thấy mình quá đơn độc.

Nhưng vào ba giờ chiều hôm ấy, một cô gái ăn vận sang trọng, mang kính kẹp mũi, tay cặp sách đi vào phố Saint Leonard's Gardens thuộc quận Paddington.

Frankie đi dọc trước những ngôi nhà tồi tàn trên phố Saint Leonard's Gardens, hầu hết đã đổ nát sau những ngày tươi đẹp trước kia.

Tới nhà số mười bảy, cô thất vọng khi nhìn thấy tấm bảng Nhà bán hoặc cho thuê treo trước cửa.

Ngay lập tức Frankie nhắc kính kẹp mũi ra rồi đi thẳng. Người tuyên truyền cho Đảng bảo thủ không có lý do gì ở lại đây nữa.

Cô đã kịp nhìn trên tấm bảng tên hai nhà môi giới về nhà cửa và ghi vào sổ tay. Cô đã lập xong kế hoạch tác chiến là bắt tay vào công việc thực hiện.

Trước hết Frankie đến Công ty Gordon và Porter ở phố Praed Street.

- Chào ông. Ông có thể cho chúng tôi địa chỉ mới của ông Cayman trước kia ở số nhà mười bảy, phố Saint -Leonard's Gardens, quận Paddington không ạ ?

- Xin sẵn sàng, thưa cô - Người nhân viên trẻ tuổi trả lời - Nhưng ông ấy chỉ ở đây trong một thời gian ngắn thôi, cô hiểu cho. Ông Cayman chỉ ký một hợp đồng thuê nhà trong ba tháng, hết thời hạn, ông ấy đã ra nước ngoài rồi.

- Vậy ông có địa chỉ mới của ông ta không ?

- Không, thưa cô.

- Nhưng trước khi thuê ngôi nhà ấy, ông ta sống ở đâu ?

- Ở khách sạn... hình như đó là khách sạn Great Western Railway ở gần ga Paddington thì phải.

- Ông còn giữ lại những giấy tờ gì của ông ta không ?

- Ông ấy đã thanh toán đủ tiền nhà cùng tiền điện nước một lần cho ba tháng rồi, không có giấy tờ gì khác.

- Ô ! - Frankie thở dài thất vọng.

Chàng trai nhìn cô với vẻ ái ngại.

- Ông ấy nợ tôi một số tiền lớn- Cô giải thích.

Ngay lập tức anh ta tỏ vẻ bất bình. Anh bèn lục thêm trong các tập hồ sơ nhưng vẫn không thấy địa chỉ mới của Cayman.

Công ty cho Cayman thuê nhà chưa nghĩ đến việc tìm người thuê mới. Frankie yêu cầu được thăm ngôi nhà vì cô muốn có một ngôi nhà nhỏ để tiếp tục việc học hành. Cô ra khỏi văn phòng Công ty với chiếc chìa khoá trong tay và đến thẳng số nhà mười bảy, phố Saint- Leonards Gardens, quận Paddington.

Đó là một ngôi nhà ít được giữ gìn, tường dán loại giấy rẻ tiền, những lớp sơn bị tróc vảy, bần thiu. Đầu tiên Frankie xuống xem tầng trệt. Căn phòng không được quét dọn từ ngày chủ cũ dọn đi; những đoạn giấy tường, những tập báo cũ, những mảnh gỗ vụn, những chiếc đinh... nằm rải rác trên mặt đất... nhưng không có lấy một tài liệu, một lá thư cá nhân nào.

Chỉ có một thứ có thể có giá trị đó là tấm bản đồ đường sắt A.B.C để mở trước cửa sổ. Trên tấm bản đồ có ghi một số tên người. Frankie chép những tên đó vào một cuốn sổ tay nhỏ tuy chưa biết ý nghĩa của chúng ra sao.

Cô tự nhủ nếu chưa tìm ra vợ chồng nhà Cayman thì chưa thể làm một việc gì khác được. Nếu phạm pháp thì họ đã có những sự đề phòng cần thiết để không bị tóm cổ. Sự vắng mặt của họ cũng có thể nói là một chứng cứ phạm tội.

Cô trả lại chìa khoá cho người nhân viên và hứa sẽ gọi điện để trả lời sau đó đi ra công viên mà chưa biết mình phải làm tiếp việc gì nữa. Sự suy nghĩ của cô bị cắt đứt bởi một trận mưa rào. Xung quanh không có một chiếc tắc-xi nào. Gần đó có một ga xe lửa ngầm, cô tới và mua một vé để đi Piccadilly Circus và lấy thêm hai tờ báo.

Vào giờ này xe lửa vắng khách, trong toa chỉ có một mình Frankie. Cô có điều kiện suy nghĩ và đọc báo.

Cô đọc được những tin vặt: những tai nạn xe hơi, những học sinh gái mất tích... dư luận xã hội, buổi tiếp khách của phu nhân Petehampton ở Claridge, việc ngài John Milkington đã bình phục sau tai nạn trên sông khi đang đi trên chiếc du thuyền nổi tiếng của ông John Savage, một nhà tỉ phú quá cố. Chiếc thuyền đó đã mang tai hoạ đến cho ông này ư ? Người đóng thuyền đã bị giết một cách bí thảm; ông Savage đã tự sát; bây giờ chủ nhân hiện tại của nó là ngài John Milkington suýt bị chết đuối.

Frankie đặt tờ báo xuống và cau mày nghĩ ngợi.

Đã hai lần cô nghe nói đến cái tên Savage: lần thứ nhất do bà Sylvia Bassington-ffrench khi nói về ông Alan Carstairs và lần thứ hai trong cuộc nói chuyện giữa bà Rivington với Bobby.

Ông Alan Carstairs là bạn thân của ông John Savage. Bà Rivington cũng nói đến sự có mặt ở nước Anh của ông Alan Carstairs có quan hệ đến cái chết của ông John Savage. Nhà tỷ phú đã tự sát vì cho rằng mình đã mắc bệnh ung thư. Nhưng nếu không tin vào lời giải thích ấy, ông Carstairs trở về nước Anh để điều tra về cái chết của bạn mình thì sao ?... Tấn thảm kịch mà Frankie và Bobby chứng kiến có phải là khúc dạo đầu trong câu chuyện về cái chết bí ẩn của ông Savage không ?

Không có điều gì bác bỏ giả thiết này, Frankie tự hỏi phải làm gì để có những chứng cứ. Cô không có thông tin gì về người bạn của ông Savage cả.

Bất chợt một tia sáng loé lên trong óc cô: bản di chúc ! Nếu cái chết của ông Savage có nghi vấn thì trước hết phải nghiên cứu những mong muốn cuối cùng của nhà tỷ phú ấy.

Frankie đã nghe nói đến một văn phòng ở Londres phục vụ cho việc nghiên cứu các bản di chúc miễn là người đọc trả cho văn phòng một đồng xi-lingh (tiền Anh - ND) một lần đọc. Nhưng cô không nhớ địa chỉ của văn phòng này.

Xe lửa đỗ lại và Frankie thấy mình đang đứng trước nhà Bảo tàng của nước Anh. Cô xuống xe và sau năm phút đi bộ cô đến văn phòng luật sư Jenkin và Spragge.

Cô được ông Spragge, người cổ đông chính của văn phòng, đón tiếp một cách niềm nở.

Ông Spragge là một người đáng mến, có giọng nói dịu dàng khuyến khích khách hàng nói rõ những điều tế nhị. Ông biết rất nhiều chuyện bí mật của Londres và nhất là những chuyện trong các gia đình quý phái.

- Tiểu thư Frances, tôi rất lấy làm hân hạnh được đón tiếp cô. Xin mời cô ngồi xuống. Ngài quận công Marchington có được mạnh khỏe không ?

Frankie trả lời và ông Spragge bỏ chiếc kính kẹp mũi ra, từ lúc này ông là cố vấn pháp lý cho thân chủ của mình.

- Thế nào, tiểu thư Frances, cô có việc gì mà tới văn phòng nghèo nàn của chúng tôi ?

- Tôi muốn xem qua một bản di chúc - Frankie nói- Nhưng không biết hỏi ai. Tôi nghe nói có một văn phòng mà khách hàng chỉ cần mất một đồng xi-lingh thì có thể đọc được mọi tài liệu.

- Phải, ở Somerset House - Ông Spragge trả lời - Bản di chúc nào vậy ? Tôi có thể cho cô biết nội dung mọi bản di chúc của gia đình cô.

- Đây không phải là di chúc của gia đình.

- A ! Ông Spragge nói.

Nhưng con người này rất mãnh khoẻ trong việc moi các bí mật của người khác khiến Frankie đã quyết định phải giữ bí mật việc này cũng phải nói:

- Tôi muốn xem bản di chúc của ông Savage... John Savage.

- Thế ư ? - Về tờ mờ thể hiện trên mặt ông Spragge trước khi ông nói tiếp - Thật là lạ lùng... rất lạ lùng.

Frankie ngạc nhiên nhìn ông.

- Tôi không biết nói sao nữa - Ông Spragge nói - Tiểu thư Frances, cô có thể cho tôi biết lý do của việc này không ?

- Xin lỗi, thưa ông Spragge, cái đó là không thể được.

Ông Spragge nhìn Frankie một cách khác thường.

- Tôi thấy - Ông Spragge nói tiếp - Cô phải đề phòng cẩn thận.

- Tôi phải đề phòng ư ?

- Phải. Tôi có nhiều tin tức chưa rõ ràng... tôi không muốn cô dính líu vào một công việc đang có nhiều nghi vấn.

Cô rất muốn trả lời rằng mình đã chìm sâu, ngập tới cổ, vào việc này rồi, nhưng cô chỉ nhìn ông một cách dò hỏi.

- Theo tôi, đây là một sự trùng hợp khác thường - ông Spragge - Tuy nhiên tôi thấy có một cái gì đó gian dối ở trong bản di chúc đó. Lúc này thì tôi không thể nói gì hơn.

Frankie vẫn đưa mắt thăm dò ông.

- Tôi có trong tay một tài liệu rất quan trọng - Ông Spragge nói tiếp với vẻ bất bình - Người ta đã đội tên tôi, thưa tiểu thư Frances. Cô nghĩ thế nào về hành động bỉ ổi ấy ?

Ngạc nhiên, Frankie đứng lặng một lúc, không trả lời.

Cuối cùng cô lắp bắp:

- Làm thế nào mà ông biết được ?

Ngay lập tức Frankie thấy hỏi như vậy là ngu ngốc. Ông Spragge sẽ là một nhà pháp luật tồi nếu không hiểu lời thú nhận ấy.

- Cô đã biết rõ việc này ư, tiểu thư Frances ?

- Vâng.

Cô thở dài rồi nói thêm:

- Xin thú nhận thêm, tôi là kẻ xúi giục - Thưa ông Spragge.

- Tôi ngạc nhiên về cô đấy.

Trong giọng nói của ông Spragge có sự đấu tranh giữa người bảo vệ pháp luật với người cha chú của cô gái.

- Câu chuyện đã xảy ra như thế nào ?

- Đó là một trò đùa - Frankie nói - Chỉ là để giết thời gian thôi.

- Nhưng ai là người đội tên tôi ?

Frankie nhìn ông, rồi từ một cảm hứng ngẫu nhiên, cô trả lời:

- Đó là ngài quận công trẻ... Không, thưa ông Spragge, tôi không thể nói tên ông ấy ra đây. Đối với tôi đó là một hành động không trung thành.

Ngay lập tức Frankie hiểu gió đã xoay sang hướng có lợi cho cô. Chắc chắn ông Spragge sẽ kiên quyết đối với người con trai của một ông mục sư, nhưng ông lại mềm yếu trước ông quận công trẻ tuổi. Trở lại về hiện tại, ông giơ một ngón tay lên:

- Ô ! tuổi trẻ tươi đẹp và đáng khen. Cô chui đầu vào tổ ong vò vẽ nào vậy ? Cô sẽ thấy nhiều chuyện phức tạp về mặt luật pháp đối với sự tinh nghịch vô tư như vậy. Cô có biết mình có thể phải ra trước toà án không... nếu cô mang tên người khác chứ không phải là tên tôi ?

- Ông rất đáng mến, ông Spragge. Chỉ có một trong một ngàn người có hành động như ông. Thú thật tôi lấy làm ngượng vì đã gây ra chuyện này.

- Không, không, tiểu thư Frances.

- Ô ! Đúng thế, tôi xin cam đoan với ông là như vậy. Chắc chắn là bà Rivington đã kể lại với ông. Bà ấy đã nói như thế nào ?

- Tôi vừa nhận được một bức thư.

Frankie giơ tay ra và ông Spragge đưa lá thư cho cô với vẻ muốn nói: Để cô thấy rõ mình đã đại dốt như thế nào !

"Ông Spragge thân mến - Bà Rivington viết - Xin lỗi về sự quên lãng của tôi, nhưng lúc này tôi nhớ lại một chi tiết để ông có thể xem xét sử dụng theo yêu cầu của ông khi đến gặp tôi bữa nọ. Ông Alan Carstairs có cho chúng tôi biết ông ấy sẽ tới một nơi có tên là Chipping Somerton. Tôi hy vọng tin mới này sẽ giúp ông tìm ra địa chỉ của ông ấy hiện nay.

Những việc mà ông đã làm trong vụ án Maltravers đối với tôi là rất thú vị.

Xin ông nhận ở đây những tình cảm trân trọng của tôi.

Edith Rivington "

- Cô có thể tự nhận xét. Rất nghiêm trọng - Ông Spragge nói nghiêm khắc tuy có đôi chút mềm dịu - Tôi có thể hiểu đây là ý đồ gây ra một vụ om xòm liên quan đến vụ Maltravers hoặc thân chủ của tôi là ông Carstairs...

Frankie ngắt lời ông.

- Ông Carstairs là một trong những khách hàng của ông ư ?

- Đúng. Ông ấy vừa đến hỏi ý kiến tôi trong khi trở về Anh vào tháng trước. Cô cũng quen ông Carstairs ư, tiểu thư Frankie ?

- Có quen đôi chút.

- Một con người đáng mến. Khi ông ấy tới văn phòng này, một bầu không khí tự do cùng vào với ông ấy.

- Ông ta tới hỏi về chuyện bản di chúc của ông Savage, đúng không ?

- A ! Đây là chuyện cô muốn hỏi tôi ư ? Tiếc rằng tôi không thể giúp gì cho ông ấy cả.

- Ông ta đã hỏi ông những gì ? Có phải vì bí mật nghề nghiệp mà ông không thể trả lời tôi không ?

- Trong trường hợp này thì không phải như vậy. Theo tôi thì không thể làm gì trong vụ này được... trừ phi gia đình ông Savage bỏ ra một số tiền rất lớn để theo đuổi kiện tụng. Tiểu thư Frances, tôi khuyên bất cứ ai cũng không nên ra trước cửa công cả. Luật pháp sẽ tung ra rất nhiều suy diễn làm hoang mang những người tinh thần không vững. Một sự dàn xếp tồi còn hơn là một bản án tốt, đó là khẩu hiệu của tôi.

Frankie như đang ngồi trên đống lửa. Cô rất sợ để lộ công việc mình đang làm.

Đây là trường hợp hiếm thấy - ông Spragge nói tiếp.

- Trường hợp tự sát ư ?

- Không, không, tôi muốn nói đến những chuyện bất chính. Ông Savage là một nhà kinh doanh có tài, nhưng ông ta để mình bị mê hoặc bởi một người đẹp mới gặp lần đầu. Đây là một người đàn bà giáo quyết...

- Ô ! Tôi rất muốn ông kể về người phụ nữ ấy. Ông Carstairs thường nổi giận mỗi khi nói với tôi về người này mà không cho tôi biết đầu đuôi câu chuyện ra sao ?

- Cũng đơn giản thôi. Tôi có thể nói được nếu cô quan tâm.

- Ô ! Vâng.

- Ông Savage từ Hoa Kỳ trở về nước Anh tháng một năm ngoái. Như cô đã biết ông ấy là người rất giàu. Trong chuyến đi ông ta làm quen với bà Templeton. Người ta không biết gì về người phụ nữ này ngoài việc bà ta rất đẹp và người chồng đang ở nơi nào đó trên nước Anh.

“Vợ chồng nhà Cayman” - Frankie nghĩ.

- Những chuyến đi biển thường nguy hiểm - Ông Spragge nói tiếp - Bị mê hoặc bởi con người nghiêng nước nghiêng thành ấy, ông Savage nhận lời



sẽ đến thăm bà trong một ngôi nhà ở Chipping Somerton. Ông ấy đã tới đây bao nhiêu lần thì tôi không rõ, nhưng rõ ràng là ông ấy đã bị bà Templeton thống trị rồi.

Và sau đó thì tấn thảm kịch xảy ra. Ông Savage lúc này kêu ca về tình trạng sức khoẻ của mình. Ông sợ rằng mình đã mắc một chứng bệnh nghiêm trọng...

- Ung thư ư ?

- Vâng; ông ấy rất sợ chứng ung thư. Sự sợ hãi ấy trở thành nỗi ám ảnh. Thời kỳ ấy ông Savage sống với vợ chồng nhà Templeton. Họ khuyên ông nên mời một nhà chuyên môn ở Londres về khám bệnh. Ông ấy làm theo. Tiểu thư Frances, đến đây thì tôi xin phép được tự do tưởng tượng. Nhà chuyên môn ấy rất đặc biệt, trước toà án ông ta đã thề mà nói rằng ông Savage không hề mắc chứng ung thư. Ông ta đã nói với người bệnh như vậy, nhưng ông này lại khẳng định điều ngược lại, không tin lời chuyên môn là sai sự thật. Không được chứng kiến, tiểu thư Frances, nhưng theo sự hiểu biết về cách chữa bệnh của mình tôi hiểu sự việc xảy ra có khác đi đôi chút. Nghe những triệu chứng bệnh tật do ông Savage kể, nhà chuyên môn tỏ vẻ nghiêm trang nói một cách mạnh mẽ, vừa an ủi người bệnh vừa ám chỉ bệnh tật của ông này là nghiêm trọng. Ông Savage cho rằng nhà chuyên môn đã nói dối với mục đích làm ông yên tâm... Nhưng ông thì ông hiểu rằng mình đã mắc chứng ung thư.

- Dù sao đi nữa thì ông Savage đã tới Chipping Somerton trong tình trạng tinh thần suy sụp. Ông ấy hình dung ra một cơn hấp hối đau đớn và kéo dài. Hình như đã có nhiều người trong gia đình ông chết vì chứng ung thư và ông, quyết định không để tái diễn những cảnh đau đớn mà ông đã chứng kiến. Ông Savage cho gọi người chưởng khê tới lập cho mình một bản di chúc và ông đã ký vào đó và giao cho người đó giữ. Tới hôm ấy, ông đã uống một liều lớn thuốc ngủ sau khi viết một bức thư giải thích về cái chết nhanh chóng và không đau đớn của mình.

- Theo bản di chúc thì ông Savage đã để lại hầu hết gia sản của mình cho bà Templeton và phần nhỏ còn lại cho công tác từ thiện.

Hài lòng về chuyện kể của mình, ông Spragge ngả lưng trên ghế bành rồi nói tiếp:

- Ông chánh án đã có bản kết luận thường thấy: “Tự sát trong lúc tinh thần không cân bằng; nhưng chúng tôi không thể căn cứ vào đó để xác định tính chất hợp pháp của các chữ ký xác nhận trong bản di chúc. Bản di chúc nói là đã được viết và được ký trước mặt một viên công chứng trong lúc người qua đời trí óc minh mẫn. Chúng tôi không thể chứng minh lúc ấy ông

Savage đang bị một áp lực bên ngoài. Ông Savage không để lại cho những người thân của mình chút gì... cha mẹ, anh chị em thì ông ấy phải nhớ chứ. Tôi cho rằng họ đang ở Châu úc.

- Và không ai lên tiếng bác bỏ bản di chúc ấy sao ?

- Như đã nói với cô, những người thân của ông Savage không có mặt ở xứ sở này nên không biết gì về bản di chúc. Chính ông Alan Carstairs khơi vấn đề này ra. Sau một cuộc khai thác ở Trung Phi, sau khi biết mọi chi tiết của bản di chúc, ông Carstairs tới đây hỏi tôi cách bác bỏ bản di chúc ấy. Tôi đã nói với ông ấy không có một giải pháp nào cả. Với khả năng thành công chín phần mười theo pháp luật, bà Templeton sẽ hưởng gia tài ấy. Hơn thế, bà này đã bỏ đi để sống ở miền bắc nước Pháp và từ chối quan hệ với chúng tôi. Ông Carstairs hiểu rằng mình đã về quá chậm.

- Người ta không biết gì về bà Templeton ấy ư ?

Ông Spragge lắc đầu.

- Một người từng trải như ông Savage đáng lẽ không nên để mình bị quyết rũ như vậy... nhưng...

Frankie đứng lên.

- Đàn ông thật lạ lùng - Cô nói.

Cô đưa tay ra cho ông luật sư.

- Tạm biệt ông Spragge. Ông rất đáng mến, tôi lấy làm tiếc...

- Tạm biệt, tiểu thư Frances. Lần sau nên cẩn thận hơn.

Cô bắt tay ông rồi rời khỏi văn phòng của ông luật sư.

Ông Spragge ngồi trước bàn giấy và nghĩ: “Vị quận công trẻ tuổi...”.

Ông thấy không có ai quận công ở nước Anh lại tinh nghịch đến như vậy.

## Chương hai mươi sáu

### TRONG ĐÊM TỐI

Sự vắng mặt không thể giải thích nổi của Moria làm cho Bobby bối rối. Anh nhắc lại thật là kỳ cục khi tưởng tượng ra việc loại bỏ cô trong một khu nhà đầy người như vậy. Chắc chắn là cô đang bị giam ở một nơi nào đó trong lâu đài La Grange thôi.

Bobby không nghĩ đến việc Moria tự nguyện rời khỏi Stavertyley. Anh cũng không tin chắc rằng cô đi mà không để lại cho anh mấy chữ. Hơn nữa cô đã chẳng nói là mình không có nơi ẩn nấp là gì ? Giữa những bức tường thâm hiểm của La Grange, Moira đang là tù nhân, sống cách biệt với thế giới bên ngoài.

Bobby khẳng định: Nicholson muốn thủ tiêu người vợ bằng mọi giá. Mọi kế hoạch của hắn đã thất bại. Cho người khác biết bộ mặt thật của hắn, Moria đã nhanh chóng mang lại sự kết liễu đời mình. Nicholson đã có một quyết định tức thời. Liệu hắn có dám giết cô không ?

Phải, Nicholson đang chuẩn bị để sát hại vợ. Bobby tin chắc là như vậy. Người ta sẽ thấy xác của Moira ở một nơi nào đó, có thể là dưới vực nếu không bị sóng biển cuốn trôi. Một lần nữa giết người lại trở thành tai nạn. Nicholson là chuyên gia về loại việc này.

Bobby cho rằng đạo diễn một cảnh như vậy phải có thời gian, ít nhất là bốn mươi tám tiếng đồng hồ.

Trước cái thời hạn ấy, anh sẽ tìm thấy Moira nếu cô còn ở trong lâu đài La Grange.

- Để lại Frankie ở Brook Street, anh suy nghĩ về kế hoạch hành động. Anh thấy tốt nhất là không đến xưởng sửa chữa ô-tô nữa... Chắc chắn bọn chúng đang canh chừng anh ở đây. Khi là Hawkins thì không gây nghi ngờ cho ai. Nhưng lúc này Hawkins cũng phải biến mất.

Chiều hôm ấy, một chàng trai có bộ ria, mặc bộ đồ xanh may đo tới Ambleveder, một thị trấn nhỏ. Người hành khách ấy đến trọ trong một khách sạn ở gần nhà ga và ghi đăng ký dưới cái tên Goerge Paker. Sau khi sắp xếp hành lý, anh ta đi ra phố và vào một cửa hiệu thuê một chiếc xe gắn máy.

Mười giờ đêm hôm ấy, một người đi xe gắn máy đội mũ da, đeo cặp kính to tới làng Staverley và đỗ vào một nơi kín đáo gần lâu đài La Grange.

Anh giấu chiếc xe trong bụi cây, nhìn lại hai bên đường rồi đi dọc theo bức tường và đến trước một cánh cửa nhỏ.

Cũng như lần trước, cửa không khoá. Sau khi dò xét xung quanh, Bobby bước vào. Anh cho tay vào túi có khẩu súng lục và cảm thấy yên tâm.

Bên trong vẫn yên tĩnh.

Bobby mỉm cười khi nghĩ đến những câu chuyện cô tích trong đó bọn cướp cho hồ báo canh gác nơi ở của chúng.

Bác sĩ Nicholson thích khoá và then cài và có thể có những sơ xuất về mặt này...

Bobby muốn có sự tin chắc. Mỗi khi nghĩ tới Moira tim anh thất lại. Anh như nhìn thấy hình bóng của cô, đôi mắt mở to, đôi môi run rẩy. Đây là nơi anh gặp cô lần đầu tiên.

Lúc này Moira đang ở đâu ? Nicholson đã làm gì cô ta ? Chỉ cần cô còn sống...

Bobby đi xung quanh trại giam. Trên lầu một nhiều phòng có ánh sáng đèn, dưới tầng trệt thì chỉ có một phòng.

Bobby bò tới dưới cửa sổ của căn phòng ấy. Màn gió đã được che kín chỉ còn một khe hở nhỏ. Bobby bám lấy gờ cửa sổ nhảy lên để nhìn vào bên trong.

Anh nhìn thấy bả vai và một cánh tay của một người đàn ông đang viết trên giấy. Cùng lúc ấy người đàn ông xoay người, thay đổi lại cách ngồi và Bobby nhìn ra mặt người ấy theo chiều nghiêng: bác sĩ Nicholson.

Bobby có thời gian để quan sát kỹ ông ta. Anh chú ý đến chiếc mũ to, cái cằm nhọn, cái tai nhỏ, dải tai dính vào má. Anh nghe nói những người có kiểu tai như vậy thường là những người có tài đặc biệt.

Người bác sĩ vẫn viết... Đôi lúc ông ta ngừng lại như để suy nghĩ tìm một từ nào đó... rồi ngồi bút lại tiếp tục lướt trên giấy. Có lúc ông ta nhấc và lau mắt kính rồi lại kẹp lên mũi.

Cuối cùng Bobby nhảy xuống đất không một tiếng động. Hình như Nicholson còn viết nữa. Cần tranh thủ thời gian ấy để đi quan sát các nơi khác.

Một lần nữa, anh đi xung quanh ngôi nhà và nhìn lên một ô cửa sổ để ngó trên lầu một. Phòng này không có ánh sáng đèn; anh kết luận không có ai ở trong phòng này. Một cây lớn có cành vươn ra trước cửa sổ ấy.

Một lát sau, Bobby trèo lên cây, tất cả đều tốt đẹp, anh giơ tay bám lấy gờ cửa sổ. Cành cây mà Bobby đang ngồi bỗng nhiên gãy gục làm anh rơi xuống một cái hố. Hố có nhiều lá cây nên anh không bị thương. Cành cây này đã bị sâu ăn ruỗng từ lâu.

Bobby nghe thấy tiếng kêu của người bác sĩ và nhìn thấy cánh cửa phòng của hắn bật mở. Bobby đứng lên và chạy đến chỗ tối gần cánh cửa nhà mà anh vừa đột nhập rồi nấp sau một lùm cây.

Anh nghe thấy tiếng người nói, tiếng chân chạy đến bên cạnh cây gậy. Bobby bất động, nín thở. Nếu chạy dọc theo con đường để ra ngoài cổng, thấy cổng bị mở toang thì chắc chắn họ cho rằng tên kẻ trộm đã cao chạy xa bay và không đi tìm kiếm nữa.

Lúc này thời gian trôi rất chậm và không ai đến bên anh cả. Cuối cùng Bobby nghe thấy tiếng nói của Nicholson. Anh không nghe rõ nên không biết hắn nói gì nhưng có tiếng trả lời:

- Tất cả không có gì suy xuyễn, thưa ngài. Tôi đã cho người đi tuần tiễu.

Dần dần tiếng động giảm bớt, ánh sáng tắt dần và mọi người trở vào trong nhà.

Bobby thận trọng rời khỏi chỗ ẩn nấp. Anh vừa đi vừa lắng tai nghe. Tất cả đều yên lặng. Anh đi về phía ngôi nhà.

Và trong đêm tối, một vật nặng đập vào gáy anh. Anh bất tỉnh và ngã xuống.

## **Chương hai mươi bảy**

### **“ANH TÔI BỊ SÁT HẠI”**

Sáng thứ sáu, chiếc xe Bentley màu xanh đậu trước khách sạn nhà ga ở Ambleveder.

Frankie đã gọi điện thoại cho Bobby dưới một cái tên giả, George Parker, báo tin cô đến dự phiên toà với tư cách là nhân chứng về cái chết của ông Henry Bassington-ffrench và đi qua Ambleveder.

Không được trả lời, cô tới ngay khách sạn.

- Ông Parker ư, thưa cô ? Người phục vụ khách sạn nhắc lại - Ở đây không có ai có tên như vậy. Xin đợi một chút để tôi đi hỏi thêm.

Anh ta trở lại sau đó một vài phút.

- Ông Parker đến đây tối thứ tư. Ông ấy để chiếc xác lại và đi ngay. Đồ đạc hãy còn ở đây nhưng không thấy ông ấy quay lại.

Gần như bị ngất đi, Frankie phải chống tay lên bàn. Người phục vụ nhìn cô voi vẻ lo ngại.

- Cô bị mệt ư ?

Frankie lắc đầu.

- Không. Ông ấy có nhắc lại điều gì không ?

Người ấy lại bỏ đi để sau đó trở lại và lắc đầu

- Có một bức điện gửi cho ông ta. Đó là tất cả.

Thấy vẻ mặt khác thường của Frankie người ấy hỏi.

- Cô có cần tôi giúp gì không ?

-Ồ ! Không. Cảm ơn.

Cô chỉ muốn ra đi ngay. Cô lên xe và cho xe chạy về làng Staverley, đầu óc đầy những ý nghĩ trái ngược nhau.

Tại sao Bobby không quay lại khách sạn ? Có hai lý do: hoặc là anh đang bám sát mục tiêu... và mục tiêu ấy đã khiến anh phải đi xa Ambleveder... hoặc là đã có một chuyện bất hạnh gì đó xảy đến với anh.

Chiếc Bentley bị xóc mạnh. Ngay lúc ấy, Frankie lấy lại sự can đảm.

Thật là ngốc nghếch khi nghĩ tới điều đó. Bobby vẫn bình yên. Anh đang theo đuổi một mục tiêu. Đó là tất cả !

Trong thâm tâm cô lại xuất hiện một câu hỏi khác. Tại sao anh không để lại cho cô một vài chữ để cô yên tâm ?

Câu trả lời không khó lắm, nhưng có thể chấp nhận được. Anh thiếu thời gian và điều kiện. Bobby không hình dung được Frankie lại lo lắng đến như vậy. Tất cả sẽ tốt đẹp... tại sao lại có những lo ngại vô ích kia chứ ?

Phiên toà diễn ra suôn sẻ. Roger có mặt với tư cách là nhân chứng trước toà. Bà Sylvia xinh đẹp trong chiếc khăn choàng màu đen cũng vậy.

Thủ tục được diễn ra đúng luật và nhanh chóng. Mọi người đều biết và mến phục ông Henry Bassington-ffrench và người ta cố gắng không làm tổn thương tình cảm của người vợ goá và em trai của người quá cố.

Frankie và Roger lên khai báo, cả bác sĩ Nicholson cũng vậy... người ta đọc lá thư vĩnh biệt của ông Henry và toà nhanh chóng kết luận: Tự sát trong khi tinh thần mất cân bằng.

Bản án vô tư và thường thấy như Spragge đã nói về cái chết của nhà tỷ phú John Savage.

Hai vụ tự sát trong một lúc điên rồ... Hai cái chết này có liên quan gì với nhau không nhỉ ?

Tuy nhiên cái chết của ông Henry không có gì phải nghi vấn trước mắt Frankie. Cô đã là một nhân chứng. Bobby hẳn phải từ bỏ ý nghĩ cho đây là một vụ giết người. Chứng cứ vô can của bác sĩ Nicholson được củng cố bằng lời khai của người vợ goá.

Frankie và Roger là những người sau cùng rời khỏi phòng xử án. Ông chánh án đã bắt tay và an ủi bà Sylvia Bassington-ffrench.

- Frankie - bà Sylvia nói - cô có thư tới sáng hôm nay. Xin lỗi, tôi về trước để nghỉ ngơi đôi chút, tôi vừa trải qua những giờ phút ghê rợn.

Bà rùng mình và rời khỏi toà án. Bác sĩ Nicholson đi theo và khuyên bà nên dùng một viên thuốc an thần.

Frankie quay lại nhìn Roger đang đi sau mình.

- Bobby đã biến mất - Cô báo tin.

- Biến mất ư ?

- Phải.

- Tại sao ?

Cô giải thích vắn tắt.

- Và từ sau đó người ta không thấy anh ta nữa ư ?

- Không. Ông nghĩ về chuyện này như thế nào ?

- Không có gì là tốt cả.

Tim của Frankie đập rộn lên.

- Ông cho rằng...

- Ô ! Không có gì là quan trọng đâu... A ! Ông bác sĩ đây rồi.

Nicholson nhẹ nhàng bước tới. Ông ta tươi cười, xoa tay.

- Cái đó diễn ra rất tốt... Bác sĩ Davidson thật tuyệt vời. May mắn là chúng ta có một ông chánh án như vậy.

- Đúng thế - Frankie đáp lại một cách máy móc.  
- Cái đó rất quan trọng, tiểu thư Frances. Cách làm việc của toà án phụ thuộc vào ông chánh án. Ông ta có quyền lực rộng và có thể tạo ra mọi khó khăn. Lần này thì mọi việc đều trôi chảy.

- Một vở hài kịch được trình diễn tốt.

Ông Nicholson ngạc nhiên nhìn cô.

- Tôi hiểu tình cảm của tiểu thư Frances và tôi xin được chia sẻ với ý nghĩ ấy - Roger nhấn mạnh - Bác sĩ Nicholson, anh tôi bị sát hại.

Anh ta đứng sau ông bác sĩ nên không thấy được phản ứng của ông này. Chỉ một mình Frankie là thấy rõ.

- Tôi biết rõ điều tôi muốn nói - Roger nói tiếp. Luật pháp có thể có ý kiến khác về cái chết, mặc dù đây là một vụ giết người. Những kẻ gây tội ác đê tiện làm cho anh tôi trở thành nghiện ngập tức là đã giết anh tôi chẳng khác gì việc cắm dao vào gáy anh ấy.

Anh ta tiến lên một vài bước, nhìn thẳng vào mắt người bác sĩ.

- Sẽ đến lượt chúng.

Bác sĩ Nicholson lắc đầu.

- Đến đây thì chúng ta đồng ý với nhau. Ông ta nói - Tôi biết rõ hơn ông về tình trạng nghiện ma túy của ông Henry Bassington-Ffrench và kẻ đẩy ông ấy vào vòng nghiện ngập đã phạm vào một tội các ghê tởm.

Những ý kiến lộn xộn quay cuồng trong óc Frankie. “Có thể không phải là ông ta - Cô tự nhủ. Chứng cứ vô can của ông ta không chỉ căn cứ vào lời của bà Sylvia. Trong trường hợp ấy...”.

Khi cô ngẩng mặt lên thì ông Nicholson hỏi cô:

- Cô về đây bằng xe hơi chứ, tiểu thư Frances ? Lần này thì không gặp tai nạn, đúng không ?

- Không. Lái xe là một nghề chuyên môn mà tôi không ham lắm. Còn ông ?

Đôi mi mắt của ông Nicholson rung lên.

- Chắc rằng lần này người tài xế của cô cầm lái ?

- Người lái xe của tôi mất tích rồi - Frankie nói và nhìn thẳng vào mắt người bác sĩ.

- Thế ư ?

- Lần cuối cùng người ta nhìn thấy anh ấy là ở trên đường tới lâu đài La Grange.

Nicholson nhướn mắt lên.

- Thật là lạ lùng... ai lôi kéo anh ta tới đây ?



- Tôi chỉ biết lần cuối cùng người ta thấy anh ta ở đây.

- Cô coi đây là một tấn thảm kịch và cô đã quá chú ý đến những lời ngòi lê đôi mách trong làng, ở đây người ta đặt ra nhiều chuyện giạt gân. Tôi còn được nghe nói người tài xế của cô đứng nói chuyện với vợ tôi ngoài bờ sông nữa kia... Đây là một người được giáo dục tốt, đúng không ?

“Thế đấy - Frankie nghĩ - Bây giờ ông ta muốn nói vợ ông đã đi với người tài xế rồi. Minh thấy rõ mảnh khoẻ của ông ta”.

Cô nói:

- Hawkins ít được giáo dục so với những người lái xe khác.

Nicholson quay sang Roger.

- Bây giờ thì tôi phải đi. Chúc ông và bà Sylvia mạnh khoẻ.

Roger đưa ông ta vào phòng xép. Frankie đi theo. Cô thấy trên bàn có hai phong thư đề tên mình. Một bì có một hoá đơn. Bì kia...

Tim cô đập rộn lên. Cô nhận ra nét chữ của Bobby.

Nicholson và Roger đã ra khỏi cửa.

Cô mở phong bì và đọc:

*"Frankie thân mến,*

*Cuối cùng thì tôi đã có được mục tiêu. Hãy đến gặp tôi càng nhanh càng tốt ở Chipping Somerton. Hãy tới đây bằng xe lửa. Chiếc Bentley của cô dễ bị chú ý. Xe lửa thì không thuận tiện lắm, nhưng cố gắng tới nơi không chậm trễ. Tới một ngôi nhà có tên là Tudor Cottage. Tôi sẽ giải thích sau. Không hỏi ai về đường xá. Cô rõ chưa ? Không được nói chuyện này với ai. Với bất cứ ai !*

*Người bạn thân thiết của cô.*

*Bobby.*

Frankie vò nát bức thư trên tay.

Mọi việc đều tốt đẹp. Bobby bình an vô sự.

Anh đang bám sát mục tiêu. Một sự trùng hợp kỳ lạ. Đây cũng là mục tiêu của Frankie. Cô đã tới Somerset House để hỏi về bản di chúc của ông John Savage. Rose Emily Templeton được coi là vợ của Edgar Templeton cũng ở ngôi nhà có tên là Tudor Cottage ở Chipping Somerton. Hơn nữa cái tên Chipping Somerton được ghi trên tấm bản đồ đường sắt trong ngôi nhà vắng ở Saint Leonard's Gardens. Vợ chồng nhà Cayman đã tới Chipping Somerton.

Tất cả đều ăn khớp với nhau. Hai người sắp tới đích.

Roger Bassington-ffrench đến bên Frankie.

- Thư của cô có tin gì mới không ?

Cô ngập ngừng. Chắc chắn là Bobby không nghĩ đến Roger khi anh nhấn mạnh không nói chuyện này với ai.

Cô nhớ lại những chữ gạch chân... cô cũng nhớ lại những nghi vấn của Bobby... Nếu đúng thì Roger sẽ phản bội lại họ. Cô không dám nói với Roger chuyện này.

Frankie trả lời:

- Không, không có gì quan trọng.

Hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau đó cô lấy làm tiếc về quyết định ấy.

Cô cũng đã tiếc là mình làm đúng lời dặn của Bobby là chiếc Bentley ở lâu đài Merroway để đi bằng xe lửa. Theo đường chim bay thì Chipping Somerton không xa lắm, nhưng đi xe lửa thì ba lần chuyển tàu, mỗi lần phải đợi rất lâu trong những ga xép ở nông thôn. Kiểu giao thông này không thích hợp với cô gái, nhưng phải công nhận là Bobby có lý khi nói chiếc Bentley của cô rất dễ bị chú ý.

Trời đã tối khi xe lửa của Frankie đến ga Chipping Somerton. Mưa rơi, cô phải kéo cổ áo khoác lên và lên đường.

Đường dễ nhận ra. Cô gái đã nhìn thấy ánh sáng trong làng khi rẽ trái và lên dốc. Tối đầu dốc, rẽ phải, cô thấy lơ thơ dưới chân đồi mấy nóc nhà trong đó có một ngôi có hàng rào bằng gỗ rào xung quanh. Cô bật diêm lên soi thấy có hàng chữ: Tudor Cottage.

Không có ai ở gần đây. Frankie kéo then cửa và bước vào. Đi qua rặng thông, cô lơ mơ thấy ngôi nhà. Nấp sau một thân cây, cô nhìn thấy cửa ra vào. Tim đập mạnh, cô làm giả tiếng cú kêu. Một vài phút trôi qua, vẫn không thấy có chuyện gì xảy ra. Cô kêu một lần nữa.

Cánh cửa ngôi nhà bật mở và cô thấy một bóng người trong bộ đồng phục tài xế thận trọng nhìn ra. Người ấy ra hiệu cho cô vào trong nhà rồi biến mất, để ngỏ cửa đằng sau.

Frankie rời chỗ ẩn nấp, chạy vào trong nhà. Bước qua ngưỡng cửa, tới một phòng xép tối om, nhìn xung quanh rồi cô gọi to:

- Bobby !

Cô ngửi thấy một mùi lạ vừa nặng vừa hắc.

Đúng lúc cô tự nhủ "Clô-rô-phoóc" thì hai bàn tay rắn chắc túm lấy vai cô. Cô định kêu lên thì một mảnh vải ướt bịt lấy miệng cô.

Cô chống cự một cách vô vọng... thất bại... cô yếu dần đi. Tiếng o o bên tai và cô có cảm giác như mình bị ngạt thở. Cuối cùng cô ngất đi.

## Chương hai mươi tám

### GIỜ THỨ MUỖI MỘT

Khi tỉnh lại, Frankie thấy trong người nôn nao vì phản ứng của Clô-rô-phoóc. Cô đang nằm trên một tấm gỗ, tay chân bị trói chặt. Cô cựa mình và ngã xuống bên một xô than. Cô đang ở đâu ? Cô nhanh chóng nhận ra đây là một nhà kho, ánh sáng lờ mờ chiếu qua một cửa sổ nhỏ. Trong phòng có những bức tranh cũ dựa vào tường, một chiếc giường sắt đã han rỉ, hai hoặc ba chiếc ghế gãy cùng những thứ khác và một xô than.

Cô nghe thấy tiếng người rên trong góc phòng.

Dây trói không chặt lắm, Frankie có thể lê người trên sàn nhà đầy bụi.

- Bobby !

Đúng là Bobby tay chân cũng bị trói chặt, hơn nữa, miệng bị nhét giẻ. Tuy bị trói nhưng Frankie cũng có thể giúp anh được việc gì đó.

Cuối cùng thì Bobby cũng đã gọi được tên Frankie.

- Tôi rất sung sướng khi nhìn thấy chúng ta cùng bị nhốt ở một nơi - Frankie nói nhỏ - Nhưng mọi người sẽ cho chúng ta là đồ ngốc, tôi tin là như vậy.

- Tôi cũng tin là như vậy - Bobby buồn bã nói theo.

- Chúng bắt anh như thế nào ? Trước hay sau khi viết thư cho tôi ?

- Tôi viết cho cô ư, tôi ấy ? Tin mới đây.

-Ồ ! Tôi ngu dại quá ! Đáng lẽ tôi phải nghi ngờ... cả việc dặn là không cho ai biết chuyện này !

- Nghe đây, Frankie. Tôi sẽ kể chuyện mình cho cô nghe, sau đó đến lượt cô.

Anh nói về việc mình thâm nhập vào lâu đài La Grange mà đoạn cuối buồn thảm của câu chuyện là anh bị nhốt vào gác đựng đồ cũ này.

- Tỉnh lại tôi thấy mình đang nằm ở đây. Có một ít thức ăn, đồ uống đặt trên một chiếc khay. Đói quá tôi đành phải dùng. Có lẽ trong thức ăn có thuốc ngủ nên ăn xong tôi lại thiếp đi. Hôm nay là thứ mấy ?

- Thứ sáu.

- Tôi bị đánh vào gáy đêm thứ tư. Từ bấy đến nay lúc nào tôi cũng ngây ngất. Nói xem, đã có chuyện gì xảy ra với cô ?

Frankie kể lại chuyện mình từ khi cô gặp ông Spragge đến lúc cô nhìn thấy bóng của Bobby trước cửa ra vào.

- Chúng bắt tôi gửi clô-rô-phoóc và tôi thấy tim mình đau nhói.

- Bây giờ chúng ta phải làm gì. Frankie ?

- Nếu tôi nói về bức thư của anh cho Roger thì hay quá ! Tôi cũng đã nghĩ đến chuyện này nhưng sau đó thấy cần làm đúng điều anh căn dặn.

- Và lúc này không một ai biết chúng ta đang ở đâu nữa. Bạn thân mến, hoàn cảnh không phải là kỳ cục đâu.

- Chúng ta đã quá tự tin.

- Có một điều làm tôi băn khoăn. Tại sao họ không giết chúng ta ? Nicholson sẽ không run tay trước bất cứ tội ác nào.

- Chắc rằng hắn đã có một kế hoạch nào đó.

- Đúng thế. Chúng ta cũng có kế hoạch. Chúng ta phải ra khỏi đây. Làm thế nào nhỉ ?

- Chúng ta kêu cứu thì sao ?

- Một người nào đó có thể nghe thấy. Nhưng sự việc Nicholson không nhét giẻ vào miệng cô chứng tỏ chúng ta có kêu cũng vô ích. Hắn trói tay cô lỏng hơn. Tôi cởi trói bằng răng có được không ?

“Trong tiểu thuyết thì những việc như thế này rất dễ dàng - Bobby thờ dãi nói tiếp - Nhưng tôi có cảm giác mọi cố gắng của mình đều không có tác dụng

gì”

- Có chứ - Frankie cãi lại - Nút buộc đã lỏng ra rồi. Coi chừng ! Có người đang đi lên !

Cô lặn ra xa. Những bước chân nặng nề trên cầu thang. Một ánh sáng chui qua khe cửa. Tiếng chìa khoá lạch xạch trong ổ và cánh cửa từ từ mở ra.

- Hai con chim gáy non của tôi ra sao rồi ? - Bác sĩ Nicholson hỏi.

Hắn cầm trên tay một ngọn nến. Tuy vành mũ sụp xuống tận mắt, cổ áo khoác kéo cao lên che khuất nửa mặt, nhưng giọng nói của hắn không thể đánh lừa ai được.

Hắn ngắc đầu rồi nói bằng giọng đùa cợt:

- Tiểu thư thân mến, thật là không thể tha thứ được khi làm cho cô sa bầy một cách dễ dàng như vậy.

Frankie và Bobby không nói một lời. Lúc này ưu thế ngả về Nicholson và họ cũng không biết trả lời ra sao.

Nicholson gắn cây nến lên một chiếc ghế.

Hắn xem lại nút trói Bobby và gật đầu. Tiếp đó hắn quay sang Frankie.

- Thời thơ ấu tôi thường nghe người ta nói những ngón tay có trước cái đĩa và người ta dùng răng trước khi dùng các ngón tay. Tôi phải xác nhận rằng của bạn cô đã phải làm việc rất nhiều.

Một chiếc ghế lớn bằng gỗ sồi lưng gãy ở góc phòng.

Nicholson nhắc Frankie đặt lên chiếc ghế đó sau khi xem lại các nút dây trói tay chân cô.

- Tôi hy vọng là cô không khó chịu. Cô không phải đợi hình phạt lâu đâu.

Frankie lên tiếng.

- Ông định làm gì chúng tôi ?

Nicholson cầm lấy ngọn nến và đi ra cửa.

- Tiểu thư Frances, cô đã chê trách tôi thích gây ra các vụ tai nạn. Có thể là đúng. Tôi đang chuẩn bị cho một vụ nữa.

- Ông muốn nói gì ?

- Cô muốn biết trước ư ? Vậy thì, thế này ! Tiểu thư Frances Denvent đang lái xe có người tài xế ngồi bên. Cô gái cho xe đi vào con đường dẫn tới một mỏ đá cũ. Chiếc xe lặn xuống vực. Tiểu thư Frances và người tài xế của cô chết ngay lập tức.

- Không nhất thiết như vậy - Bobby nhận xét - Phải tính đến việc có người nhìn thấy. Kế hoạch ở Wales của ông đã chẳng thất bại rồi sao ?

- Sự thích ứng với móc-phin của anh thật là kỳ diệu. Nhưng lần này thì anh với tiểu thư Frances sẽ chết, mãi sau đó người ta mới tìm thấy xác.

Bobby rùng mình. Giọng nói của Nicholson có vẻ hài lòng... Người ta nói đây là một nghệ sĩ đang ngắm nghía tác phẩm của mình.

- Ông nhầm rồi - Bobby quả quyết nói - Nhất là đối với Frankie.

- Đúng thế - Frankie nhấn mạnh - Trong bức thư giả mạo ấy, ông dặn tôi không cho ai biết mình đi đâu. Nhưng tôi đã nói việc này với Roger Bassington- French. Anh ta biết cả rồi. Nếu có chuyện gì xảy ra với chúng tôi, anh ta sẽ tố cáo trước pháp luật. Tốt nhất là ông thả chúng tôi ra và rời khỏi nước Anh ngay lập tức.

Nicholson yên lặng một lúc.

- Tôi coi đây là một sự loè bịp. Hắn nói và đi ra cửa.

- Thế còn vợ ông thì sao ? Ông đã giết bà ta ư ? - Bobby hỏi.

- Moira hãy còn sống. Bao lâu nữa thì tôi không biết. Còn tùy thuộc vào hoàn cảnh.

Hắn chào hai người với vẻ giễu cợt.

- Tạm biệt ! Tôi còn hai tiếng đồng hồ nữa để chuẩn bị mọi việc. Trong khi chờ đợi tôi cho phép hai người than thở về số phận của mình. Nhưng nếu các người kêu cứu, tôi sẽ đến để thanh toán các người.

Hắn đi ra và khoá cửa lại.

- Không đúng - Bobby nói - Sự việc không diễn ra như vậy.

- Trong các cuốn tiểu thuyết, bao giờ cũng có người cứu giúp xuất hiện vào giờ thứ mười một - Frankie nói để nhen nhóm lại lòng can đảm của họ.

- Đây là một tình huống khác thường. Tôi can đảm thấy Nicholson cũng là một người trong tưởng tượng.

Tôi mong người cứu giúp đến vào giờ thứ mười một. Nhưng tôi không hiểu bằng cách nào người ấy có thể tới đây được.

- Nếu tôi nói chuyện với Roger thì hay quá.

- Có thể Nicholson đã nghĩ như vậy.

- Không. Hắn không nghĩ như vậy đâu. Con người ấy rất ranh ma.

- Ranh ma hơn chúng ta. Frankie, cô có biết cái gì làm tôi khổ tâm nhất không?

- Không.

- Đó là trong lúc chúng ta đang vội vã sang thế giới bên kia, chúng ta vẫn chưa biết ai là Evans.

- Tôi sẽ hỏi tên đao phủ của chúng ta... như là một đặc ân. Có thể hắn sẽ từ chối. Tôi cũng muốn biết như anh, Robby. Tôi không muốn chết mà vẫn không biết Evans là ai.

Cả hai đều yên lặng, sau đó Bobby lên tiếng:

- Cô có nghĩ chúng ta nên kêu cứu không ? Đây là may mắn cuối cùng...

- Chưa đâu. Vì trước hết không ai có thể nghe thấy... nếu không, tại sao hắn không nhét giẻ vào miệng chúng ta. Chỉ đến phút cuối cùng chúng ta mới nên kêu thôi. Tôi cảm thấy mình được an ủi là có anh ở bên và được nói chuyện với anh, Bobby.

Giọng nói của cô vỡ ra trong những tiếng cuối cùng.

- Frankie, tôi là người đưa cô vào câu chuyện tôi kể này.

- Anh không nên tiếc nuối như vậy. Chính tôi muốn như thế. Anh có tin là hắn đang lập kế hoạch hành hình chúng ta không ?

- Tôi rất sợ. Hắn có gan làm mọi chuyện.

- Cho đến lúc này anh có cho rằng hắn là người đã giết ông Henry Rassington-ffrench không?

- Nếu cái đó có thể...

- Có thể ư... với điều kiện: Bà Sylvia là kẻ tòng phạm.

- Frankie !

- Đúng thế. Ý nghĩ ấy làm tôi kinh tởm ngay từ đầu. Nhưng nghĩ lại, tại sao bà ta tỏ ra đui mù trước việc người chồng nghiện ngập như vậy ?... Tại sao bà ta lại phản đối mạnh mẽ khi người ta không muốn đưa ông Henry đến lâu đài La Grange ? Hơn nữa bà ta đang ở trong nhà khi có tiếng súng nổ...

- Có thể bà ta là người bắn súng.  
- Ô ! Không !  
- Tại sao lại không ? Rồi bà ta đưa chìa khoá cho Nicholson để hắn nhét vào túi ông Henry sau đó.

- Cần phải có những dấu hiệu đặc biệt để nhận ra những kẻ giết người.  
Mất, tai...

- Trời.  
- Gì vậy ?  
- Frankie, đây là một Nicholson khác vừa đến gặp chúng ta.  
- Anh điên rồi ư ? Kẻ ấy là ai ?  
- Tôi không biết, nhưng đây không phải là Nicholson. Tôi có cảm giác rằng đây không phải là con người ấy nhưng không thể giải thích được tại sao. Cô vừa nói đến danh từ “tai” thì một chi tiết chợt nảy ra trong óc tôi. Tối hôm nọ, trong khi nhìn thấy Nicholson qua cửa sổ, tôi chú ý tai của ông ta thấy dài tai dính liền với má. Còn tai của kẻ vừa tới gặp chúng ta thì không như vậy.

- Cái đó có nghĩa là gì ?  
- Một diễn viên có tài đóng vai Nicholson.  
Đề làm gì ? Hắn là ai ?  
- Bassington-ffrench. Bobby trả lời - Roger Bassington-ffrench ! Ngay từ đầu chúng ta đã coi hắn là thủ phạm rồi, sau đó, như những kẻ ngu ngốc, chúng ta đã thả mỗi bắt bóng.

Frankie suy nghĩ một lúc.  
- Roger Bassington-ffrench, Bobby, tôi cho rằng anh có lý. Chỉ có thể là hắn. Hắn đã có mặt trong lúc tôi nói ám chỉ về những vụ tai nạn với ông Nicholson.

- Vậy thì chẳng còn gì để hy vọng nữa... Không ai biết chúng ta đang ở đâu. Chúng ta thất bại rồi, Frankie !

Khi Bobby vừa nói xong câu đó thì có một tiếng động ngay trên đầu họ. Một lát sau một người từ cửa sổ con trên trần nhà gọi xuống.

- B-b-b-bobby !  
- Trời ơi ! Badger ư ?

## **Chương hai mươi chín**

### **CÂU CHUYỆN CỦA BADGER**

Không thể để lỡ một giây. Đã nghe thấy tiếng chân người lên thang gác.

- Nhanh lên, Badger ! Cởi giày ra ! Ném giày qua cửa sổ con trên trần nhà ! Làm theo và cấm không được hỏi lại ! Chui vào gầm giường ! Nhanh lên, tôi bảo anh!

Có tiếng chìa khoá trong ổ.

Nicholson - Nicholson giả - Đứng trước cửa, tay cầm cây nến.

Hắn thấy Bobby và Frankie vẫn ở chỗ lúc này và những mảnh kính vụn trên sàn nhà.

Ngạc nhiên hắn nhìn chân Bobby.

- Có lời khen anh, anh bạn - Hắn nói bằng giọng khô khan- Đây là một tiết mục nhào lộn hấp dẫn.

Hắn nhìn những nút giày và buộc thêm một vài nút nữa cho chặt.

- Tôi rất muốn biết làm thế nào anh có thể ném giày lên cửa sổ được. Thật là kỳ diệu.

Hắn nhìn hai tù nhân, nhìn lên cửa sổ rồi nhún vai và đi ra.

- Nhanh lên Badger !

Anh này từ gầm giường chui ra. Với một con dao nhíp, anh cắt giày trói cho Bobby và Frankie.

- Ô Bobby kêu lên - Tay chân tôi tê dại cả. Thế nào, Frankie, cô nghĩ thế nào về người bạn Nicholson của chúng ta ?

- Anh có lý, đây đúng là Roger Bassington- ffrench. Bây giờ tôi đã nhận ra hắn. Hắn sắm vai bác sĩ Nicholson rất đạt.

- Ít nhất là giọng nói và cặp kính.

- Tôi biết ở Oxford có một người tên là B-b-bass- ington-ffrench. Một diễn viên có t-t-tài, nhưng tư cách thì rất k-k-kém. Anh ta đã làm một tờ xéc g-g- giả mạo chữ ký của người c-c-cha. Ông già tổng...tổng anh ta ra khỏi nhà.

Frankie và Bobby cũng nghĩ như vậy. Hai người không mấy tin tưởng Badger nên không giải thích cho anh ta nhiều.

- Giả mạo chữ ký - Frankie nói - Lá thư đó cũng bắt chước chữ của Bobby. Bobby, làm thế nào mà hắn biết nét chữ của anh được ?

- Có quan hệ với nhà Cayman thì chắc chắn hắn đã đọc bức thư của tôi gửi cho họ về Evans.

Bobby lên tiếng than vãn.

- Bây... bây giờ c-c-chúng... chúng ta phải l-l-làm gì ?



- Chúng ta nấp sau cánh cửa này - Bobby nói - Khi anh bạn của chúng ta trở lại (chắc chắn là hắn chưa trở lại ngay đâu), chúng ta sẽ quật ngã và trói hắn lại để hắn không kịp kêu. Anh nghĩ sao về việc này ?

- Tôi tán thành.

- Còn cô, Frankie, khi nghe thấy tiếng chân bước lên, cô ngồi lên chiếc ghế cũ. Khi mở cửa, nhìn thấy cô, hắn sẽ không nghi ngờ gì.

- Rất tốt. Khi các anh quật ngã hắn, tôi sẽ đến tiếp tay và bóp cổ hắn.

- Cô là một phụ nữ can đảm ! Bây giờ, Badger, anh hãy kể lại làm sao mà anh tới đây được ?

Tuy nói lấp nhưng Badger cũng cố gắng kể lại đầy đủ câu chuyện cho các bạn nghe. Làm ăn thất bại, nợ nần chồng chất, bị vướng víu với các chủ nợ và các mõ toà... Bobby lại bỏ đi mà không để lại địa chỉ mà chỉ nói mình lái chiếc Bentley đi Staverley. Thế là Badger đến Staverley.

- Tớ hy vọng cậu cho tớ vay n-n-năm... năm li-vơ.

Bobby ân hận là đã bỏ mặc bạn để chơi trò thám tử cùng Frankie trong khi Badger làm việc còn nhiều lúng túng.

Câu chuyện của Badger như sau: Badger không tò mò về việc làm của bạn; anh tưởng sẽ dễ dàng gặp được Bobby nếu về làng Staverley và tìm ra chiếc Bentley màu xanh của Frankie. Và trước khi đến làng Staverley anh đã gặp chiếc xe ấy đậu ở trước một nhà trọ.

“Mình phải làm cậu ta ngạc nhiên” Badger nghĩ như vậy. Trên ghế sau của xe có chiếc chặn, xung quanh không có ai, chui vào xe, nằm đắp chăn chờ bạn...

Nhưng sự việc lại xảy ra khác hẳn. Một người đàn ông trong bộ đồng phục tài xế từ trong quán đi ra, lên xe và cho xe chạy. Badger hé mắt nhìn ra thấy đây không phải là Bobby.

Trong lúc bối rối, Badger không biết phải giải quyết ra sao. Giải thích và xin lỗi rất không dễ dàng đối với người cho xe chạy tám chục ki-lô-mét-giờ.

Badger quyết định mình sẽ lên ra khỏi xe khi xe đỗ lại.

Đến nơi- tức là Tudor Cottage - người lái xe cho xe vào nhà xe và vào trong nhà sau khi khoá xe cẩn thận. Badger bị cầm tù. Nửa tiếng đồng hồ sau, qua ô cửa sổ nhỏ của nhà để xe nhìn ra, Badger thấy Frankie đi vào trong nhà.

Cảm thấy trong việc này có điều gì mờ ám, anh quyết định phải ra ngoài để thăm thú ngôi nhà.

Với vài dụng cụ trong xe, anh mở cửa xe vào nhà để xe rồi vào trong nhà. Mọi cánh cửa tầng trệt đều gài chặt, Badger trèo lên mái nhà dự định vào

trong nhà bằng một ô cửa sổ nào đó trên lầu một.

Việc trèo lên mái nhà không có gì là khó khăn vì đã có một ống máng. Trên mái nhà có một ô cửa sổ nhỏ lắp kính. Badger đã vô ý bước vào trong đó và rơi xuống kho chứa đồ cũ...

Bobby thở dài sau khi Badger kể xong câu chuyện.

- Badger thân mến, anh đã cứu mạng chúng tôi.

Không có anh, tôi và Frankie sẽ là xác chết sau đây một tiếng đồng hồ nữa.

Anh cho Badger biết công việc mình và Frankie đang làm. Vừa nói xong anh giật mình:

- Có người tới. Frankie về vị trí. Đây là lúc chúng ta cho diễn viên Roger Bassington-ffrench một bài học.

Frankie ngồi trên chiếc ghế không có lưng tựa, làm ra vẻ lo ngại. Bobby và Badger nấp sau cánh cửa chuẩn bị chiến đấu.

Tiếng chân người nghe rõ dần, một tia sáng rọi qua khe cửa. Tiếng chìa khoá vặn trong ổ và cánh cửa mở rộng. Thấy Frankie đang ngồi trên ghế. Tên coi ngục tiến đến bên cô.

Badger và Bobby nhảy bổ vào hấn.

Bị cú đòn bất ngờ, người ấy ngã xuống sàn nhà; cây nến văng ra xa và Frankie nhật nó lên. Một phút sau, ba người bạn hài lòng đứng nhìn kẻ thù của họ bị trói chặt bằng chính những sợi giây hấn đã dùng để trói họ.

- Xin chào ông Roger Bassington-ffrench - Bobby nói - Đêm nay rất đẹp cho một đám tang !

## Chương ba mươi

### CHẠY TRỐN

Người nằm trên sàn trần trần nhìn họ. Mũ và kính của hắn đã rơi đâu mất trong cuộc vật lộn. Hắn không thể cải trang lâu hơn nữa. Những nét vẽ trên lông mày bột ra để lộ rõ đây là Roger Bassington- French. Lúc này hắn nói bằng giọng nam cao rất đẹp:

- Trời ! Tôi biết ! Một người bị trói như anh không thể ném chiếc giày lên cửa sổ được. Nhưng vì chiếc giày của anh nằm trên những mảnh kính vỡ nên tôi không chú ý nữa.

Vì không ai trả lời nên hắn nói tiếp:

- Các người đã thắng cuộc. Việc kết thúc bất ngờ và dễ chịu. Tôi đã làm cho các người hiểu lầm.

- Không phải là anh thất bại hoàn toàn. Chính anh là người viết bức thư mạo danh Bobby, đúng không ?

- Tôi có tài bắt chước.

- Anh đã bắt cóc Bobby như thế nào ?

Roger có vẻ thích chí khi kể lại câu chuyện.

- Khi anh ta vào lâu đài La Grange thì tôi nấp trong một bụi cây bên đường. Khi anh ta bị rơi từ cành cây xuống và chạy thoát ra ngoài, đợi cho yên tĩnh trở lại tôi đập vào gáy anh ta bằng chiếc dùi cui cao su. Tôi mang anh ta vào xe của tôi và cho xe chạy tới đây. Sáng sớm hôm sau tôi trở lại lâu đài Merroway.

- Còn Moira ? - Bobby hỏi - Anh đã bắt và mang cô ta đi đâu ?

Roger lại cười.

- Anh Bobby, giả mạo là một nghệ thuật có ích.

- Đồ thú vật !

Frankie vội can thiệp. Sự tò mò của cô chưa được thoả mãn và người bị cầm tù có vẻ chưa nói hết.

- Tại sao anh lại cải trang thành bác sĩ Nicholson?!

- Tại sao ư ? (có vẻ như Roger đang hỏi lại chính mình). Để xem tôi có thể đánh lừa được hai người không. Các người cho Nicholson là kẻ có tội. Đơn giản chỉ vì ông ta đã hỏi một cách nghiêm chỉnh về vụ tai nạn của các người. Đó là cái tật kỳ cục của ông ta: làm sáng tỏ mọi chi tiết.

- Như vậy bác sĩ Nicholson vô tội ư ?- Frankie hỏi.

- Vô tội như đứa trẻ mới sinh ra. Nhưng ông ta đã giúp đỡ tôi rất nhiều khi hỏi về vụ tai nạn của cô. Một buổi sáng, cô gọi điện thoại, tôi đứng gần

đấy, tôi nghe thấy người tài xế gọi cô là “Frankie”. Tại tôi rất thính. Tôi hỏi đi nhờ xe, cô đã nhận lời, nhưng sau khi tôi nói mình không đi nữa thì cô lại có vẻ như được an ủi. Tại sao cô không thích ông ta nói về những nhầm lẫn của mình ? Người ta không thể thấy trước được mọi vấn đề. Những kế hoạch lập ra đôi khi cũng bị đổ vỡ ví dụ như thất bại của tôi lúc này.

- Tôi muốn biết thêm một chi tiết nữa - Frankie hỏi - Ai là Evans ?

- Không. Cô không biết ư ? - Roger Bassington- French phá lên cười rồi hỏi lại - Thật là kỳ cục ! Đó là điểm có thể chứng tỏ người ta còn quá ngu ngốc.

- Anh muốn ám chỉ điều gì ?

- Không... tôi nói tôi đây thôi. Nếu các người không biết ai là Evans, thì tại sao tôi lại phải giải thích cho các người ! Tôi giữ lại cho mình một điều bí mật nhỏ.

Tình huống thật khác thường. Roger Bassington- French là tù nhân của họ, bị trói chặt, nằm trên sàn nhà lại có vẻ là người thắng cuộc.

- Tôi có thể biết dự kiến của các người không ? - Hắn hỏi họ.

Chưa ai nghĩ đến chuyện này. Bobby lăm bắm mấy câu trong đó có danh từ cảnh sát.

- Đó là cách giải quyết đúng nhất - Roger công nhận - Hãy gọi điện thoại cho đồn cảnh sát gần nhất và nộp tôi cho họ. Người ta sẽ ghép tôi vào tội bắt cóc. Thật là khó chối cãi nhưng tôi sẽ nói tôi đang theo đuổi một mối tình không thể cưỡng lại được.

Nói xong Roger nhìn Frankie làm cô đỏ mặt lên.

- Anh phải trả lời về vụ giết người !

- Chứng cứ đâu, các vị ? Các vị không thể cung cấp một chứng cứ nào cả.

- Badger ! - Bobby bảo bạn - Cậu ở lại đây để canh chừng kẻ ranh mãnh này trong khi tôi đi gọi điện thoại cho cảnh sát.

- Hãy cẩn thận - Frankie góp ý kiến - Có thể có bọn tay chân trong nhà này.

- Ở đây chỉ có một mình tôi thôi - Roger khẳng định.

- Tôi không tin anh - Bất chợt Bobby nói.

Anh cúi xuống để kiểm tra các nút giấy trói.

- Hắn không thể cựa quậy được nữa rồi. Chúng ta cùng đi và khoá cửa lại.

- Anh đa nghi quá, anh bạn - Roger nói - Nếu muốn thì anh cầm lấy khẩu súng trong túi tôi.

Coi khinh giọng điệu chế giễu của tù nhân, Bobby cúi xuống lấy khẩu súng.

- Coi chừng ! Súng đã nạp đạn rồi đấy.

Bobby cầm lấy cây nến và cả ba cùng ra khỏi phòng để lại Roger một mình trong đó. Bobby khoá cửa cẩn thận rồi cho chìa khoá vào túi, tay vẫn lăm lăm khẩu súng.

- Tôi đi trước.

- Một con c-c-chim kỳ ...kỳ cục - Badger nói về người đang nhốt trong kho đồ cũ.

- Dù sao hắn cũng là kẻ biết chơi - Frankie nói.

Ngay lúc này cô vẫn còn một chút cảm tình với con người kỳ lạ ấy.

Một câu thang nhỏ dẫn lên lầu một. Trên đây hoàn toàn yên lặng. Bobby nhìn thấy một chiếc máy điện thoại trong phòng xép.

- Chúng ta hãy kiểm tra những căn phòng trước khi đi xa hơn. Coi chừng có kẻ đánh đằng sau chúng ta.

Badger mở cửa từ căn phòng này đến căn phòng khác. Ba căn phòng đều trống không, vào căn phòng thứ tư, họ thấy một người nằm trên giường.

- Đây là Moira ! - Frankie kêu lên.

Hai chàng trai tiến lại. Moira hãy còn thở, có lẽ cô ta mới chỉ ngất đi thôi.

- Cô ta ngủ ư ? - Bobby lo ngại hỏi.

- Tôi cho rằng người ta đã cho cô ấy uống thuốc ngủ - Frankie nói.

Cô quan sát căn phòng và thấy một ống tiêm đặt trên chiếc đĩa để trên gờ cửa sổ. Bên cạnh là chiếc đèn cồn và một hộp kim tiêm.

- Cô ta sẽ tỉnh lại thôi nhưng dù sao chúng ta cũng phải gọi một bác sĩ.

Cả ba người cùng đi xuống gác xép. Bobby gọi điện thoại cho cảnh sát địa phương tuy anh rất khó giải thích sự việc. Cảnh sát cho đây là một chuyện bông đùa.

Bobby gác máy và thở dài. Anh cũng yêu cầu một bác sĩ, cảnh sát hứa sẽ mời giúp anh.

Mười phút sau, một chiếc xe hơi đậu trước ngôi nhà Tudor Cottage. Một viên thanh tra, một viên công tố đứng tuổi xuống xe.

Sau khi giải thích mọi chi tiết của sự việc, Bobby và Frankie dẫn họ lên kho đồ cũ. Bobby mở cửa... và đứng sững lại: giữa nhà chỉ có một đồng giày thừng và trên giường có một chiếc ghế.

Roger Bassington-ffrench không còn ở trong phòng nữa. Hắn đã trốn thoát theo ô cửa sổ nhỏ trên trần nhà.

- Làm thế nào mà hắn có thể cởi giày trói được - Bobby kêu lên.
- Có thể trong túi hắn có dao nhíp - Frankie nhận định.
- Nhưng hai tay bị trói ở đằng sau kia mà ?

Viên thanh tra húng hắng ho. Những nghi ngờ đầu tiên của ông xuất hiện. Ông cho rằng cảnh sát đã bị mang ra để bông đùa.

Bobby và Frankie phải giải thích một lúc lâu nhưng chưa thuyết phục nổi ông thanh tra.

Ông bác sĩ bắt tay vào việc.

Sau khi xét nghiệm, ông tuyên bố người phụ nữ bị đầu độc bằng moócphin hoặc một chất gì đó lấy ra từ thuốc phiện. Ông cho rằng cô ta sẽ tỉnh lại vào lúc bốn hoặc năm giờ tới.

Ông yêu cầu đưa người bệnh vào một trạm cấp cứu gần đây.

Bobby và Frankie không có ý kiến gì. Họ nói tên tuổi của mình cho viên cảnh sát ghi lại và rời khỏi Tudor Cottage. Theo mệnh lệnh của viên thanh tra, họ tới trọ tại khách sạn bảy ngôi sao.

Bị mọi người coi là kẻ gian, ba người trở về phòng của mình; một phòng hai giường cho Bobby, Badger và một phòng nhỏ hơn cho Frankie.

Một vài phút sau Bobby nghe thấy tiếng gõ cửa.

Frankie bước vào.

- Tôi nghĩ đến việc - cô báo tin - Nếu viên thanh tra cảnh sát cứ khẳng định cho rằng chúng ta bịa chuyện thì tôi có thể chứng minh là tôi đã bị đánh thuốc mê bằng clô-rô-phoóc.

- Tại sao ?

- Tôi vẫn như đang bị say sóng.

## **Chương ba mươi mốt**

### **CÂU CHUYỆN CỦA FRANKIE**

Suốt ngày mệt nhọc sáng hôm sau Frankie dậy muộn. Mười giờ ba mươi thì cô xuống nhà để ăn sáng. Bobby đang đợi cô.

- Cuối cùng thì cô đây rồi, Frankie - Bobby nói.

- Xin chào, anh bạn - Frankie nói và đi lấy một chiếc ghế - Sáng nay anh gọi món ăn đấy.

- Cô dùng gì ? Trứng hay là thịt nguội ?

- Tôi muốn có trà và vịt quay... Nhưng anh làm sao vậy ?

- Đó là hậu quả của cú đánh vào gáy... chắc chắn nó ảnh hưởng đến não.

Tôi cảm thấy như mình là một con người mới, suy nghĩ nhanh chóng, sáng suốt mọi vấn đề.

- Chúng tôi muốn biết kết quả suy nghĩ của anh.

- Có đây. Tôi vừa làm việc trong nửa tiếng đồng hồ với thanh tra Hammond. Lúc này, Frankie, đến lượt cô đùa rồn đấy.

- Bobby, anh không nên nghĩ...

- Tôi nói lúc này kia mà. Chúng ta phải tìm ra cái bí mật căn bản của vụ này. Chúng ta không tóm cổ Roger Bassington-ffrench về tội bắt cóc... Tôi muốn người ta bắt hắn về tội giết người.

- Chúng ta sẽ không đạt được cái đó đâu. Frankie tuyên bố.

- Đây là điều tôi nói - Bobby xác nhận - Cô dùng trà nữa đi.

- Moira ra sao rồi ?

- Tình hình xấu. Cô ta sợ chết khiếp khi tới trạm cấp cứu. Người ta đã gửi cô đi Londres để vào một trại điều dưỡng ở Queen's Gate. Ở đây cô ta sẽ được an toàn.

- Chị ta vốn thiếu can đảm.

- Ai cũng phải sợ kẻ giết người như loại Roger Bassington-ffrench.

- Hắn không tìm cách giết chị ta đâu. Hắn muốn sát hại chúng ta kia.

- Bây giờ, Frankie, chúng ta bắt tay vào việc. Việc trước tiên là điều tra về cái chết và bản di chúc của ông John Savage...

- Nếu thủ phạm là Roger Bassington-ffrench thì đó là một bản di chúc giả... vì hắn có tài bắt chước nét chữ.

- Hắn vừa phạm tội giả mạo, vừa phạm tội giết người.

Frankie gật đầu.

- Tôi đã được xem bản di chúc. Những người làm chứng là Rose Cludleigh, người nấu bếp và Albert Mere, người làm vườn. Chúng ta dễ dàng

tìm ra những người này. Cũng có cả các ông Elford và Leigh là các công chứng viên xác nhận bản di chúc. Ông Spragge nói hai ông này là những người đứng đắn.

- Tốt. Chúng ta bắt đầu từ đây. Frankie, cô đi gặp các ông ấy. Cô biết rõ loại việc này hơn tôi; tôi, tôi sẽ đi tìm bà Rose Cludleigh và ông Albert Mere.

- Badger ra sao rồi?

- Anh chàng không dậy trước buổi trưa được đâu.

- Chúng ta phải giúp anh ấy về mặt công ăn việc làm Frankie nói - Anh ấy đã cứu chúng ta thoát chết.

- Khôn thay, anh chàng không giỏi về tính toán kinh doanh, sẽ lại lúng túng thôi... Bây giờ, Frankie, cô nghĩ thế nào về cái này?

Anh đưa cho bạn một mẫu giấy dày hơi nhem nhuóc... một tấm ảnh.

- Lão Cayman - Frankie nói ngay - Anh thấy nó ở đâu ?

- Tôi nhặt được nó dưới máy điện thoại đêm hôm qua.

- Rõ ràng là vợ chồng nhà Cayman còn có tên là Templeton nữa.

Cùng lúc ấy người hầu gái mang thức ăn tới. Frankie cho cô ta xem tấm ảnh.

- Cô có biết ai đây không ? - Cô hỏi.

Cái đầu nhỏ bé cúi xuống, cô người hầu nhìn tấm ảnh.

- Tôi đã nhìn thấy người này, nhưng tôi không nhớ đây là ai... A ! đúng rồi, đây là người sống ở Tudor Cottage... Ông Templeton. Ông ta và vợ đã ra nước ngoài rồi.

- Cô biết những gì về ông này ?

- Không nhiều lắm. Ít khi họ tới đây... chỉ một vài lần vào dịp cuối tuần thôi. Bà Templeton là một phụ nữ xinh đẹp. Họ ở Tudor Cottage khoảng sáu tháng... cho đến khi một ông giàu có chết đi để lại toàn bộ gia tài cho bà Templeton. Sau đó họ rời khỏi làng. Nhưng họ chưa bán nhà. Hình như họ cho bạn bè mượn lại để nghỉ cuối tuần. Có bạc triệu thì không ai sống ở đây.

- Gia đình họ có một bà nấu bếp tên là Rose Coudleigh, đúng không?

Nhưng cô hầu bàn không biết. Cô bỏ đi sau khi trả lời mình không biết ai là người nấu bếp trong ngôi nhà ấy.

Điều đó rõ ràng là vợ chồng nhà Cayman đã rời khỏi đây, nhưng chúng còn để lại chỗ ở cho bà già.

Theo sự phân công của Bobby. Frankie đi mua bán một vài thứ về tắm giặt sau đó lên chiếc Bentley và phóng đi còn Bobby thì đi tìm ông Albert Mere, người làm vườn.



Hai người trở về khách sạn vào giữa trưa.

- Thế nào ? - Bobby hỏi.

Frankie lắc đầu.

- Có lẽ đây không phải là di chúc giả. Tôi đã nói chuyện với ông Elford, một ông già đáng mến. Ông ấy đã hỏi thăm chúng ta sau sự việc đêm hôm qua. Sau đó tôi hỏi ông về ông Savage. Tôi nói rằng mình đã gặp thân nhân của ông này, họ cho rằng đây là di chúc giả. Ngay lập tức, ông già nổi giận. Ông nói không thể như vậy được. Chính ông đã ngồi nói chuyện với ông Savage... Ông Elford còn yêu cầu ông Savage đến văn phòng của mình để hoàn chỉnh lại bản di chúc nữa.. Anh biết rõ, đây là công việc phải viết nhiều trang giấy chứ không nói đến việc...

- Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ viết di chúc.

- Còn tôi thì đã hai lần rồi. Lần cuối cùng là sáng hôm nay. Tôi phải kiếm có để gặp một ông chương khế.

- Cô để lại gia tài của mình cho ai ?

- Cho anh...

- Thật là đại dột ! Nếu Roger Bassington-ffrench cho cô về châu với tiên tổ thì tôi cũng bị hắt treo cổ.

- Tôi không nghĩ như vậy. Như đã nói, sốt ruột muốn cho chóng xong việc này, ông Savage đã gọi người nấu bếp và người làm vườn đến làm chứng. Sau đó ông Elford mang bản di chúc về bảo quản cẩn thận trong két sắt của mình.

- Tố cáo việc làm di chúc giả không đứng vững nữa.

- Không thể tố cáo làm giả khi chính mắt thấy người ta ký tên vào văn bản. Cũng rất khó tố cáo tội giết người vì ông bác sĩ chứng kiến giây phút cuối cùng của ông Savage cũng đã qua đời. Những người mà chúng ta quen biết thì mới đây chừng hai tháng thôi.

- Danh sách những người chết ngày càng dài thêm - Bobby nhận xét.

- Còn ai nữa ?

- Ông Albert Mere.

- Và anh nghĩ rằng bọn chúng đã giết những người này ư?

- Đúng thế. Riêng về ông Albert Mere thì không dám khẳng định. Đó là ông già bảy mươi hai tuổi rồi.

- Có thể đây là cái chết tự nhiên. Thế còn bà Rose Cludleigh thì sao ?

- Phải, sau khi thôi việc ở nhà Templeton, bà ta đã lên phía bắc nước Anh để lấy chồng, người chồng chưa cưới sau bảy năm chờ đợi. Nhưng bà đã bị mọi người quên lãng. Có lẽ cô thử tìm cách hỏi chuyện bà ta xem sao.

- Tôi sẽ cố gắng... Badger đâu nhỉ ?

- Trời ! Tôi hoàn toàn quên mất anh ấy.

Bobby đứng lên và chạy ra khỏi phòng. Một vài phút sau, anh trở lại.

- Anh chàng vẫn còn ngủ nhưng sắp dậy bây giờ.

- Nào chúng ta đi thăm bà nấu bếp.

Bà Rose Cludleigh nay tên là bà Pratt sống trong một ngôi nhà nhỏ có đồ gỗ chấp vá và những con chó bằng sứ. Bà Pratt là một phụ nữ to béo.

- Bà thấy không, tôi đã trở lại - Bobby báo tin.

Bà Pratt thở mạnh, nhìn hai người mà không nói gì-

- Chúng tôi quan tâm đến việc bà đã giúp việc gia đình bà Templeton một thời gian - Frankie giải thích.

- Đúng thế, thưa cô.

- Bây giờ họ đang sống ở nước ngoài - Frankie nói tiếp cố gắng tỏ ra mình là người bạn của gia đình.

- Người ta nói như vậy.

- Bà đã làm việc với gia đình này lâu chưa?

- Gia đình nào, thưa cô ?

- Gia đình bà Templeton.

-Ồ ! Không... chỉ có hai tháng thôi.

- Tôi tưởng rằng bà ở đây lâu hơn.

- Có lẽ cô nói về Gladys, bà hầu phòng. Bà ta đã làm việc ở đây sáu tháng.

- Hai người cùng chung sống với nhau ư ?

- Vâng, bà ấy làm hầu phòng, tôi nấu bếp.

- Bà ấy ở đâu khi ông Savage qua đời ?

- Cô nói gì ?

- Bà có ở Tudor Cottage khi ông Savage qua đời không ?

- Ông Templeton không chết... đó là điều tôi biết. Ông ấy đi ra nước ngoài.

- Không phải là ông Templeton mà là ông Savage kia.

Bà Pratt ngơ ngác nhìn họ.

- Người để lại toàn bộ tài sản cho bà Templeton ấy.

Một tia chớp thoáng qua óc bà Pratt.

- A ! Vâng thưa cô... Cái ông mà người ta đến làm biên bản sau khi chết ấy ư ?

- Đúng là ông ấy. Ông ta thường đến Tudor Cottage, đúng không ?

- Tôi không biết. Tôi mới tới đây làm việc. Bà Gladys thì biết đấy.

- Nhưng bà đã ký làm chứng vào bản di chúc kia mà ?

Bà Pratt có vẻ không hiểu gì.

- Bà có nhìn thấy ông Savage ký vào một tờ giấy và sau đó thì bà ký tiếp không ?

Lại một tia chớp nữa.

- Vâng, thưa cô. Tôi và ông Albert. Chưa bao giờ tôi làm việc này nên tôi không muốn, nhưng bà Gladys đã bảo tôi không sao cả khi ông Elfort có mặt ở đây. Đó là ông chương khế đứng đắn.

- Ai yêu cầu bà ký tên ? - Bobby hỏi.

- Bà chủ, thưa ông. Bà chủ vào bếp bảo tôi đi tìm ông Albert lên một căn phòng rất đẹp trên lầu với bà ấy (bà ta đã nhường phòng này cho khách). Ông khách đang nằm... ông ta từ Londres đến và đến nơi thì ông ta nằm ngay. Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông ta. Ông Elfort cũng đứng trong phòng. Ông chương khế bảo tôi không nên sợ hãi gì, chỉ việc ký tên vào dưới chữ ký của ông khách... Ký xong tôi còn ghi thêm địa chỉ nữa. Ông Abert cũng là như vậy. Trở về tôi nói với bà Gladys là trông ông ta quá ốm yếu. Bà Gladys bảo trước kia ông ta rất mạnh khỏe, sau bị một tai nạn gì đó ở Londres.

- Và ông Savage, cái ông ký vào tờ giấy như bà nói, chết khi nào ?

- Ngay sáng hôm sau, thưa cô. Đêm trước ngày chết ông ta vào phòng và yêu cầu không ai làm phiền ông. Sáng hôm sau, Bà Gladys vào trong phòng để quét dọn thì ông ta đã tắt thở, trên giường có bì thư đề: “Kính gửi ông Chánh án”. Ô ! Bà Gladys bị một phen hú vía. Sau đó thì điều tra, biên bản và mọi việc khác. Hai tháng sau, bà Templeton bảo tôi bà ấy đi ra nước ngoài và đã sắp xếp cho tôi một việc ở miền bắc nước Anh. Trước khi đi bà ta còn tặng tôi một kỷ niệm rất đẹp.

Đến đây bà Pratt tỏ ra thích nói chuyện.

Frankie đứng lên.

- Tôi xin cảm ơn bà về những tin tức ấy. Xin phép bà... (Frankie nhét vào tay bà một tờ giấy bạc). Chúng tôi đã làm mất thì giờ của bà.

- Cảm ơn cô. Chúc cô và chồng cô may mắn.

Frankie đỏ mặt và vội vàng đi ra. Bobby ở lại hỏi thêm bà nấu bếp một vài câu gì đó rồi đi theo Frankie.

- Tôi tin rằng cô đã làm cho bà Pratt nói tất cả những gì bà ta biết.

- Phải, tất cả đều đã rõ ràng. Không nghi ngờ gì nữa, ông Savage đã tự tay ký vào bản di chúc và nỗi lo sợ mắc chứng ung thư là thực tế. Người bác sĩ giỏi ở Harley Street có thể bị mua chuộc. Vì ông Savage đã ký bản di chúc rồi nên chúng đã nhanh chóng loại bỏ ông ta, sợ rằng ông thay đổi ý kiến.

- Nhưng làm thế nào chứng minh được điều này ?

- Chúng ta có thể giả thiết mộ Templeton đã cho ông Savage “uống một cái gì đó”, nhưng chúng ta không có chứng cứ. Có thể Roger Bassington-ffrench là người đã viết bức thư gửi ông chánh án. Một lần nữa, làm thế nào để chứng minh được ? Đã lâu như vậy thì bức thư ấy có thể bị huỷ đi sau khi đã đưa ra trước toà.

- Và chúng ta cùng đi đến một câu hỏi hóc búa: Roger Bassington-ffrench quyết cùng bè lũ đang giấu giếm chúng ta điều gì ?

- Cái đó làm cô đặc biệt quan tâm ư, Frankie ?

- Không... Nhưng dù sao có một chi tiết làm tôi băn khoăn mãi. Vì lý do nào mà mộ Templeton lại đi tìm người làm vườn để ký vào bản di chúc trong khi bà hầu phòng vẫn ở trong nhà ? Tại sao không là bà hầu phòng ?

- Không ai cho cô câu trả lời ư, Frankie ?

Bobby hỏi câu đó bằng một giọng rất lạ lùng khiến Frankie quá đổi ngạc nhiên.

- Khi cô ra khỏi nhà tôi ở lại hỏi bà Pratt về tên họ của bà Gladys.

- Rồi sao nữa ?

- Bà hầu phòng tên là Evans !

## Chương ba mươi hai

### EVANS

Fankie sống sờ.

- Bây giờ thì cô hiểu chứ ! - Bobby như bị kích động kêu lên - Câu hỏi của cô rất giống câu hỏi của ông Alan Carstairs. Tại sao không là bà hầu phòng ? Tại sao không là Evans ?

-Ồ ! Bobby, chúng ta thành công rồi !

- Cái điều nghịch thường ấy cũng đã xuất hiện trong tâm trí của ông Alan Carstairs và thế là ông ấy đi tìm nhưng chuyện khác thường trong bản di chúc. Theo tôi, ông ấy đến Wales cũng vì lý do ấy. Gladys Evans là cái tên thường thấy ở Wales và chắc hẳn bà Evans là người vùng này. Ông Carstairs về Marchbolt tìm bà Evans nhưng bị một kẻ nào đó theo dõi... và ông ta không gặp được bà này.

- Nhưng tại sao người ta không gọi bà Evans đến ký vào bản di chúc ?- Frankie nhắc lại - chắc chắn có lý do, mà là lý do quan trọng. Đã có hai bà giúp việc trong nhà, tại sao lại đi gọi ông làm vườn ?

- Thế này: Rose Cludleigh và Albert Mere là những kẻ ngốc nghếch, còn Evans là một phụ nữ thông minh.

- Còn vấn đề nữa. Ông Elford lúc ấy cũng có mặt tại đây, chắc chắn ông ấy sẽ nhận ra những chuyện gian dối nếu có. Bobby, đây là cái nút phải gỡ cho ra: Tại sao người ta dùng bà Cludleigh và ông Mere làm nhân chứng chứ không dùng bà Evans ? Mọi điều bí mật là ở đây... Khoan đã ! Có phải do...

Frankie đứng yên, nhìn thẳng phía trước nhưng hình như không trông thấy gì cả, sau đó lại nhìn Bobby, mắt sáng lên một cách khác thường.

- Bobby, khi anh được mời đến nghỉ tại một ngôi nhà có hai bà hầu thì anh cho ai tiền thưởng trước ?

- Cho bà hầu phòng. Người ta không thưởng bà nấu bếp vì đơn giản là người ta không nhìn thấy bà này bao giờ.

- Không thưởng xuyên nhìn thấy thôi. Nếu anh ở lâu ở nhà bạn và hay đi lại thì đôi khi anh cũng nhìn thấy bà nấu bếp. Còn bà hầu phòng thì hàng ngày mang bữa ăn sáng vào phòng cho anh, phục vụ bàn ăn cho anh...

- Cô muốn dẫn tôi đi đâu đây, Frankie ?

- Người ta không gọi bà Evans đến ký tên vào bản di chúc vì bà ta sẽ nhận ra người để lại di chúc không phải là ông Savage.

- Frankie, vậy người đó là ai ?

- Roger Bassington-ffrench ! Hắn đóng giả và thế chân ông Savage. Tôi cũng khẳng định là chính Roger đã đi khám bác sĩ và đã sáng tác ra câu chuyện ung thư. Sau đó hắn cho người đi mời ông chương khế, người chưa bao giờ biết mặt ông Savage nhưng lại sẵn sàng thế đã chứng kiến ông này ký tên vào bản di chúc trước hai nhân chứng mà một người lần đầu tiên nhìn thấy “ông Savaga” còn người kia thì mắt kém và chưa chắc gặp người ký di chúc lần nào. Anh hiểu chứ ?...

- Nhưng lúc ấy ông Savasa thật ở đâu ?

- Ông ta ở Londres. Nhưng tôi giả thiết rằng ông ta đã bị nhốt ở kho đồ cũ trước đó để Roger Bassington-ffrench có đủ thời gian làm trò lừa đảo của mình. Sau đó hắn giết ông bằng clô-rô-phoóc và đặt ông lên giường để bà Evans thấy ông đã chết vào sáng hôm sau.

- Frankie, tôi công nhận ý kiến cô là đúng, nhưng làm thế nào để chứng minh được ?

- Tôi không biết...ít nhất là đưa cho bà Rose Cludleigh, tức là bà Pratt, xem một bức ảnh của ông Savage. Có thể bà này sẽ nói: “Đầy không phải là người ký bản di chúc !”

- Tôi không tin vì bà ta quá ngu dại.

- Chính vì thế nên người ta mới chọn bà ấy. Nhưng nếu có một nhà chuyên môn có thể biết chữ ký giả thì sao ?

- Nhưng toà án đã không làm được việc này.

- Vì không ai nêu vấn đề này lên. Cho đến lúc này không ai nghĩ đây là một bản di chúc giả. Bây giờ thì khác rồi.

- Trước hết - Bobby nói - Chúng ta phải tìm cho ra Gladys Evans. Chắc hẳn bà này biết nhiều chuyện. Xin nhớ là bà ấy đã làm việc cho nhà Templeton trong sáu tháng.

- Tìm bà ta ở đâu ?

- Chúng ta thử hỏi trạm bưu điện xem - Bobby gợi ý.

Hai người cùng tới trạm bưu điện.

Frankie bước vào và bắt chuyện.

Trong trạm chỉ có một nhân viên nhận và phát thư, một cô gái mũi dài một cách kỳ cục.

Frankie mua vài con tem, nói chuyện thời tiết rồi cuối cùng nói thêm:

- Ở đây thời tiết dễ chịu hơn địa phương chúng tôi. Tôi ở Wales...tại làng Marchbolt. Cô không biết ở vùng chúng tôi trời mưa như thế nào đâu.

Cô gái mũi dài nói ở đây cũng đang trong mùa mưa và chủ nhật trước trời mưa tầm tã suốt ngày.

Frankie nói:

- Ở làng Marchobolt tôi đã có dịp gặp một người sinh trưởng tại đây. Bà ta tên là Evans... Gladys Evans. Có thể cô biết bà này, đúng không ?

Người thu phát thư trả lời không chút nghi ngờ:

- Đúng thế. Tôi biết bà này. Bà ấy làm việc ở Tudor Cottage. Bà ấy không phải là người ở đây mà từ Wales tới. Bà ấy đã trở lại đây để lấy chồng. Bây giờ bà ấy là bà Roberts.

- Cô có biết chính xác bà ta đang ở đâu không ? Tôi mượn của bà ta chiếc áo đi mưa nhưng quên chưa trả lại. Nếu biết địa chỉ tôi sẽ gửi trả theo đường bưu điện.

- Dễ thôi. Thỉnh thoảng bà ấy có gửi cho tôi một tấm bưu ảnh. Vợ chồng bà ấy làm việc cùng một nơi. Xin đợi một phút.

Cô gái lục trong đồng giấy tờ. Sau đó cô đặt một tờ giấy lên quầy.

- Đây.

Bobby và Frankie cùng cúi xuống đọc. Họ không đợi một sự bất ngờ như vậy: “Bà Roberts, nhà xứ làng Marchbolt, Wales”.

## **Chương ba mươi ba**

### **QUÁN CÀ PHÊ PHƯƠNG ĐÔNG**

Khi còn ở trong trạm bưu điện Bobby và Frankie chưa dám nói gì với nhau. Ra đến ngoài, họ nhìn nhau và cười phá lên.

- Ở nhà xư - Bobby kêu lên.

- Thế mà tôi đã mất công đọc bốn trăm tám mươi địa chỉ của những người có tên là Evans trong danh bạ điện thoại - Frankie than thở.

- Bây giờ thì tôi hiểu tại sao Roberts Bassington- French thách thức chúng ta tìm ra người có tên là Evans liên quan đến vụ này.

- Chúng ta phải trở về làng Marchbolt ngay.

- Nhưng chúng ta phải làm cái gì đó cho anh chàng Badger khôn khổ đã. Cô có tiền đây không, Frankie ?

Cô gái lấy trong túi xách tay ra một nắm giấy bạc.

- Đưa cho anh ấy để về trả nợ. Cha tôi sẽ mua lại xưởng sửa chữa ô tô ấy và cử anh ấy làm người quản lý. Chúng ta đi thôi !

- Tốt - Bobby xác nhận - Tôi đi gặp Badger còn cô thì ra xe cho nổ máy đi.

Năm phút sau, hai bạn nhanh chóng rời khỏi làng Chipping Somerton.

Bất chợt Frankie kêu to:

- Không cho xe chạy nhanh thế, Bobby !

Kim đồng hồ chỉ một trăm hai mươi kilômét/giờ.

- Nhưng biết làm thế nào được ?

- Chúng ta sẽ đi bằng máy bay. Chỉ còn cách phi trường Medeshot mười kilômét nữa thôi. Chúng ta sẽ tới đó trước hai giờ.

- Được ! Đi máy bay !

Tới Medeshot, Frankie yêu cầu được gặp ông Donald King. Một người trẻ tuổi, áo quần nhàu nát hiện ra. Anh ta ngạc nhiên khi trông thấy Frankie.

- Chào Frankie. Đã một thế kỷ nay chúng ta không gặp nhau. Cô muốn gì ?

- Một chiếc máy bay. Hình như anh phụ trách loại phương tiện vận chuyển này, đúng không ?

- Phải. Cô đi đâu ?

- Tôi muốn về nhà càng nhanh càng tốt.

Donald King cau mày:

- Có vậy thôi ư ?

- Phải. Lúc này thì như vậy.



- Chúng tôi sẽ thoả mãn yêu cầu của cô ngay lập tức.

- Tôi gửi anh tấm séc.

Năm phút sau thì họ đã ở trên không trung.

- Tại sao lại phải đi bằng máy bay, Frankie ?

- Tôi có dự cảm rằng chúng ta không được để mất một giây đồng hồ nào. Anh thì sao ?

- Thật kỳ lạ. Tôi cũng thấy như vậy nhưng không thể giải thích được tại sao. Bà Roberts của chúng ta có thể bay đi mất...

- Ai mà biết được ? Chúng ta không thể đoán trước được ý đồ của Roger Bassington-ffrench.

- Đúng thế.

Máy bay hạ cánh xuống bãi cỏ bên cạnh lâu đài, và một vài phút sau, Bobby và Frankie tới làng Marchbolt bằng chiếc xe của ngài quận công Marchington.

Họ cho xe dừng lại bên hàng rào của nhà xứ. Bobby và Frankie xuống xe và chạy vào trong nhà.

Khi tới cổng họ bắt gặp một phụ nữ dong dỏng cao. Bobby và Frankie nhận ra người ấy ngay.

- Moira ! - Frankie kêu lên.

Moira bước lại, dáng điệu ung dung.

- Ôi ! Tôi rất sung sướng được gặp lại hai bạn! Tôi không biết vị thánh nào đã phù hộ mình.

- Nhưng tại sao chị lại ở đây ?

- Chắc chắn là vì cùng lý do như hai bạn !

- Cô đã biết ai là Evans rồi ư ? - Bobby hỏi.

- Vâng. Nhưng chuyện dài lắm...

- Chúng ta vào trong nhà - Bobby đề nghị.

- Không - Moira phản đối ngay lập tức - Có quán cà phê nào để chúng ta yên ổn nói chuyện không. Tôi cần nói cho các bạn biết một vài việc !

- Có đấy - Bobby bực mình nói - Nhưng tại sao không nói ở đây ?

Moira giậm chân.

- Anh sẽ hiểu khi nghe tôi nói xong. Ô ! Xin đừng để mất một giây nào.

Hai người đành nhượng bộ cô ta. Giữa phố có quán cà phê Phương Đông... một cái tên rất đẹp nhưng không mấy phù hợp với trang bị trong quán. Cả ba người trong quán. Lúc này đã sáu giờ rưỡi.

Họ ngồi bên một chiếc bàn trong góc quán hàng. Bobby gọi ba tách cà phê.

- Thế nào ?

- Đợi nhà hàng mang đồ uống đến đã.

Cô hầu bàn xuất hiện và đặt ba tách cà phê xuống bàn.

- Moira, chúng tôi nghe chị nói đây - Frankie nói bằng giọng khô khan.

- Tôi không biết nên bắt đầu từ đâu. Tôi về Londres bằng xe lửa, và khi tôi đang đi trong hành lang của xe thì một sự ngẫu nhiên lạ lùng...

Bỗng cô ta im bật. Từ chỗ ngồi cô ta nhìn ra cửa. Cô ta hơi cúi mình xuống, mở to mắt.

- Hắn đang theo dõi tôi - Moira nói.

- Ai ? - Hai bạn cùng hỏi.

- Roger Bassington-ffrench !

- Cô đã nhìn thấy hắn ư ?

- Hắn ở ngoài kia. Hắn đi với một người phụ nữ tóc đỏ.

- Mụ Cay man ! - Frankie kêu lên.

Một cú nhảy, hai bạn chạy ra ngoài cửa. Họ nhìn xuôi, nhìn ngược nhưng không thấy Bassington-ffrench đâu cả.

Moira đến bên họ.

- Hắn đi rồi ư ? - Cô ta run rẩy hỏi. Hãy coi chừng. Đây là con người nguy hiểm... rất nguy hiểm.

- Nào, Moira. Chị can đảm lên một chút ! Frankie khuyên. Không nên sợ hãi như vậy.

- Bây giờ có đuổi theo cũng vô ích - Bobby nói và trở về bàn. Nào, Moira, cô kể chuyện của cô đi.

Anh cầm lấy tách cà phê. Khi ngồi xuống, Frankie vô ý vấp vào bàn, ngã vào Bobby làm cà phê đổ tung toé.

- Xin lỗi.

Cô đưa tay sang bàn bên không có khách lấy chiếc bình đựng giấm. Cô đổ giấm đi và rót cà phê trong tách của mình vào.

Hành động khác thường ấy làm Bobby hoảng hốt.

- Cô điên rồi ư, Frankie ?

- Tôi cần một mẫu cà phê này để nhờ bác sĩ George Ailbuthnot phân tích.

Cô quay sang Moira.

- Thế là hết. Moira ! Đây là ý nghĩ đến với tôi như một tia chớp. Khi đánh đổ tách cà phê, tôi đã quan sát nét mặt của chị. Chị đã đổ một cái gì đó vào hai tách cà phê của chúng tôi trong khi chúng tôi ra ngoài cửa để tìm một

Roger Bassington-ffrench do chị bịa ra. Tôi đã biết rõ âm mưu của chị, bà Moria Nicholson hoặc bà Templeton hoặc bất cứ cái tên gì mà chị muốn.

- Templeton ư ? - Bobby kêu lên.

- Phải, anh hãy nhìn bộ mặt chị ta, Bobby. Nếu chị ta chôi cãi, chúng ta hãy điệu chị ta đến nhà xử để bà Roberts nhận mặt.

Bobby nhìn Moria, đúng là vẻ dịu dàng của mẹ đã biến thành vẻ giận dữ. Cái miệng xinh xắn đang thót ra hàng tràng chửi rủa. Moria lục tìm cái gì đó trong túi xách tay của mình.

Rất kịp thời, Bobby hất bàn tay cầm khẩu súng lục của mẹ lên.

Cùng với tiếng nổ chát chúa, viên đạn vọt qua đầu Frankie và cắm vào tường của quán cà phê Phương Đông.

Lần đầu tiên trong quán cà phê, cô hầu bàn chạy lại.

Chạy ra ngoài phố, cô gái kêu thét lên:

- Cứu tôi với ! Có kẻ giết người ! Cảnh sát ! Nhanh lên !

## Chương ba mươi tư

### BỨC THƯ TỪ NAM MỸ

Nhiều tuần lễ qua đi.

Một buổi sáng Frankie nhận được một phong thư có tem của một nước Cộng hoà ở Nam Mỹ.

Đọc xong, cô mang đến cho Bobby đang ở trong nhà xừ xem.

Dưới đây là nội dung của bức thư:

*“Frankie thân mến, cho phép tôi gửi cô những lời khen ngợi chân thành nhất. Cô và người bạn linh thuỷ cũ của cô đã phá huỷ những tham vọng của đời tôi. Tôi đã chuẩn bị những kế hoạch vững chắc.*

*Cô có muốn biết những chi tiết của chúng không. Một phụ nữ đã cố tình chống lại tôi có lẽ không coi thường những điều tôi muốn nói. Hơn nữa tôi đã có một cuộc sống mới. Roger Bassington-ffrench đã chết rồi.*

*Xin thú nhận từ lâu tôi đã là một kẻ bỏ đi. Thời kỳ ở Oxford tôi đã can tội giả mạo chữ ký của cha tôi. Ông già đã từ bỏ tôi và gửi tôi sang thuộc địa.*

*Ở đây tôi đã gặp Moira và băng nhóm của cô ta.*

*Cô ta có thể làm mọi việc từ năm mười lăm tuổi. Khi gặp tôi, cô ta đang có ý định trở về nước Anh vì cô đang bị cảnh sát truy lùng.*

*Sau khi sống chung với nhau, chúng tôi đã lập một số kế hoạch hành động. Trước hết cô ta lấy bác sĩ Nicholson. Qua cuộc hôn nhân ấy, cô ta đi vào tầng lớp thượng lưu của xã hội. Cảnh sát đã mất dấu vết của cô ta. Nicholson tới nước Anh với ý định lập một trại cai nghiện ma túy. Ông ta muốn tìm một ngôi nhà không nhiều tiền lắm. Moira gợi ý cho chồng mua lại lâu đài La Grange.*

*Cô ta vẫn làm việc với băng nhóm trong việc buôn bán chất ma túy. Không biết gì, ông Nicholson trở thành người có ích cho vợ.*

*Tôi vẫn ấp ủ hai tham vọng: trở thành giàu có và là chủ nhân lâu đài Merroway. Thời vua Charles đệ nhị, dòng họ Bassington-ffrench vốn được trọng vọng. Sau đó gia đình bị phá sản. Tôi cảm thấy mình cần có một vai trò lớn trong xã hội. Muốn vậy, tôi phải có rất nhiều tiền.*

*Moira tới Canada rất nhiều lần để “thăm gia đình”. Yêu quý vợ, ông Nicholson tin vào tất cả những gì cô ta nói. Để buôn lậu, cô ta mang một cái tên giả: Bà Templeton. Dưới cái tên này cô ta gặp ông Savage. Cô ta biết rõ công cuộc kinh doanh và tài sản kếch xù của ông này. Moira quyến rũ ông nhưng không để ông quá đổi mê muội.*

*Chúng tôi lập một kế hoạch chi tiết như cô đã rõ. Người đàn ông có tên là Cayman đóng vai người chồng. Moira mời ông Savage đến Tudoy Cottage.*

*Lần thứ ba tới đây, ông ta bị chúng tôi sát hại... Xong việc, có tiền, trước mắt mọi người, cô ta ra nước ngoài... Thực tế là cô ta về làng Staverley và sống trong lâu đài Groege.*

*Trong lúc ấy tôi thực hiện kế hoạch của mình.*

*Trước hết tôi muốn loại trừ Henry và đứa con trai của anh ta. Tôi không gặp may, hai vụ tai nạn giả để làm chết thằng bé Tommy không thành công. Tôi quay lại Henry. Sau vụ ngã ngựa trong một cuộc đi săn, anh ta đau đớn vì chứng thấp khớp. Tôi khuyên anh ta dùng moóc-phin và anh ta đã mắc nghiện. Anh ta không nghi ngờ gì cả... Đây là con người có tâm hồn trong trắng. Mục đích của tôi là đưa anh ta tới lâu đài La Grange để chữa bệnh. Moira sẽ tạo ra một "vụ tự sát" mới. Còn tôi, tôi ở ngoài mọi sự nghi ngờ.*

*Nhưng rồi cái lão Carstairs mất dạy xuất hiện. Hình như Savage đã viết thư cho Carstairs, bạn mình, ở trên tàu: ông ta nói về bà Templeton và kèm theo một tấm ảnh của người này. Lúc đó ông Carstairs đang tham gia một cuộc săn bắn lớn. Khi trở về châu Phi, ông ta nhận được tin về cái chết và những ý định cuối cùng của ông Savage. Ông Carstairs không tin rằng bạn mình mắc chứng ung thư và nội dung bản di chúc không phù hợp với tính cách của bạn mình. Ông Savage là một nhà kinh doanh, tinh thần vững vàng. Nếu mê một người phụ nữ thì ông ta cũng không coi thường gia sản của mình, tặng hết cho người phụ nữ ấy và phần nhỏ làm công tác từ thiện. Ý kiến tặng tài sản cho hội từ thiện là của tôi, cái đó để tránh mọi nghi ngờ.*

*Carstairs trở về nước Anh để làm sáng tỏ vụ này. Từ đầu chúng tôi ít quan tâm đến lão. Bạn bè đưa lão tới lâu đài Merroway. Thấy trên chiếc đàn dương cầm có tấm ảnh của Moira lão nhận ra đây là người phụ nữ mà Savage đã gửi cho lão. Hắn tới Chipping Somerton để bắt đầu điều tra.*

*Moira và tôi bắt đầu lo ngại... Tôi hy vọng mọi chuyện dần lắng dịu đi, nhưng Carstairs rất bướng bỉnh và rất khôn khéo.*

*Tôi theo dõi lão ở Chipping Somerton. Lão không chỉ tìm được bà nấu bếp Rose Cludleigh, mà còn biết bà hầu phòng Evans đang ở phía bắc nước Anh đã kết hôn và sống ở làng Marchbolt.*

*Tình huống đối với tôi thật là gay cấn. Nếu lão Carstairs biết được Templeton và Moira Nicholson chỉ là một người thì vấn đề càng phức tạp*

hơn nhiều.

Tôi quyết định thủ tiêu Carstairs; lần này sự may mắn thuộc về tôi. Tôi đi sau lão khi sương mù từ dưới biển đang bốc lên. Tôi tiến đến gần lão và bằng một cú đẩy tôi ném lão vào không trung...

Nhưng lại có một vấn đề khác đặt ra: Tôi muốn biết trong người lão có giấy tờ gì nguy hiểm cho chúng tôi không. May mắn là anh bạn của cô đã tạo thuận lợi cho ý định của tôi; anh ta đã để mình tôi ngồi bên xác chết trong một thời gian ngắn. Carstairs có một tấm ảnh của Moira trong túi. Tôi lấy tấm ảnh ấy và thay vào đó tấm ảnh của một phụ nữ đồng bọn của cô ta.

Tất cả diễn ra tốt đẹp. Người em gái giả và người em rể tới nhận xác người anh. Lần này thì Bobby, bạn cô, đã làm hỏng kế hoạch của chúng tôi. Hình như trước khi tắt thở Carstairs đã nói vài lời gì đó. Lão đã nói đến cái tên Evans... và Evans lại đang làm việc ở nhà xír.

Chúng tôi bắt đầu lúng túng. Moira muốn rằng con trai ông mục sư không thể gây khó khăn cho chúng tôi được nữa; chúng tôi đã đi quá xa. Kế hoạch của chúng tôi thất bại. Thế là Moira chịu trách nhiệm loại bỏ anh ta.

Cô ta đến làng Marchbolt bằng xe hơi và đợi dịp để hành sự. Cô ta cho một lượng lớn mooc-phin vào chai bia trong khi anh ta đang ngủ. Nhưng anh chàng ngu ngốc ấy không chết. Đúng là vận đen bám riết lấy chúng tôi.

Như đã nói, câu chuyện giữa cô với bác sĩ Nicholson đã gây ra cho tôi một vài nghi ngờ. Cô cũng có thể hình dung ra sự sững sờ của Moira trong cái đêm giáp mặt với Bobby. Cô ta nhận ra ngay đây là ai vì cô đã nhìn thấy anh ta lúc đang ngủ. Không lạ lùng gì khi biết cô ta đã run sợ đến phát điên lên, nhưng lấy lại lòng can đảm cô ta chơi vớ hài kịch.

Moira tới quán trọ thú nhận với Bobby rằng ông Carstairs đã yêu cô và chồng cô, một người ghen ghê gớm, đang đe dọa cô. Cô ta cố gắng chứng minh tôi là người vô tội. Về phần mình tôi mô tả cô ta là con người yếu đuối, không có khả năng tự vệ, và Moira có thể tự kết liễu đời mình nếu ai đó đe dọa tính mạng cô.

Tình huống thật ỉa nghiêm trọng. Chúng tôi đã có tiền. Với thằng bé Tommy thì không có gì phải vội vàng. Nhưng cô và Bobby là mối đe dọa thực sự với chúng tôi vì những nghi ngờ của cô quay về lâu đài La Grange.

Có thể cô cho rằng anh Henry đã tự sát. Không, chính tôi đã giết anh ta ! Khi nói chuyện với cô ở ngoài vườn, tôi biết là không thể để lỡ thời

*gian... tôi vội vã hoàn thành kế hoạch của mình.*

*Chiếc phi cơ bay ngang trời lúc ấy đã tạo thuận lợi cho tôi. Tôi vào văn phòng, ngồi bên Henry đang viết. Tôi nói: “Anh nghe đây...!” và bắn thẳng vào người anh ta. Tiếng máy bay đã át tiếng súng. Sau đó tôi viết bức thư tuyệt mệnh, lau dầu vân tay trên khẩu súng lục rồi nhét súng vào tay Henry. Tôi nhét chìa khóa vào túi anh ta và ra khỏi cửa sau khi đã khoá cửa bằng chìa khoá phòng ăn. Hai chiếc chìa khoá này có thể dùng chung được.*

*Tôi đặt một quả pháo trong lò sưởi, ngòi pháo dài, chỉ nổ bốn phút đồng hồ sau đó.*

*Mọi việc diễn ra theo đúng ý đồ của tôi. Tôi đang ở trong vườn với cô thì có tiếng nổ. Một vụ tự sát “không bàn cãi được nữa”. Bác sĩ Nicholson khôn khéo bị nghi ngờ. Có thật là ông ta tới để lấy chiếc can để quên không ? Sự hăng hái theo tinh thần hiệp sĩ của Bobby đã làm phiền Moira và cô ta đã bỏ đi nơi khác. Những lời giải thích về sự vắng mặt của vợ mình của Nicholson làm cho cô nghi ngờ ông ta hơn*

*Nơi Moira tỏ ra kiệt xuất là ở Tudor Cottage. Theo động tĩnh, cô ta biết là tôi đang bị trói chặt. Cô ta uống một liều moóc-phin và nằm lên giường. Khi cô và Bobby xuống nhà gọi điện thoại thì cô ta lên kho đồ cũ cắt dây trói cho tôi rồi lại trở về giường nằm. Thuốc ngấm và cô ta mê đi.*

*Khỉ tính lại, sợ rằng cô và Bobby đã biết chỗ ở của bà Evans. Gặp bà ta cô sẽ biết đây là vụ tự sát và bản di chúc là giả. Hơn nữa cô ta cũng nghi ngờ lão Carstairs đã viết thư cho bà Evans trước khi tới làng Marchbolt. Moira nói mình sẽ tới một bệnh viện ở Londres nhưng thực tế là trở về làng Marchbolt và cô với Bobby đã gặp cô ta ở cổng nhà xứ.*

*Kế hoạch của Moira có giản đơn phần nào và cô ta cho rằng mình sẽ thoát tội. Cô người hầu không thể mô tả rõ người đã ngồi cùng bàn với cô và Bobby được trong khi đó cô ta vẫn nằm trong một bệnh viện ở Londres. Nhưng cô và Bobby đã lọt mặt nạ của Moira... Trong quá trình điều tra, có thể cô ta sẽ lún sâu vào vụ này.*

*Tôi bắt đầu mệt mỏi về cô ta, tôi không hiểu là cô ta có nghi ngờ gì về điều đó không...*

*Bây giờ tôi đã có tiền... tiền của tôi !*

*Sau đám cưới của chúng tôi, tôi sẽ tìm cách xa lánh cô ta.*

*Tôi đã sẵn sàng sống một cuộc sống khác... nhờ vào cô và anh chàng Bobby ngốc nghếch của cô*

*Tôi có thành công không ? Tôi hy vọng là như vậy... Dù sao thì cô cũng nên tin rằng tôi sẽ làm lại từ đầu cho đến khi thành công mới thôi.*

*Vĩnh biệt Frankie, cũng có thể là tạm biệt, biết đâu đây ?*

*Kẻ thù, tên phản trặc và con người bỉ ổi của cô.*

*Roger Bassilgton-ffrench.*



## Chương ba mươi nhăm

### TIN MỚI Ở NHÀ XỨ

Bobby trả lại bức thư cho Frankie.

- Đây là con người đáng chú ý - Frankie nói.
- Anh ta có cái năng khiếu làm hài lòng cô - Bobby lạnh lùng nói.
- Anh ta có vẻ đáng mến và Moira cũng vậy.

Bobby đỏ mặt.

- Điều kỳ cục nhất là suốt thời gian ấy, bà Evans vẫn ở trong nhà xứ... Theo cô thì chắc chắn ông Carstairs đã viết thư cho bà Evans tức là bà Roberts, đúng không ?

- Đúng. Ông ấy báo tin về sự đến thăm của mình để hỏi về mẹ Templeton mà ông cho rằng là người trong băng nhóm lừa đảo quốc tế đang bị cảnh sát truy nã. Bà ta không nghi ngờ gì về người rơi từ vách núi xuống dưới vực có cái tên là Pritchard. Cái căn cước giả ấy thật khôn ngoan. Bà ta làm thế nào biết được đây lại là ông Alan Carstairs. Đây là sự lập luận của một tâm hồn trong trắng.

- Bà Evans cũng đã nhận ra đây là ông Cayman - Bobby nói. Xem báo xong bà ta nói với chồng: “Thật là lạ lùng - Bà ta nói - Người này rất giống với cái ông đã gặp chúng ta”.

- Thật phức tạp. Roger Bassington-ffrench cũng bị lộ mặt nạ một đôi lần, nhưng vì ngốc nghếch nên tôi đã không chú ý đến.

- Thế nào ?

- Khi bà Sylvia nói người trong tấm ảnh trên báo rất giống với ông Carstairs đã tới nhà chơi nhưng Roger lại nói thiếu gì người giống nhau.

- Frankie, làm thế nào mà cô nhận ra bộ mặt thật của Moira ?

- Nhờ vào ý kiến người ta nói về mẹ Templeton. Ai cũng bảo: “Bà ta rất đẹp, rất khuê gởi...” Khi gặp mẹ ở nhà xứ, tôi đã có ý nghĩ: nếu Moira là Templeton thì sao ?

- Xin có lời khen ngợi, Frankie !

- Bà Sylvia khôn khéo vì báo chí nhưng bác sĩ Nicholson vẫn trung thành với bà. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu việc này kết thúc bằng một đám cưới.

- Tất cả đã kết thúc tốt đẹp - Bobby nói - Nhờ vào cha cô, xưởng sửa chữa ô tô của Badger đã được phục hồi và tôi có một tương lai rạng rỡ ở thuộc địa... Cô nghĩ xem: giám đốc một đồn điền trồng cà phê ở Trung Phi ? Tôi vẫn mơ cái địa vị đó.

Anh nghĩ một lát rồi nói tiếp:

- Khách du lịch sẽ đến thăm Kenya.  
- Cũng còn những người khác tới đó nữa - Frankie nói thêm với vẻ chất phác.

Bobby đỏ mặt. Anh ngập ngừng và hỏi lại:

- Đúng như vậy chứ, Frankie ?... Cô không sợ chuyến đi ấy sao ?  
- Không sợ chút nào. Tôi đã quyết định không để anh đi một mình.  
- Frankie, anh yêu em, nhưng anh đau đớn trong tâm lặng vì đây là mối tình không thể có !

- Vì vậy mà anh khó chịu trong khi chúng ta chơi gôn ư ?

- Anh đã thất vọng.

- Hừ ! Thế còn chuyện anh với Moira thì sao ?

Bobby tỏ vẻ bối rối:

- Bộ mặt của mẹ ta đã mê hoặc anh...

- Mẹ ta đẹp hơn em.

- Không đúng... Bộ mặt mẹ ta quyến rũ anh một cách nào đấy. Nhưng khi chúng ta bị nhốt trong nhà kho, anh đã thấy rõ sự can đảm của em. Anh chỉ nghĩ đến em. Lúc ấy em thật rực rỡ !

- Xin thú nhận là em đã biết cái đó... nhưng em không muốn làm tăng sự say mê của anh.

- Anh say mê em, em yêu. Anh say mê em và không bao giờ hết say mê. Em tin chắc rằng em không buồn khi tới Kenya chứ ?

- Em rất hài lòng khi được sống bên cạnh Bobby. Em sẽ sống khác khi không có anh.

- Frankie !

- Bobby ! (sến nhỉ ?)

Ông mục sư mở cửa để các nữ tín đồ vào làm lễ.

- Xin mời các bà vào đây !

Nhưng rồi cha lại đóng sập ngay cửa lại rồi lầm bầm:

- Không... một trong những đứa con trai của tôi. Nó là... chồng chưa cưới.

Một người trong số nữ tín đồ cười ranh mãnh.

- Một chàng trai tốt - Cha xứ nói tiếp - Và rất đáng dẫn... Nó sẽ quản lý một đồn điền trồng cà phê ở Kenya bên Trung Phi.

Một nữ tín đồ nói với một bà khác:

- Bà thấy không? Anh chàng đang hôn tiểu thư Frances Denvent, đúng không ?

Một tiếng đồng hồ sau, tin về lễ đính hôn của Bobby và Frankie đã bay khắp làng Marchbolt.

**HẾT**

Chịu trách nhiệm xuất bản

Ts. LÊ VAN ĐỆ

Chịu trách nhiệm nội dung

PHÙNG THIÊN TÂN

Biên tập : THU TRANG

Bìa và trình bày

LƯU QUANG THỤY

Sửa bản in :

PHƯƠNG CHI

In 1.000 bản - Khổ 12 cm X 19 cm -

Tại Công ty cổ phần In và bao bì Sơn La Gây chấp nhận  
đăng kí kế hoạch xuất bản số 22/2006/CXB/180-1883/CAND

In xong và nộp lưu chiểu Quý 11/2006.

